

**Đào tạo tư pháp ở các nước ASEAN:  
So sánh tổng quan về hệ thống và chương trình đào tạo**

**Đào tạo tư pháp ở các nước ASEAN: So sánh tổng quan về hệ thống và chương trình đào tạo**

Tháng Tư năm 2014

**Trung tâm tài nguyên về nhân quyền**

Phối hợp với

**Tổ chức Sáng kiến tư pháp quốc tế Châu Á (AIJI); và**

**Trung tâm nhân quyền và công lý quốc tế WSD Handa (Handa Center)**

**Biên tập viên**

Aviva Nababan Christoph  
Sperfeldt

Faith Suzzette de los Reyes Michelle  
Staggs-Kelsall

**Các nhà nghiên cứu**

Chong Wan Yee Monica (Singapore)  
Francis Tom Temprosa (Philippines)  
Imam Nasima (Indonesia)

James Meisenheimer (Myanmar)  
Kitti Jayanakula (Thái Lan)  
Princess B. Principe (Lào)

Ricardo A. Sunga (Brunei, Malaysia)  
Tran Viet Dung (Việt Nam)

Vidjia Phun (Campuchia)

**Nhà xuất bản**

Konrad-Adenauer-Stiftung, Singapore

Bản quyền thuộc về 2014 Konrad-Adenauer-Stiftung,  
Singapore.

Nghiêm cấm sao chép, lưu trữ dưới mọi hình thức mà không có sự đồng ý của Konrad-Adenauer-Stiftung

## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>PHẦN MỘT: BÁO CÁO TỔNG QUAN</b>   | <b>5</b>  |
| <b>I. GIỚI THIỆU</b>   | <b>6</b>  |
| A. Bối cảnh và mục tiêu  | 6         |
| B. Cơ sở nghiên cứu  | 7         |
| C. Phương pháp nghiên cứu và khuôn khổ phân tích   | 7         |
| <b>II. CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở ASEAN</b>   | <b>9</b>  |
| A. Xây dựng tổ chức  | 9         |
| B. Người tham gia các tổ chức đào tạo tư pháp  | 14        |
| C. Tổ chức đào tạo và chương trình giảng dạy   | 19        |
| <b>III. XEM XÉT VẤN ĐỀ HỘI NHẬP ASEAN TRONG VIỆC ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở MỖI QUỐC GIA</b>  | <b>20</b> |
| A. Xem xét vấn đề thiết chế của hội nhập ASEAN   | 21        |
| B. Xem xét lồng ghép nội dung hội nhập ASEAN, các văn kiện pháp lý của ASEAN và pháp luật quốc tế trong chương trình đào tạo | 23        |
| C. Sự hợp tác giữa các tổ chức đào tạo tư pháp   | 25        |
| <b>IV. KẾT LUẬN</b>  | <b>26</b> |
| <b>PHẦN II: TÀI LIỆU VỀ CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN</b>  | <b>28</b> |
| TÀI LIỆU 1: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở BRUNEI DARUSSALAM  | 29        |
| TÀI LIỆU 2: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở CAMPUCHIA  | 33        |
| TÀI LIỆU 3: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở INDONESIA  | 38        |
| TÀI LIỆU 4: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở CHDCND LÀO   | 44        |
| TÀI LIỆU 5: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở MALAYSIA   | 49        |
| TÀI LIỆU 6: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở MYANMAR  | 57        |
| TÀI LIỆU 7: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở PHILIPPINES  | 62        |
| TÀI LIỆU 8: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở SINGAPORE  | 71        |
| TÀI LIỆU 9: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở THÁI LAN   | 77        |

## PHẦN MỘT: BÁO CÁO TỔNG QUAN

### I. Giới thiệu

#### A. Bối cảnh và mục tiêu

ASEAN đang tiến tới trở thành một cộng đồng hài hoà về kinh tế, an ninh chính trị và văn hoá-xã hội vào năm 2015, do vậy việc tăng cường năng lực của các quốc gia ASEAN, thông qua các hoạt động hợp tác xuyên biên giới, sẽ là một yêu cầu cho quá trình chuyển đổi ổn định và dựa trên các quy tắc trong toàn khu vực.

Hiến chương ASEAN, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2008, quy định các khuôn khổ pháp lý và thể chế cho ASEAN để trở thành một tổ chức pháp quyền, hiệu quả và hướng tới con người. Sau khi Hiến chương có hiệu lực, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 14 tại Cha-am, Thái Lan, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009- 2015).

Lộ trình này bao gồm các Kế hoạch tổng thể xây dựng Chương trình hành động 2 của Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN và Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI) . Các văn kiện này được liên kết với nhau và được xây dựng nhằm giới thiệu và hướng dẫn các quốc gia ASEAN nhằm hướng tới xây dựng Cộng đồng ASEAN năm 2015.

Nhằm xây dựng “Cộng đồng dựa trên các quy tắc của chuẩn mực và các giá trị chung”, Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng An ninh – Chính trị của ASEAN quy định rằng việc xây dựng các chương trình trợ giúp và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên ASEAN trong việc phát triển chiến lược nhằm củng cố hệ thống pháp luật và tư pháp của cơ sở hạ tầng pháp lý là điều rất cần thiết.

Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn tổng thể về đào tạo tư pháp ở 10 quốc gia thành viên ASEAN ược lấy cảm hứng từ những mục tiêu nêu trên của Hiến chương ASEAN và Kế hoạch tổng thể của APSC. Nghiên cứu này được xây dựng trên những ý tưởng ban đầu cuốn Quy tắc của Luật Nhân quyền trong khu vực ASEAN năm 2011: Một nghiên cứu cơ bản. Đối với các chính phủ các nước ASEAN, để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của quốc gia thành viên theo Hiến chương ASEAN với các quy định của pháp luật và thực hiện quản trị tốt, nghiên cứu năm 2011 đã đề nghị các nước thành viên "phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo tư pháp cho các thẩm phán trong toàn khu vực để củng cố hệ thống tư pháp."

Bằng cách cung cấp một bản tóm tắt của các cấu trúc và các chương trình khác nhau trong khu vực và trong quá trình đó, nêu bật những thành tựu, nghiên cứu Đào tạo tư pháp trong ASEAN: So sánh tổng quan về hệ thống và các chương trình đào tạo được xây dựng nhằm mục đích hỗ trợ các cơ sở đào tạo tư pháp ASEAN và các bên có liên quan khác trong việc thúc đẩy các hoạt động hợp tác xuyên biên giới về đào tạo tư pháp ở ASEAN.

#### B. Cơ sở nghiên cứu

Các nghiên cứu cơ bản năm 2011 của HRRC là nghiên cứu có phạm vi trên toàn ASEAN đầu tiên đánh giá hệ thống pháp luật ở tất cả 10 quốc gia thành viên. Thông qua việc

đánh giá tình trạng hệ thống pháp luật, nghiên cứu này xem xét, rằng "Công lý có được thực thi bởi các cơ quan tư pháp có thẩm quyền, công bằng, khách quan và độc lập hay không." Tuy nhiên, nghiên cứu này, không cố gắng kiểm tra các cán bộ tư pháp được đào tạo ở các nước ASEAN như thế nào - một yếu tố quan trọng để xem xét khi nỗ lực để chuẩn hóa các chỉ tiêu nhất định cho các cơ quan tư pháp trong khu vực.

Các tổ chức khác, chẳng hạn như Hiệp hội Luật ASEAN (ALA), đã nhằm biên soạn các thông tin về hệ thống pháp luật của các quốc gia thành viên của ALA. Nhà xuất bản Konrad Adenauer Stiftung, trong cuốn Chủ nghĩa hợp hiến ở Đông Nam Á, cũng đã công bố các bản hiến pháp của tất cả các nước Đông Nam Á cũng như tập hợp các bài báo về các vấn đề xuyên suốt trong các hệ thống hiến pháp khác nhau. Ấn phẩm cung cấp những phân tích về hệ thống tư pháp khác nhau, bao gồm thủ tục pháp lý, nguồn của pháp luật và thực tiễn liên quan đến việc đào tạo và hành nghề pháp lý. Mặc dù ấn phẩm này là công cụ để tìm hiểu bối cảnh xây dựng và hoạt động của các tổ chức đào tạo tư pháp trong khu vực, tuy nhiên có tài liệu nào tập trung nghiên cứu cấu trúc và chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo tư pháp trong phạm vi toàn khu vực

### C. Phương pháp luận và Khung phân tích

Báo cáo này là một nghiên cứu so sánh (Nghiên cứu) do đó, Nghiên cứu được giới hạn trong phạm vi nhất định và không thể đánh giá đầy đủ về nội dung đào tạo tư pháp trong toàn khu vực ASEAN. Nghiên cứu này chủ yếu dựa trên những thông tin cụ thể về các quốc gia của đội ngũ các nhà chuyên gia nghiên cứu và chuyên gia tư vấn quốc gia. Bằng cách này, chúng tôi thực hiện Nghiên cứu dựa trên việc xem xét các nguồn sơ cấp và thứ cấp hiện có.

Các nhà nghiên cứu chủ yếu tham khảo Hiến pháp, pháp luật và / hoặc các quy định bắt buộc mà các tổ chức đào tạo tập huấn cho cán bộ tư pháp, cũng như các ấn phẩm, chương trình đào tạo do các tổ chức xây dựng. Nhóm các nhà nghiên cứu cũng xem xét các báo cáo của chính phủ và các bên thứ ba, trong đó đánh giá tình trạng của vấn đề đào tạo tư pháp của các nước. Những nguồn thông tin được bổ sung khi cần thiết, bởi một số lượng hạn chế của các cuộc phỏng vấn ở mỗi nước, đặc biệt là ở những nước mà những thông tin này là không có sẵn.

Nghiên cứu bao gồm hai phần. Phần thứ nhất là báo cáo tổng hợp (Báo cáo Tổng hợp), gồm cả phụ lục. Đầu tiên, báo cáo tổng hợp sẽ tập trung vào việc thể chế và cơ cấu đào tạo tư pháp trong từng quốc gia thành viên ASEAN. Để dễ dàng tham khảo, chúng tôi sẽ gọi các tổ chức là cơ chế đào tạo tư pháp, (hoặc JTMs). Nghiên cứu đánh giá xem các tổ chức được giám sát như thế nào và cách họ chọn học viên, cũng như cách thức tổ chức chương trình và chương trình giảng dạy của các tổ chức này

Sau đó, nghiên cứu này tập trung vào vấn đề hội nhập ASEAN được xem xét như thế nào giữa các tổ chức đào tạo ở mỗi quốc gia. là một trong những JTMs cấp quốc gia. Ví dụ về cách JTMs đã bao gồm các vấn đề cụ thể để ASEAN và hội nhập khu vực trong chương trình giảng dạy của họ được đánh dấu. Phần này cũng xem xét cách JTMs ASEAN tận dụng lợi thế của sự giàu có của các chuyên gia trong khu vực thông qua hợp tác và trao đổi thông tin. Phần thứ nhất được cấu trúc như sau:

## I. GIỚI THIỆU

- A. Bối cảnh và mục tiêu
- B. Cơ sở nghiên cứu
- C. Phương pháp nghiên cứu và phân tích khung

## II. CƠ CẤU VÀ TỔ CHỨC CỦA ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở ASEAN

- A. Xây dựng tổ chức
- B. Những người tham gia các tổ chức đào tạo tư pháp
- C. Tổ chức đào tạo và chương trình giảng dạy

## III. XEM XÉT VẤN ĐỀ HỘI NHẬP ASEAN TRONG VIỆC ĐÀO TẠO TƯ PHÁP CẤP QUỐC GIA

- A. Xem xét vấn đề về thiết chế của hội nhập ASEAN
- B. Xem xét vấn đề hội nhập ASEAN, các văn kiện pháp lý của ASEAN và pháp luật quốc tế trong chương trình đào tạo
- C. Sự hợp tác giữa các tổ chức đào tạo tư pháp

## IV. KẾT LUẬN

Tiếp theo, Phần thứ hai bao gồm mười tài liệu thông tin về mỗi quốc gia ASEAN, cung cấp một cái nhìn chi tiết hơn về các chương trình đào tạo tư pháp của mỗi nước và các yêu cầu cần thiết để bắt đầu hành nghề tư pháp. Các tờ thông tin bao gồm các nội dung sau:

- A. Tổ chức đào tạo và thể chế
  1. Những cải cách pháp luật và tư pháp gần đây
  2. Tổ chức Chịu trách nhiệm đào tạo tư pháp
  3. Người tham gia đào tạo tư pháp
  4. Sự cần thiết của việc thực hiện đào tạo dự bị tư pháp
- B. Cấu trúc và nội dung của Chương trình Đào tạo Thẩm phán
  1. Cấu trúc của chương trình giảng dạy đào tạo
  2. Nội dung của Chương trình đào tạo: Chọn chủ đề cụ thể a) Tư pháp đạo đức.  
b.) Nhân quyền và / hoặc Xét xử công bằng c.) Các văn kiện của ASEAN  
d.) Luật quốc tế / Luật so sánh và Xung đột pháp luật
  3. Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp

ASEAN đang tiến tới trở thành một cộng đồng hợp nhất, do vậy thẩm phán và cán bộ tư pháp sẽ tiếp tục đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong việc giải thích các văn bản pháp luật làm căn cứ và cơ sở cho sự hình thành của cộng đồng. Mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm thể hiện cách thức đào tạo tư pháp một cách có cấu trúc và thể chế, cũng như

các cam kết của JTM với các chuẩn mực được thể hiện trong Hiến chương ASEAN, nhằm góp phần tích cực vào sự hiểu biết về vai trò đó.

## II. Cơ cấu và tổ chức của việc đào tạo tư pháp của các nước trong ASEAN

### A. Xây dựng tổ chức

Đông Nam Á là một khu vực có nền văn hóa, truyền thống và lịch sử đa dạng, trong đó các nước vừa được gắn kết với nhau bởi những giá trị chung, vừa khác biệt và có những sắc thái riêng của mỗi nước. Cũng giống như các di sản văn hóa, xã hội phong phú của từng nước thành viên ASEAN, có thể thấy di sản pháp luật của các nước ASEAN là sự kết hợp của những yếu tố ảnh hưởng khác nhau. Có lẽ sự khác biệt rõ ràng nhất chính là các quốc gia có thể có hệ thống chủ yếu theo thông luật hoặc theo luật lục địa ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, mặc dù có hệ thống pháp luật khác nhau, dường như con đường thể chế hoá việc đào tạo tư pháp của các nước ASEAN có nhiều điểm chung hơn là sự khác biệt.

Dù là trong luật pháp hay trong các tuyên bố chính thức, mỗi quốc gia trong ASEAN đều công nhận tầm quan trọng của các cán bộ tư pháp có trình độ cao. Các nước đều có những lý do khác nhau, nhưng hầu hết đã đưa các cơ chế để đảm bảo rằng họ có nguồn cán bộ tư pháp có trình độ bằng cách xây dựng hoặc cải cách hệ thống đào tạo tư pháp của mỗi nước.

**Bảng 1.1: Bảng biểu thời gian thành lập các tổ chức đào tạo tư pháp**

| Năm        | Quốc gia  | Tổ chức  |
|------------|-----------|--|
| 1977, 2010 | Myanmar   | Viện nghiên cứu công vụ ( thuộc Ủy ban Liên hiệp Công vụ), Tổng thống.<br><br>Luật năm 1977 quy định Viện nghiên cứu này được đặt dưới sự giám sát của Ban Đào tạo và tuyển chọn công chức. Năm 2010, Luật về Ủy ban Liên hiệp Công vụ đã được thông qua;. Viện này hiện đang được trực thuộc Ủy ban Liên hiệp Công vụ |
| 1992       | Malaysia  | Viện đào tạo pháp luật và tư pháp, Văn phòng Thủ tướng Chính phủ   |
| 1994       | Việt Nam  | Trường đào tạo cán bộ toà án, Toà án tối cao   |
| 1994; 2003 | Indonesia | Trung tâm đào tạo tư pháp, thuộc Toà án tối cao (Trung tâm đào tạo tư pháp, thuộc Toà án tối cao được thành lập năm 1994. Trung tâm chỉ đào tạo hệ tại chức để bổ sung cho khoá đào tạo do Bộ Tư pháp tổ chức. Năm 2003, thẩm quyền tiến hành đào tạo tư pháp đã được chính phủ chuyển giao cho Toà án tối cao.        |

|                             |                      |   |
|-----------------------------|----------------------|---|
| <b>1996; 1998</b>           | Philippines          | Học viện tư pháp Philippine (PHILJA), thuộc Toà án tối cao (PHILJA được thành lập 1996 theo Quyết định của Chánh án Toà án tối cao. Năm 1998, In 1998, Luật tổ chức của PHILJA đã được cơ quan lập pháp thông qua.  |
| <b>1999-2002</b>            | Indonesia            | Ủy ban tư pháp, cơ quan giám sát bên ngoài của các cơ quan tư pháp<br><br>(Ủy ban đã được thành lập dựa trên Hiến pháp sửa đổi năm 1999 - 2002.)  |
| <b>2000</b>                 | Thái Lan             | Viện Đào tạo Tư pháp, Văn phòng cơ quan Tư pháp   |
| <b>2002</b>                 | Brunei<br>Darussalam | Vụ cơ quan tư pháp nhà nước, Văn phòng Thủ tướng Chính phủ  |
| <b>2002; 2005;<br/>2013</b> | Campuchia            | Trường đào tạo thẩm phán hoàng gia, Bộ Tư pháp<br><br>(Trường đào tạo thẩm phán hoàng gia được thành lập theo một Nghị định năm 2002; Trường được đặt dưới sự giám sát kỹ thuật của Hội đồng Bộ trưởng. Năm 2005, Trường được sát nhập với Học viện hoàng gia đào tạo các chức danh tư pháp (RAJP). Năm 2013, Học viện RAJP được đặt dưới sự quản lý hành chính và tài chính của Bộ Tư pháp |
| <b>2004</b>                 | Việt Nam             | Học viện tư pháp, Bộ Tư pháp  |
| <b>2010</b>                 | Singapore            | Hội đồng đào tạo tư pháp, Toà án cấp dưới   |
| <b>2012</b>                 | Malaysia             | Học viện tư pháp, Ủy ban bổ nhiệm chức danh tư pháp (JAC)   |
|                             | Lào                  | Viện Đào tạo và Nghiên cứu tư pháp, Toà án nhân dân tối cao   |
|                             | Lào                  | Viện đào tạo pháp luật và tư pháp, Bộ Tư pháp   |
|                             | Myanmar              | Viện đào tạo tư pháp, Toà án tối cao và Luật liên hiệp cơ quan tư pháp năm 2010   |

Trong ASEAN, các cải cách trong hệ thống đào tạo tư pháp thường được ban hành trong một giai đoạn chuyển giao quyền lực chính trị trong nước. Ví dụ như ở Campuchia, sau nhiều thập kỷ nội chiến và sau cuộc bầu cử dân chủ vào năm 1993, Chính phủ Hoàng gia Campuchia tham gia vào một loạt các cải cách pháp luật và tư pháp, dẫn đến sự ra đời của Nghị định Hoàng gia năm 2002 về việc thành lập Trường đào tạo thẩm phán hoàng gia (còn gọi là Trường đào tạo Thẩm phán và công tố viên hoàng gia) và sát nhập vào học viện Hoàng gia đào tạo các chức danh tư pháp (RAJP) năm 2005. Tương tự, tại Indonesia, quá trình cải cách sau sự sụp đổ của chế độ Trật Tự Mới năm 1998 đã mang lại cải cách tư pháp, đó là việc chuyển giao quyền kiểm soát hành chính cho các tòa án, bao gồm cả đào tạo tư pháp, từ cơ quan hành pháp cho cơ quan tư pháp theo cơ chế "một

mái nhà." Điều này cũng đúng với Thái Lan bởi sau khi Hiến pháp năm 1997 tách tòa án Công lý ra khỏi Bộ Tư pháp, với Myanmar sau khi Hiến pháp năm 2008 được thông qua, và đối với Lào sau khi hiến pháp năm 2003 "được sửa đổi và tăng cường vai trò của các cơ quan tư pháp."

Hầu hết các nước ASEAN đều có các tổ chức xây dựng những chương trình đào tạo tiêu chuẩn cho các ứng cử viên thẩm phán (được gọi bằng những cái tên khác nhau như chương trình/ tập huấn ban đầu, giới thiệu hoặc tiền tư pháp) hoặc các thẩm phán đương chức (trong trường hợp này là các chương trình đào tạo tiếp theo hoặc đào tạo tại chức). **Brunei và Singapore** là hai quốc gia duy nhất đã nỗ lực cải thiện năng lực của các thẩm phán mà không cần xây dựng một chương trình đào tạo chuẩn của quốc gia. Thay vào đó, ở Singapore, lộ trình đào tạo cá nhân cho mọi cán bộ tư pháp được xây dựng và các cán bộ xứng đáng sẽ được cấp học bổng để tiếp tục các chương trình cao học. Các cán bộ tư pháp ở Brunei thường được học tập và đào tạo ở nước ngoài, và đào tạo trong nước chỉ được thực hiện khi nào được xem là có lợi.

Các tổ chức được giao nhiệm vụ đào tạo tư pháp hoặc góp phần vào sự phát triển chuyên môn của thẩm phán thường trực thuộc hệ thống các cơ quan hành pháp của chính phủ hoặc trực thuộc hệ thống các cơ quan tư pháp.

**Bảng 1.2: Các tổ chức đào tạo trực thuộc hệ thống các cơ quan hành pháp của Chính phủ**

| Nước                        | Tổ chức   | Nhiệm vụ  |
|-----------------------------|---|---|
| 1. <b>Brunei Darussalam</b> | <b>Vụ cơ quan tư pháp nhà nước</b><br>Văn phòng Thủ tướng Chính phủ.  | Được thành lập để giám sát các vấn đề hành chính và tài chính của Tòa án Dân sự và Syariah. Cơ quan này cũng đào tạo tư pháp và đào tạo nội bộ cho các cán bộ tòa án. |
| 2. <b>Campuchia</b>         | <b>Trường đào tạo thẩm phán Hoàng gia (RSM)</b> , thuộc Học viện đào tạo các chức danh tư pháp Hoàng gia (RAJP). Học viện RAJP đặt dưới sự giám sát kỹ thuật của Bộ Tư pháp | Đào tạo tư pháp cho các ứng cử viên thẩm phán và ứng cử viên công tố viên   |
| 3. <b>Lào</b>               | <b>Viện đào tạo pháp luật và tư pháp (LJTI)</b> , thuộc Bộ Tư pháp  | Cung cấp các khóa đào tạo ngắn hạn trong một số lĩnh vực cụ thể cho các đối tượng cán bộ khác nhau của viện đào tạo pháp luật và tư pháp                              |



|                    |  |   |
|--------------------|--|---|
| 4. <b>Malaysia</b> | <b>Viện đào tạo pháp luật và tư pháp (ILKAP)</b> , trực thuộc Văn phòng Thủ tướng Chính phủ.                       | Đào tạo các cán bộ tư pháp và Cơ quan pháp lý. Thẩm phán và các quan tòa án cấp dưới được coi là các cán bộ tư pháp và Cơ quan pháp |
| 5. <b>Myanmar</b>  | <b>Viện nghiên cứu công vụ</b> , thuộc Ủy ban Liên hiệp Công vụ (UCSB). Tổng thống giám sát các công việc của UCSB | Chịu trách nhiệm đào tạo thẩm phán sơ cấp   |
| 6. <b>Việt Nam</b> | <b>Học viện Tư pháp</b> , trực thuộc Bộ Tư pháp  | Chịu trách nhiệm đào tạo các chức danh tư pháp của, bao gồm thẩm phán, công tố viên, công chứng viên, luật sư và thừa pháp lại.     |

*Figure 1.3: Các tổ chức trực thuộc hệ thống các cơ quan tư pháp*

| <b>Nước</b>         | <b>Tổ chức</b>   | <b>Nhiệm vụ</b>  |
|---------------------|--|--|
| 1. <b>Indonesia</b> | <b>Trung tâm đào tạo tư pháp, thuộc Tòa án tối cao</b>   | Chịu trách nhiệm đào tạo và giảng dạy tư pháp, bao gồm xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo tư pháp  |
| 2. <b>Indonesia</b> | <b>Ủy ban tư pháp</b> , cơ quan được thành lập theo Hiến pháp với các thành viên do Tổng thống đề cử và Quốc hội bổ nhiệm. Cơ quan này thực hiện chức năng là một “cơ quan giám sát bên ngoài” | Hỗ trợ cải thiện chất lượng của các thẩm phán và xây dựng các chương trình bổ sung cho Trung tâm đào tạo tư pháp của Tòa án tối cao  |
| 3. <b>Lào</b>       | <b>Viện đào tạo và nghiên cứu tư pháp (JRTI)</b> , thuộc Tòa án Nhân dân tối cao.  | Chịu trách nhiệm đào tạo thẩm phán và các cán bộ tòa án khác   |
| 4. <b>Malaysia</b>  | <b>Học viện tư pháp</b> do Chánh án tòa án tối cao của Malaysia đứng đầu, bao gồm các thành viên của các cơ quan tư pháp   | Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức và thực hiện các chương trình và khóa học đào tạo cho các thẩm phán của tòa án cấp cao. Tòa án cấp cao bao gồm tòa án liên bang, tòa phúc thẩm, tòa Cấp cao ở Malaya, và Tòa cấp cao ở Sabah và Sarawak. |

|                |  |   |
|----------------|--|---|
| 5. Myanmar     | <b>Viện đào tạo tư pháp</b> , thuộc Toà án Tối cao   | Chịu trách nhiệm đào tạo thẩm phán bậc cao hơn  |
| 6. Philippines | <b>Học viện tư pháp Philippine, (PHILJA)</b> , một bộ phận tách biệt của Toà án tối cao và thuộc sự quản lý, giám sát và kiểm soát của Toà tối cao | Đào tạo thẩm phán, cán bộ toà án, luật sư và các vị trí tư pháp khác  |
| 7. Singapore   | <b>Hội đồng giáo dục tư pháp, nằm trong cơ cấu tổ chức của toà cấp dưới</b>  | Giám sát việc tiếp tục đào tạo của các cán bộ pháp luật của Toà cấp dưới. Cán bộ pháp luật bao gồm các thẩm phán toà án quận, cách thư ký của toà cấp dưới hoặc toà tối cao |
| 8. Thái Lan    | <b>Viện Đào tạo tư pháp</b> , thuộc Văn phòng của Toà án   | Chịu trách nhiệm đào tạo các cán bộ toà án, bao gồm các thẩm phán và tập sự, hội thẩm nhân dân, thẩm phán cấp cao)  |
| 9. Việt Nam    | <b>Trường cán bộ toà án, trực thuộc Toà án tối cao</b>   | Tổ chức một số khoá đào tạo ngắn hạn nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cán bộ   |

Ở Brunei, Campuchia, Philippines và Thái Lan, chỉ có một tổ chức có trách nhiệm đào tạo tư pháp. Tại Singapore, các cơ quan tư pháp nói chung giám sát sự phát triển của tất cả các thẩm phán, có một Hội đồng Giáo dục Tư pháp mới được thành lập tại Tòa án cấp dưới có trách nhiệm xây dựng các chương trình cho các thẩm phán Tòa án cấp dưới.

Ở các nước khác, một số tổ chức cùng chia sẻ trách nhiệm đào tạo tư pháp. Trong những trường hợp này, một trong những tổ chức đào tạo ban đầu cho các ứng cử viên cho các vị trí tư pháp và pháp lý (một số tổ chức, đồng thời, cũng được uỷ quyền để thực hiện đào tạo tại chức), trong khi các tổ chức khác chỉ đào tạo những người đang là thẩm phán:

***(i) Các tổ chức tiến hành đào tạo ban đầu cho các ứng cử viên cho các vị trí tư pháp và pháp lý:***

1. Trung tâm Bồi dưỡng đào tạo tư pháp của **Indonesia** tiến hành một chương trình giới thiệu hai năm cho các ứng cử viên thẩm phán
2. Viện Nghiên cứu và đào tạo tư pháp của **Lào** thực hiện đào tạo trợ lý của các thẩm phán, những người sau này có thể đủ điều kiện để bổ nhiệm các chức danh pháp lý
3. Viện Đào tạo pháp luật và tư pháp **Malaysia** tiến hành đào tạo thành viên của các Cơ quan pháp lý và tư pháp. Thông thường, chỉ có thành viên của Cơ quan pháp lý và tư pháp mới đủ điều kiện để sau này được bổ nhiệm các chức danh tư pháp.
4. Viện nghiên cứu công vụ **Myanmar**

## 5. Học viện tư pháp **Việt Nam**

### (ii) Tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cho các thẩm phán đang đương chức:

1. Ủy ban Tư pháp Indonesia, tổ chức chỉ xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung
2. Trung tâm đào tạo tư pháp Indonesia (đã đề cập ở trên) tổ chức thường cung cấp các chương trình giảng dạy bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp
3. Viện Nghiên cứu và đào tạo tư pháp của Lào (LJTI), cung cấp các khoá đào tạo ngắn hạn cho các vị trí cán bộ pháp lý và tư pháp khác nhau.
4. Học viện tư pháp Malaysia thực hiện các chương trình và khoá đào tạo cho thẩm phán toà án Cấp cao.
5. Học viện tư pháp Malaysia (nêu trên) cũng có các chương trình đào tạo cho thẩm phán tại toà án cấp dưới do họ được coi là thành viên của Cơ quan pháp lý và tư pháp.
6. Viện đào tạo tư pháp Myanmar' chịu trách nhiệm đào tạo thẩm phán bậc cao hơn
7. Học viện tư pháp Việt Nam (nêu trên) có chức năng đào tạo tại chức cho các thẩm phán
8. Trường cán bộ toà án Việt Nam, thực hiện các khoá đào tạo ngắn hạn cho các thẩm phán đương chức.

### **B. Người tham gia các tổ chức đào tạo tư pháp**

#### **I Đào tạo tiền tư pháp**

Ở ASEAN, ngoài Brunei và Singapore, tất cả các nước đã xây dựng các chương trình/ giáo trình đào tạo ban đầu cho các ứng cử viên chức danh tư pháp. Liên quan đến trình độ của họ, tại Brunei, trong khi Đạo luật Tòa án Tối cao và các Đạo luật Tòa án Trung cấp yêu cầu ứng cử viên phải có bảy hoặc năm năm làm việc với tư cách là thẩm phán, luật sư, hay luật sư chỉ định, Luật Toà án cấp dưới chỉ đơn giản yêu cầu người "phù hợp và thích hợp" là một thẩm phán. Đối với Singapore, người được bổ nhiệm làm Thẩm phán tại Tòa án cấp dưới phải là "người đủ điều kiện" trong ít nhất ba năm. Để trở thành một người "có trình độ" theo nghề luật chuyên nghiệp (người có trình độ) theo Luật 2011, người đó ít nhất phải có bằng Cử nhân Luật, hoặc đã được trao bằng Tiến Sĩ Luật học. Tuy nhiên trên thực tế, số năm kinh nghiệm trước khi cá nhân được bổ nhiệm làm Thẩm phán Quận hoặc quan toà tại Tòa án cấp dưới của Singapore là khoảng 17 năm.

Đối với những nước có chương trình giới thiệu, thảo luận về chủ đề này có thể được phân chia như sau: a.) Các ứng cử viên để bổ nhiệm thẩm phán không cần kinh nghiệm trong thực tiễn pháp lý, và b) Các ứng cử viên để Đối với những nước có chương trình giới thiệu, thảo luận về chủ đề này có thể được phân chia như sau: a.) Các ứng cử viên để bổ nhiệm thẩm phán không cần kinh nghiệm trong thực tiễn pháp lý, và b) Các ứng cử viên cho bổ nhiệm tư pháp cần kinh nghiệm trong thực tiễn pháp lý

#### **a.) Các ứng cử viên để bổ nhiệm thẩm phán không cần kinh nghiệm trong thực tiễn pháp lý**

Ở Campuchia, bắt đầu từ năm 2003, tất cả các thẩm phán và công tố viên được yêu cầu phải trải qua đào tạo với Trường đào tạo thẩm phán Hoàng gia (RSM). Điều kiện để được

tham gia đào tạo là phải có bằng cử nhân luật, là công dân Campuchia và đã vượt qua các kỳ thi nhập học. Ngay cả sinh viên năm nhất cũng có thể nộp đơn. Tại Miến Điện, đào tạo tư pháp ban đầu và nền tảng về pháp luật cũng là điều kiện tiên quyết. Tương tự, Trung tâm đào tạo tư pháp ở Indonesia đòi hỏi phải có bằng cử nhân luật để nhập học các chương trình đào tạo tiền tư pháp, ngoại trừ trong một số chương trình đào tạo "chứng nhận" cho ứng cử viên thẩm phán vụ việc mà nền tảng học vấn pháp lý là không cần thiết, ví dụ, đối với toà quan hệ công nghiệp

**Bảng 1.4: Yêu cầu nhập học của các tổ chức đào tạo**

| <b>Tổ chức</b>                                  | <b>Yêu cầu</b>  |
|---|---|
| <b>Campuchia:</b><br>Trường thẩm phán Hoàng gia | Ứng cử viên luật sư tập sự phải: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Campuchia</li> <li>- Ít nhất phải có bằng cử nhân luật</li> <li>- Vượt qua kì thi nhập học</li> </ul>   |
| <b>Indonesia:</b> Trung tâm đào tạo Tư pháp     | Để được nhập học tại PPC Terpadu (chương trình đào tạo ban đầu, ứng cử viên phải đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức pháp luật</li> <li>- Là công dân Indonesia</li> <li>- Từ 25 đến 40 tuổi</li> <li>- Đã được đào tạo trong các khoá tiền công vụ và sau đó được bổ nhiệm thành công chức</li> <li>- Không có tiền án, tiền sự</li> <li>- Vượt qua kì thi tiêu chuẩn</li> <li>- Đáp ứng các điều kiện về năng lực và nhân cách tốt</li> </ul> |

**b.) Các ứng cử viên để bổ nhiệm thẩm phán cần kinh nghiệm trong thực tiễn pháp lý**

Các ứng cử viên của thẩm phán tại tòa án thấp nhất (Tòa án nhân dân cấp huyện) tại Việt Nam, được yêu cầu phải có ít nhất bốn năm kinh nghiệm tại các tòa án, thường là cán bộ tòa án, thư ký tòa án, hoặc nhân viên tư pháp của Tòa án. Đối với Thái Lan, ít nhất hai năm kinh nghiệm trong nghề pháp luật làm việc được yêu cầu ngoài việc tốt nghiệp đại học luật và vượt qua kỳ thi luật sư. Tại Philippines, điều kiện tiên quyết là các ứng cử viên để bổ nhiệm thẩm phán cho tòa án thấp nhất phải có ít nhất là năm năm kinh nghiệm hành nghề pháp luật ở Philippines, hay được một cơ quan công tại Philippines công nhận cho hành nghề pháp lý.

Tại Lào, chỉ những người có bằng luật học, người đã từng là nhân viên tòa án (thường là 2-3 năm) và theo đề nghị của thẩm phán của họ mới có thể tham gia đào tạo tư pháp tại JRTI để được thăng chức tới cấp tiếp là trở thành trợ lý thẩm phán. Trợ lý thẩm phán, người đã làm việc 1-2 năm (pháp luật không quy định số năm tối thiểu) có thể được khuyến khích để được thăng chức thành thẩm phán bởi các thẩm phán của tòa án tương

ứng. Tương tự, ở Malaysia thường đòi hỏi kinh nghiệm là thành viên của Cơ quan tư pháp và pháp lý của Malaysia trước khi bất cứ ai có thể được xem xét để bổ nhiệm vị trí thường trực của Tòa án cấp dưới. Ủy ban tư pháp và Cơ quan pháp lý lựa chọn các thành viên của Cơ quan này và quyết định việc thăng chức và điều chuyển của các thành viên. Nếu không có kinh nghiệm là thành viên của Cơ quan tư pháp và pháp lý, trước khi họ có thể được coi là đủ điều kiện để bổ nhiệm tư pháp, được chỉ định trong Đạo luật Tòa án cấp dưới.

**Figure 1.5: Điều kiện để bổ nhiệm các chức danh tư pháp (và cũng là để được nhập học tại các tổ chức đào tạo)**

| Nước            | Điều kiện   |
|-----------------|---|
| <b>Lào</b>      | <p>Ứng cử viên thẩm phán phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Lào</li> <li>- Từ 25 tuổi trở lên.</li> <li>- Có lập trường chính trị vững vàng</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt</li> <li>- Trung thành lợi ích của quốc gia</li> <li>- Có trình độ cao</li> </ul>   |
| <b>Malaysia</b> | <p>Ngoại trừ việc bổ nhiệm quan toàn bậc 2, Ứng cử viên để bổ nhiệm thẩm phán của tòa án cấp dưới trước tiên phải là thành viên của Cơ quan pháp luật và tư pháp. Các điều kiện để bổ nhiệm vào vị trí quản lý của cơ quan pháp luật và tư pháp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Malaysia</li> <li>- Từ 18 tuổi trở lên</li> <li>- (i) Có bằng cử nhân Luật của các tổ chức đào tạo được chính phủ công nhận hoặc bằng thạc sỹ hoặc chứng nhận trình độ tương đương hoặc (ii) Vượt qua kỳ thi chứng chỉ luật sư</li> <li>- Trình độ tiếng Bhasa Malaysia/Malay ở cấp Sijil Pelajaran Malaysia hoặc trình độ tương đương được chính phủ công nhận.</li> </ul> |

|                    |  |
|--------------------|--|
| <b>Philippines</b> | <p>Các tiêu chuẩn để trở thành thẩm phán cấp thấp nhất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Phillipines;</li> <li>- Có năng lực, phẩm chất tốt, trung thực, khách quan và là thành viên của Hiệp hội Luật sư Phillipines;</li> <li>- Từ 30 tuổi trở lên;</li> <li>- Ít nhất 5 năm kinh nghiệm hành nghề pháp lý ở Phillipines</li> <li>- Được một cơ quan nhà nước của Phillipines công nhận cho thực hành nghề luật</li> </ul> |
| <b>Thái Lan</b>    | <p>Ứng cử viên thẩm phán phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vượt qua kỳ thi đầu vào</li> <li>- Có quốc tịch Thái Lan;</li> <li>- Có bằng Luật;</li> </ul>  |
| <b>Việt Nam</b>    | <p>Ứng cử viên thẩm phán phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức pháp luật (ví dụ: tốt nghiệp đại học luật trong nước hoặc nước ngoài được Bộ Tư pháp công nhận);</li> <li>- Được cơ quan tư pháp đề cử;</li> <li>- Có quốc tịch Việt Nam;</li> <li>- Không có tiền án, tiền sự</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt</li> </ul>   |

### ¶ Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp

Tất cả các quốc gia ASEAN đều có hình thức đào tạo tại chức hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp mặc dù một số nước có chương trình đào tạo hệ thống và bài bản hơn các nước khác.

Ví dụ, **Indonesia** có chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cho các thẩm phán, bao gồm các thẩm phán vụ việc, được tổ chức trong 6 ngày; tài liệu chương trình được xây dựng dựa trên nhu cầu đào tạo. eeds analysis. Học viện Tư pháp **Philippines** có chương trình nâng cao nghiệp vụ tư pháp kéo dài 3 ngày trong Chương trình Chính, ngoài ra còn có các chương trình chuyên đề khác có thể được lựa chọn để tiến hành như Chương trình chuyên sâu đặc biệt, Chương trình các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế và các Hội nghị-hội thảo. Viện đào tạo pháp luật và tư pháp của **Malaysia** cung cấp các khóa đào tạo cho thẩm phán tòa án cấp dưới có chương trình chi tiết hàng năm rất ấn tượng. Học viện tư pháp của Malaysia, mới thành lập năm 2012 cung cấp các khóa đào tạo cho thẩm phán của tòa án cấp cao đã tổ chức các khóa đào tạo liên tục. Viện đào tạo tư pháp của **Thái Lan** tương tự cũng cung cấp các chương trình đào tạo cho thẩm phán đương nhiệm ở tòa các cấp. Trường đào tạo thẩm phán của **Việt Nam** cũng tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn hàng năm.

Gần đây **Singapore** đã có những sáng kiến để phát triển các tiêu chuẩn của các chương trình tiếp tục bồi dưỡng của thẩm phán; Tuy nhiên, cho đến nay, điều này mới chỉ được áp dụng ở Tòa án cấp dưới. Ban đào tạo tư pháp của Tòa án cấp dưới, được thành lập vào năm 2010 để hướng dẫn và chỉ đạo về phát triển đào tạo tư pháp cho các thẩm phán tại Tòa án cấp dưới, đã bắt đầu chương trình trọng điểm vào năm 2012.

Đối với **Campuchia**, Học viện đào tạo tư pháp Hoàng gia đã cung cấp khóa đào tạo tại chức cho các thẩm phán thông qua trường đào tạo quan tòa Hoàng Gia, tuy nhiên không có đầy đủ thông tin liên quan các khóa học này được tiến hành thường xuyên như thế nào. Nghiên cứu này với các thông tin hạn chế cũng khó để xác định mức độ đào tạo tương tự ở **Myanmar**.

**Brunei** thường tổ chức các hội thảo cho các thẩm phán trên cơ sở nhu cầu cần thiết. Tương tự như vậy, ở **Lào**, các chương trình đào tạo không được hệ thống hoá cho việc bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp của thẩm phán; Tuy nhiên, khi luật mới được thông qua, các cuộc hội thảo của ngành tòa án đã được tổ chức.

Thực tế là việc tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp rất khó để có được thông tin liên quan đến việc lựa chọn người tham gia. Tuy nhiên, **Philippines** đã thực hiện điều này rất tốt bằng cách xây dựng một tổ chức duy nhất cung cấp tất cả các chương trình giáo dục tư pháp cho các thẩm phán tòa án tối cao, thẩm phán và cán bộ tòa án để tránh các chương trình và các hoạt động đào tạo trùng lặp và chồng chéo. Hơn nữa, theo thông tư Tòa án tối cao ban hành vào năm 1996, và sau đó được tái khẳng định trong một đạo luật ban hành năm 1998, các chương trình đào tạo thích hợp của PHILJA được kết hợp trong tất cả hội nghị của thẩm phán.

### C. Tổ chức và chương trình đào tạo

#### 1. Đào tạo tiền tư pháp

**Figure 1.6: Thời gian đào tạo tiền tư pháp**

| Nước             | Tổ chức                            | Thời gian  |
|------------------|------------------------------------|--|
| <b>Brunei</b>    | Không có                           | Không có thông tin   |
| <b>Campuchia</b> | Trường đào tạo thẩm phán hoàng gia | 2 năm  |
| <b>Indonesia</b> | Trung tâm đào tạo tư pháp          | 2 năm PPC Terpadu (chương trình đào tạo tư pháp ban đầu)<br><i>Đối với các thẩm phán vụ việc và ngành nghề do các tòa đặc biệt chỉ định:</i><br>- Chứng chỉ khóa đào tạo 6 ngày dành cho thẩm phán vụ việc<br>- Chứng chỉ khóa đào tạo 18 ngày cho thẩm phán tòa án phòng chống tham nhũng |

|                    |   |   |
|--------------------|---|---|
| <b>Lào</b>         | Viện đào tạo pháp luật và tư pháp         | 6 tuần (đối với trợ lý thẩm phán)   |
| <b>Malaysia</b>    | Viện đào tạo pháp luật và tư pháp (ILKAP) | 9 ngày (cho tất cả các cán bộ pháp lý và tư pháp bậc L41 )                          |
| <b>Myanmar</b>     | Viện nghiên cứu công vụ                   | Không có đủ thông tin   |
| <b>Philippines</b> | Học viện tư pháp Philippine               | Chương trình tiền tư pháp 10 ngày<br>Hội thảo – thảo luận định hướng kéo dài 2 tuần |
| <b>Singapore</b>   | Không có                                  | Không có  |
| <b>Thái Lan</b>    | Viện đào tạo tư pháp                      | 1 năm   |
| <b>Việt Nam</b>    | Học viện tư pháp                          | 1 năm   |

Nhìn chung, việc tiếp cận các thông tin liên quan đến nội dung và cấu trúc của các khóa tập huấn tiền tư pháp là khá dễ dàng. Tuy nhiên, theo các thông tin hiện có, tại Myanmar, các thông tin về nội dung, thời gian và chương trình giảng dạy của các chương trình đào tạo tư pháp của Myanmar chưa được đánh giá kỹ lưỡng. Thông tin hạn chế duy nhất có được liên quan việc đào tạo là các ứng cử viên cho vị trí phó thẩm phán được nhận thông qua UCSB. Các thông tin đơn thuần chỉ ra rằng việc đào tạo bao gồm phần lý thuyết và thực hành "bằng các khóa đào tạo nghề nghiệp" về luật dân sự và hình sự, "Tiếng Anh pháp lý," quản lý hành chính tòa án và các công việc hậu cần khác. Trong các trường hợp khác, nội dung, và đôi khi, ngay cả lịch trình của các khóa học đào tạo tiền tư pháp cũng có thể được tiếp cận. Ví dụ, ở Campuchia, lịch học hàng tuần được đăng trên trang thông tin điện tử (website). Tất cả các nước đều cố gắng để cân bằng các phần lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo.

#### **Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

Nói chung, thông tin về chương trình giáo dục thường xuyên là rất khó để tiếp cận, có lẽ vì các chương trình này có xu hướng phát sinh theo từng vụ việc và phải linh hoạt để cho phép các tổ chức giải quyết những vấn đề họ cho rằng cần thiết. Mức độ tần suất và nội dung của các chương trình đào tạo nghiệp vụ cũng được ghi nhận là phải phụ thuộc vào các đơn vị tổ chức hội thảo, số lượng học viên và giảng viên hiện có, cũng như ngân sách để hỗ trợ các khóa đào tạo. Ví dụ ở Việt Nam, thẩm phán có thể được yêu cầu tham dự các khóa đào tạo tại chức ngắn hạn của Trường đào tạo cán bộ Tòa án, một cơ sở giáo dục thuộc Tòa án tối cao, như là một phần của yêu cầu đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật và tư pháp. Nội dung của khóa học được thay đổi hàng năm để phù hợp với các văn bản pháp luật mới được ban hành hoặc theo quy định mới trong thực tiễn pháp lý.

Một điều đáng chú ý là Viện Đào tạo tư pháp và pháp lý của Malaysia thường công bố kế hoạch hàng năm của các khóa học và có thể được truy cập trực tuyến. Kế hoạch này có thông tin về các mục tiêu của khóa học, mô tả nội dung, các đại biểu dự kiến, tên của các



điều phối viên cho mỗi khóa học, và địa điểm. Các sáng kiến đang diễn ra tích cực trong khu vực để cải thiện đào tạo nghiệp vụ tư pháp. Lào đã thông qua Quy hoạch tổng thể ngành pháp lý (LSMP) trong tháng 9 năm 2009 như một phần của nỗ lực lớn hơn để xây dựng một quốc gia dựa trên nguyên tắc pháp quyền. Một trong những mục tiêu theo LSMP là xây dựng học viện đào tạo quốc gia vào tháng Mười năm nay, với sự hỗ trợ kỹ thuật của chương trình Phát triển Liên hợp Quốc (UNDP). Kế hoạch này bao gồm việc xây dựng của một chương trình giảng dạy tích hợp và toàn diện cho thẩm phán.

### **III. XEM XÉT VẤN ĐỀ HỘI NHẬP ASEAN TRONG VIỆC ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở MỖI QUỐC GIA**

Như đã được đề cập trong phần giới thiệu, việc tăng cường các quy định của pháp luật, hệ thống tư pháp và cơ sở hạ tầng pháp lý vẫn là một mục tiêu quan trọng của Cộng đồng an ninh chính trị ASEAN và một nền tảng cơ bản cho hành động theo Hiến chương ASEAN. Tuy nhiên, cũng như nhiều lĩnh vực hợp tác ASEAN, việc thể chế hóa nền tảng này đòi hỏi phải có được sự cân bằng tinh tế giữa "thúc đẩy các lợi ích chung khu vực của các quốc gia thành viên, trong khi vẫn duy trì các lợi ích quốc gia đa dạng của các bên liên quan khác." Trong khi tăng cường vai trò của ngành tòa án tại ASEAN đã được thừa nhận rộng rãi ở cả Ban Thư ký và ở các quốc gia thành viên như là một vấn đề quan trọng trong mỗi quan tâm khu vực, việc thực hiện một kế hoạch toàn diện để thúc đẩy đào tạo tư pháp về các vấn đề xuyên quốc gia vẫn là nội dung khó nắm bắt.

Tuy nhận thức được lịch sử ASEAN và các sắc thái tinh tế của "phương thức ASEAN", một kế hoạch như vậy sẽ có khả năng phát triển thông qua một loạt các sáng kiến hơn là việc thực hiện bất kỳ quy ước hay hiệp ước toàn khu vực. Điều này được chắc chắn trong nhiều lĩnh vực hợp tác của ASEAN, chẳng hạn như những người liên quan đến các quy định về thực hành trong nước. Ví dụ, Tolentino Jr lưu ý rằng mối quan tâm nổi lên về các vấn đề môi trường trong năm 1980 dẫn đến một cam kết phát triển với mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong khu vực trong vòng 30 năm. Điều này đã dẫn đến sự ra đời của một loạt các cơ quan theo quy định về môi trường và chế độ bảo vệ môi trường tuy không chính thống nhưng đáng khen ngợi trên toàn ASEAN, và hiện giờ các cơ quan tổ chức này vẫn tiếp tục hỗ trợ cho công việc của nhau. Nó cũng bao gồm các trường hợp mang tính bước ngoặt mang lại lợi ích công cộng ở Indonesia, Malaysia và Philippines, trong đó có thể cũng đã có những tác động tới khu vực. Tương tự, Ng lưu ý rằng những tiến bộ đáng kể đã được thực hiện trong các quy định về sở hữu trí tuệ là kết quả của thỏa thuận khuôn khổ hợp tác, các nhóm công tác của khu vực và các sáng kiến về quyền sở hữu trí tuệ đã được đồng thuận trong khu vực trong gần hai thập kỷ qua. Bà xác nhận thêm rằng "tư tưởng đối lập giáo phái và chính trị" được cho là lý do của sự chậm trễ trong việc thực hiện các nội dung của chương trình đề xuất, do đó một lần nữa chỉ ra bản chất không chính thống của phương pháp tiếp cận dựa trên đồng thuận của ASEAN.

Về vấn đề này, mức độ mà các nước thành viên ASEAN đã thực hiện mục tiêu chính sách quốc gia của họ trong việc phát triển các kỹ năng của các cơ quan tư pháp vẫn là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi xác định thời điểm nào khu vực sẽ sẵn sàng cho một chương trình đào tạo tư pháp trên phạm vi toàn ASEAN được thực hiện bởi JTM của

mỗi nước. Ví dụ ở Lào và Myanmar, việc đào tạo cho các thẩm phán trong một số lĩnh vực liên quan đến pháp luật quốc gia và thực tiễn vẫn còn đang trong quá trình phát triển và có vẻ cần phải được ưu tiên. Tương tự như vậy, Campuchia hiện đang trong quá trình ban hành pháp luật, trong đó đảm bảo sự độc lập và vô tư của các cơ quan tư pháp và tổ chức cấu trúc của tòa án. Một nhiệm vụ quan trọng của Học viện Hoàng gia đào tạo tư pháp trong thời gian tới là bảo đảm rằng luật này (và các luật tương ứng của Đạo luật Đạo đức tư pháp) sẽ được đưa vào chương trình đào tạo hiện có. Tuy nhiên, như đã được thảo luận chi tiết trong các phần khác của báo cáo này, tiềm năng của việc phối hợp thực hiện và cải cách vẫn còn đáng kể.

#### A. Xem xét vấn đề về thiết chế của hội nhập ASEAN

##### ⌘ Xem xét những thách thức Liên quan đến hội nhập ASEAN

Nghiên cứu cho thấy rằng, hiện nay, thông tin khá hạn chế hiện có về mức độ mà những thách thức pháp lý và tư pháp liên quan đến hội nhập ASEAN đang được xem xét bởi JTMs khắp khu vực: quả thực, nếu quá trình hội nhập đang được xem xét bởi JTM, nó thường không được công bố công khai. Kết quả là, rất khó để xác định việc xây dựng và chuẩn bị đang được tiến hành như thế nào để thể chế hóa các chương trình ASEAN định hướng tập trung vào quá trình hội nhập. Tuy nhiên, mối quan tâm chính được xác định bởi nhiều JTMs là hiểu rằng tác động tích hợp (nếu có) nào sẽ xảy ra đối với việc thực thi pháp luật quốc gia.

Ví dụ, trong cuộc phỏng vấn với đại diện từ JTMs ở Campuchia và Lào, các bên ghi nhận rằng các cơ quan tư pháp và JTMs vẫn có hiểu biết còn hạn chế về tác động của các Kế hoạch chi tiết của Cộng đồng ASEAN và quá trình hội nhập. Điều này một phần là do thực tế rằng nhiều cuộc thảo luận liên quan đến hội nhập vẫn chỉ dừng lại mức độ chính sách, nhưng có thể được xem như là một vấn đề của giải thích tư pháp khi chúng vẫn chưa trở thành pháp luật. Tuy nhiên, những phát hiện cũng hướng đến những lĩnh vực tiềm năng cho sự hợp tác, bao gồm (i) khóa học theo định hướng thể chế hoặc dựa trên phương pháp luận, chẳng hạn như các chương trình liên quan đến hình thức thay thế giải quyết tranh chấp (ADR), hiệu quả của tòa án và hệ thống nộp đơn điện tử; các vấn đề liên quan đến tính minh bạch; và (ii) chương trình chuyên đề giải quyết các quan tâm xuyên quốc gia, chẳng hạn như bảo vệ môi trường. Trong những trường hợp nhất định, sự hợp tác xuyên biên giới giữa các thẩm phán đã được thực hiện về những vấn đề này.

##### ⌘ (ii) Hợp tác và phối hợp giữa các cơ quan tư pháp và các trường đào tạo tư pháp ASEAN

Tuy nhiên, kế hoạch hợp tác giữa các cơ quan tư pháp và các trường đào tạo tư pháp ASEAN đồng thời cũng đang được phát triển, dẫn đầu bởi ít nhất hai quốc gia ASEAN. Ở Thái Lan hợp tác tòa án và đào tạo ASEAN (được cung cấp cả cho công dân và các thẩm phán thực tập sinh trong khu vực) hiện là một phần của kế hoạch chiến lược của Tòa án Công lý Thái Lan. Điều này có lẽ không đáng ngạc nhiên bởi vai trò truyền thống của Thái Lan như một bộ phận cấu thành mạnh mẽ của ASEAN và sự nhấn mạnh vào "sự cần thiết của hòa hợp khu vực". Theo kế hoạch 2014-2017, đào tạo thẩm phán về luật pháp quốc tế, Hiến chương ASEAN và các văn kiện pháp lý ASEAN bằng cách cộng tác

với các trường đại học Thái Lan và các tổ chức khác đã hình thành một thành phần quan trọng của chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp của Tòa án.

Ngoài ra, Tòa án cấp dưới Singapore đã tham gia vào một Diễn đàn hợp tác Tư pháp và Tòa án xuất sắc được tổ chức cho các cơ quan tư pháp trong khu vực ASEAN. Diễn đàn được tổ chức nhằm trao đổi kiến thức và chia sẻ "thực tiễn tốt nhất" và "bài học kinh nghiệm" trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Các cơ quan tư pháp tham gia sẽ khám phá các khuôn khổ hỗ trợ tòa án để cải thiện hiệu quả, hành chính tư pháp và thực thi công lý. Đây có lẽ là hình mẫu mô hình bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cho các chương trình tương tự được thực hiện bởi các học viên tư pháp.

## **B. Xem xét hội nhập ASEAN, văn kiện pháp lý của ASEAN, và luật pháp quốc tế trong chương trình giảng dạy**

### **I. *Lồng ghép đào tạo liên quan đến hội nhập ASEAN và Văn bản pháp lý của ASEAN trong các chương trình giảng dạy đào tạo tư pháp***

Dựa trên đánh giá của các nhà nghiên cứu của chúng tôi từ những nguồn thông tin hiện có, một số nước trong ASEAN hiện không có các khóa học liên quan đến hội nhập ASEAN hay ASEAN như là một phần của chương trình giảng dạy JTM của họ. Tuy nhiên ở một số nước, như Singapore và Malaysia, các nước theo hệ thống pháp luật thông luật, lý do là bởi thực tế họ không có các mô hình JTM chính thức: bằng chứng là việc lồng ghép các chương trình lớn hơn ở trong các trường luật và một số viện pháp lý nhất định. Ở Brunei, Campuchia, Myanmar và Indonesia, có vẻ như là không có bằng chứng về các khóa học liên quan đến ASEAN, cũng như Hiến chương ASEAN hoặc các văn kiện của ASEAN được xem xét cụ thể thông qua các cuộc hội thảo hoặc các chương trình thảo luận được tổ chức tại JTM. Tuy nhiên trường Hoàng gia Campuchia về đào tạo tư pháp cũng chủ trì tổ chức chương trình trong đó có một số thảo luận về ASEAN với sự tham gia của các thẩm phán của các nước trong khu vực.

Phương pháp tiếp cận thực hiện bởi các nước khá đa dạng. Ở Lào, mặc dù các chương trình đào tạo tư pháp không bao gồm các nội dung gắn liền với ASEAN và Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Bộ Ngoại giao đã tổ chức một số hội thảo với sự tham dự của các thẩm phán. Tương tự như vậy, mặc dù đã dành một thời lượng nhất định cho các văn bản pháp lý của ASEAN như là một phần của chương trình chủ đạo, hội thảo tổ chức một lần và các chương trình nhóm chuyên đề đặc biệt đã được tiến hành bởi Học viện Tư pháp Philippines liên quan đến Hiến chương ASEAN và văn kiện chống buôn bán người.

Cuối cùng, Việt Nam có lẽ là một trường hợp nghiên cứu thú vị về vấn đề này. Theo các nghiên cứu được thực hiện, chương trình đào tạo của học viện tư pháp Việt Nam có cấu phần triêng tập trung vào "hội nhập quốc tế và các cơ quan tư pháp.". Chương trình đề cập đến (i) các vấn đề pháp lý và thực tiễn quốc tế mà các thẩm phán cần phải biết để giải quyết tranh chấp liên quan đến các tổ chức nước ngoài, kể cả tranh chấp phát sinh từ quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam (đổi mới) từ năm 1986; (ii) tội phạm xuyên quốc gia; (iii) các tranh chấp thương mại quốc tế; và (iv) văn kiện pháp lý của ASEAN. Quá trình chuyển đổi kinh tế của Việt Nam, và cách tiếp cận được cải thiện để tích hợp vào cả hai hệ thống khu vực và quốc gia, có thể cung cấp một số hiểu biết thú vị như phương

pháp tiếp cận theo phương pháp luận có thể được áp dụng cho các vấn đề của các CLMV ở các nước khác.

### **Các khóa học hoặc Module về Luật quốc tế và/hoặc Luật so sánh hoặc Xung đột pháp luật**

Khi hội nhập ASEAN đang gần kề, các quy định xuyên biên giới được tăng cường có thể sẽ yêu cầu thẩm phán trong khu vực phải xem xét các vấn đề liên quan đến xung đột pháp luật và luật so sánh thường xuyên hơn. Một điều đáng lưu ý là hầu hết các nước trong khu vực ASEAN đều có các module liên quan đến pháp luật so sánh hoặc xung đột pháp luật như là một phần của thành phần luật pháp quốc tế của các khóa học đại học của họ. Điều này có lẽ không đáng ngạc nhiên, nhất là các mức độ mà các khóa học như vậy thường đòi hỏi một thành phần lý thuyết. Tại Singapore, luật quốc tế và luật so sánh đã hình thành các thành phần cốt lõi của giáo dục pháp luật: cả hai khoa pháp luật này đều yêu cầu sinh viên tốt nghiệp phải hoàn thành một khóa học bắt buộc về hệ thống pháp luật so sánh, và cung cấp danh sách mở rộng luật pháp quốc tế như là một phần của chương trình được lựa chọn của họ.

Tuy nhiên, tại Malaysia các chương trình giáo dục pháp luật và tư pháp đều cung cấp các khóa học về các lĩnh vực theo chủ đề của pháp luật, bao gồm các mô-đun trong đó có nội dung về luật pháp quốc tế và luật so sánh. Ví dụ, các khóa học được cung cấp bởi Viện Đào tạo pháp lý và tư pháp của Malaysia bao gồm các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến quyền trẻ em và quyền phụ nữ. Các khóa học trước đây cũng từng được giảng dạy về các Công ước về Quyền của Người khuyết tật.

Philippines có lẽ là một trong những đất nước mà nghiên cứu về luật pháp quốc tế đã hình thành nên một phần không thể tách rời của JTM, với một khoa riêng tại Học viện Tư pháp Philippines về pháp luật quốc tế về quyền con người. Trong các chương trình tiền tư pháp của Học viện trước đây bao gồm các mô-đun Sự phát triển của Luật Quốc tế, Luật Quốc Tế Nhân Quyền và việc thực thi và thực hiện trong nước và là một phần của khóa học.

Tuy nhiên, ngoài ra ở Việt Nam, các chương trình đào tạo hiện nay có vẻ như chỉ có rất hạn chế hoặc không có các thảo luận về vấn đề xung đột pháp luật liên quan đến hội nhập ASEAN hoặc các thỏa thuận quốc tế và văn kiện pháp lý trong khuôn khổ rộng. Công ước Hague "nhằm đảm bảo tính hiệu quả của sự lựa chọn thỏa thuận của tòa án" (còn được gọi là điều khoản lựa chọn pháp luật hoặc điều khoản thẩm quyền tài phán) giữa các bên tham gia giao dịch thương mại quốc tế." Như gần đây đã được ghi nhận bởi Chánh án Menon của Singapore:

Hiệp định được thực hiện để nhận ra mục tiêu thông qua việc hài hòa hoá các quy định về việc công nhận và thi hành bản án nước ngoài trong các vấn đề dân sự. Một trong những chức năng chính của công ước là các điều khoản quy định rằng khi mà các bên tranh chấp đã lựa chọn một tòa án cụ thể của nước khác để giải quyết tranh chấp của họ, các nhà nước phải công nhận và cho thi hành bản án của tòa án đó trừ một số ít trường hợp ngoại lệ.

Cho đến nay, chỉ có Malaysia, Philippines và Việt Nam là thành viên của Công ước. Tuy nhiên, công ước vẫn có thể là một công cụ hữu ích cho các cuộc thảo luận liên quan đến việc thi hành hợp đồng trong các chương trình đào tạo tư pháp. Nó cũng có thể là một chất xúc tác thú vị để xem xét việc thực hiện các hợp đồng trên toàn ASEAN trong các cuộc họp bộ trưởng khu vực

Sự phối hợp giữa các tổ chức đào tạo tư pháp

Mặc dù các dữ liệu hiện có liên quan đến đào tạo tư pháp trong nước liên quan đến ASEAN là rất hạn chế, nhưng có thể nói các sáng kiến hợp tác xuyên quốc gia giữa JTMs và các nước ASEAN đang được tăng cường ở một số nước. Ngoài ra, các sáng kiến xuyên biên giới trong đào tạo tư pháp đã có lịch sử lâu đời ở nhiều nước khác, có thể sẽ mang lại sự cân nhắc về việc hội nhập ASEAN thông qua các chương trình đã được xây dựng. Theo báo cáo mới đây của Bộ Ngoại giao Việt Nam, Việt Nam và Lào đã tiến hành hợp tác tư pháp chặt chẽ trong vòng hơn ba thập kỷ. Theo báo cáo, hai quốc gia đã thực hiện năm hiệp định hợp tác tư pháp trong thời gian đó và đã nhất trí ưu tiên đào tạo cán bộ tư pháp trong vòng năm năm qua. Ở Thái Lan, Tòa án Tư pháp đã tổ chức các chương trình đào tạo pháp lý và hành chính cho các học viên quốc tế (bao gồm các nước ASEAN) trong thời gian gần đây. Ngoài ra, trong năm 2013, Tòa án Tư pháp đã chính thức khai trương Trung tâm hợp tác ASEAN, nhằm tăng cường hợp tác giữa các tòa án trên khắp khu vực. Trung tâm đóng một vai trò kỹ thuật quan trọng trong việc cung cấp kiến thức kỹ thuật liên quan đến Cộng đồng Kinh tế ASEAN, nhờ đó tòa án các nước ASEAN sẽ được trang bị đầy đủ để có thể thích nghi với mọi thay đổi từ việc hội nhập ASEAN.

Tương tự như vậy, Singapore đã ra mắt Khuôn khổ quốc tế về Tòa xuất sắc nhằm đảm bảo nền tảng cho việc trao đổi thông tin về thực tiễn thực hành tư pháp tốt nhất và xây dựng pháp luật trên toàn thế giới diễn ra trong khuôn khổ ASEAN. Chương trình này cũng mang đến một diễn đàn để những người tham dự chia sẻ kinh nghiệm trong việc cải thiện hệ thống tòa án của nước mình và sẽ có thể tiếp tục mang đến những bài học kinh nghiệm quan trọng cho những người hành nghề tư pháp trong khu vực.

Do vậy, cũng giống như các sáng kiến trong các lĩnh vực khác, ngành tư pháp và các chương trình đào tạo tư pháp trong ASEAN có thể đang áp dụng một cách tiếp cận tiến bộ hơn để hội nhập, do vậy năm 2015 có vẻ là một cột mốc quan trọng hơn là một điểm cuối cùng. Để nâng cao trình độ và mức độ hợp tác giữa các JTMs (như các ý kiến của nhiều người làm việc tại JTMs các nước đã khẳng định), một số nước có vẻ đã phát triển cam kết và ý chí hướng tới đảm bảo rằng thẩm quyền chung và năng lực của các cơ quan tư pháp để hiểu và xem xét các vấn đề xuyên biên giới phát sinh từ quá trình hội nhập đã hình thành nên một phần của chương trình giảng dạy không chính thức. Bước tiếp theo sẽ là chính thức hóa hơn nữa cam kết này - mà ASEAN chắc chắn sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ hơn nữa và sẽ đạt được thống nhất lớn hơn.

#### **IV. Kết luận**

Đào tạo tư pháp ở ASEAN vẫn tiềm tàng nhiều khả năng phát triển đầy hứa hẹn. Hiện nay, đào tạo tư pháp ở 10 quốc gia thành viên đang ở những giai đoạn phát triển khác

nhau. Cách thức thể chế hóa đào tạo tư pháp ở mỗi nước cũng có nhiều sự khác biệt lớn. Tuy vậy, tất cả các quốc gia ASEAN đều thống nhất cam kết của họ để theo đuổi sự phát triển chuyên nghiệp và trình độ chuyên môn xuất sắc của các cán bộ tư pháp của mỗi nước.

Các nước ASEAN đều cho thấy họ có rất nhiều chiến lược. Ví dụ, trong khi hầu hết các nước, bao gồm Campuchia, Indonesia, Lào (trong đào tạo cho các trợ lý thẩm phán), Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan, và Việt Nam, chủ yếu dựa vào giáo trình do các tổ chức đào tạo xây dựng, Brunei Darussalam chú trọng nhiều hơn về phía các thẩm phán tham dự các khóa đào tạo quốc tế, chào đón các chuyên gia của các chuyên gia quốc tế, và tổ chức các khóa đào tạo đặc biệt về các chủ đề cụ thể trong nước. Singapore đã nhiều năm cung cấp các chương trình đào tạo cá nhân cho các thẩm phán của họ - bao gồm cả học bổng để nghiên cứu sâu hơn tại các tổ chức có uy tín cao, cả trong và ngoài nước.

Các nước ASEAN đã cùng tham gia các cuộc hội thảo và tập huấn để thảo luận các vấn đề chung, ví dụ trong những cuộc hội thảo do Hiệp hội Luật ASEAN và Mạng lưới thực thi bảo vệ động vật hoang dã ASEAN tổ chức. Ngoài ra, Singapore và Thái Lan gần đây đã thành lập chương trình mà có thể là nền tảng cho các cuộc thảo luận về các vấn đề liên quan đến Hiến chương ASEAN và Cộng đồng ASEAN, cũng như chia sẻ những thành quả giữa các quan tư pháp tại khu vực. Tuy nhiên, so với sự phong phú về kinh nghiệm phát triển nghề nghiệp trong ASEAN, sự hợp tác và phối hợp trong việc phát triển các chương trình đào tạo tư pháp giữa các quốc gia còn nhiều hạn chế. Hoạt động hợp tác rõ rệt nhất cho đến nay là giữa Việt Nam và Lào. Do đó vẫn còn rất nhiều cơ hội cho các cơ sở đào tạo trong ASEAN tạo cơ chế chung để đạt được các mục tiêu tương tự.

Các nhà lãnh đạo trong khu vực đã đồng ý rằng, đối với ASEAN để cạnh tranh và đạt được hội nhập khu vực, các nước ASEAN phải "áp dụng một cách tiếp cận toàn diện và xem khu vực này là nền kinh tế duy nhất." Họ đưa ra Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI) với mục tiêu thu hẹp khoảng cách phát triển và thúc đẩy hội nhập kinh tế của các thành viên mới của ASEAN, cụ thể là Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam (CLMV). IAI cung cấp một khuôn khổ hợp tác thiết thực, thông qua đó các thành viên ASEAN phát triển hơn có thể giúp các nước thành viên đang có nhu cầu.

Trong Kế hoạch làm việc hiện tại, kế hoạch hành động dự định nhằm giúp tăng cường năng lực về "hệ thống pháp luật, hệ thống tư pháp và cơ sở hạ tầng pháp lý" giữa các quốc gia. Để chuẩn bị cho một Cộng đồng ASEAN nơi mà hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động có tay nghề cao và dòng vốn dịch chuyển tự do, cần củng cố hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực đảm bảo thực hiện hợp đồng, chính sách cạnh tranh, giải quyết tranh chấp, và cải cách chính sách của chính phủ.

Trong khi việc áp dụng luật pháp và chính sách quốc gia liên quan của ASEAN nói chung là vai trò của các cơ quan hành pháp và lập pháp của Chính phủ, các thành viên của ngành tư pháp trong khu vực sẽ có nhiệm vụ quan trọng trong việc giải thích pháp luật. Các cơ sở đào tạo tư pháp có nhiều đóng góp trong lĩnh vực này. Thiết lập ra các mục tiêu có thể đạt được rộng rãi, ví dụ như phát triển chuyên môn liên quan công nhận bản án nước ngoài, xử lý tranh chấp xuyên biên giới, và đảm bảo tuân thủ các nguyên lý

quốc tế về đạo đức tư pháp, cũng như bắt đầu quá trình hiện thực hóa chúng, chắc chắn nằm trong khả năng của tất cả các cơ sở đào tạo tư pháp của ASEAN. Nghiên cứu này đã tìm cách đưa ra cả sự tương đồng và khác biệt trong con đường để trở thành thẩm phán của các nước thành viên ASEAN, với hy vọng rằng nó có thể góp phần vào việc hỗ trợ các tổ chức, và các nước ASEAN, hướng tới đạt được mục tiêu cao cả này

## **PHẦN HAI: THÔNG TIN VỀ CÁC QUỐC GIA**

### **TÀI LIỆU 1: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở BRUNEI DARUSSALAM**

#### **A. Tổ chức và thiết chế đào tạo**

##### **1. Những cải cách pháp luật và tư pháp có liên quan**

Người Anh đã cố gắng thiết lập một hệ thống pháp lý ở Brunei theo mô hình hệ thống pháp luật của họ. Quốc gia này giành được độc lập từ Anh Quốc vào năm 1984, có hệ thống cơ quan tài phán chủ yếu dựa trên mô hình của Anh và Hồng Kông. Brunei Darussalam không có trường luật giáo dục chính quy hoặc một học viện pháp lý để đào tạo chính quy những người sẽ hành nghề luật trong các tòa án dân sự. Do vậy, những người hành nghề pháp lý thường đạt được trình độ của họ bằng cách theo học ở Malaysia hoặc Anh.

Ở Brunei đang diễn ra quá trình chuyển đổi hệ thống pháp luật hiện nay thành một hệ thống độc nhất của mình và đang dần phát triển để đưa ra hệ thống văn bản pháp luật và án lệ riêng. Ví dụ, Quốc vương tuyên bố rằng Bộ luật hình sự Syariah sẽ được thực thi từ tháng 4 năm 2014. Theo bộ luật, thẩm quyền của tòa án Hồi giáo sẽ được mở rộng để xử lý những tội phạm và hình phạt được quy định trong Bộ luật. Trước đó, Syariah chỉ chủ yếu giới hạn để giải quyết với luật gia đình và các tranh chấp. Sự phát triển này có thể gây ảnh hưởng đáng kể về hình thức và nội dung của việc đào tạo tư pháp để đáp ứng những thách thức mới.

##### **2. Nhiệm vụ của cơ sở đào tạo tư pháp**

| <i>Cơ sở</i>   | <i>Nhiệm vụ</i>   | <i>Giám sát đào tạo và giảng viên của Tổ chức giáo dục</i>  |
|--|---|---|
| Vụ Tư pháp nhà nước, thuộc Văn phòng Thủ tướng Chính phủ | Vụ Tư pháp Nhà nước được thành lập vào năm 2002 để giám sát các vấn đề liên quan đến quản lý và tài chính của Tòa án Dân sự và Tòa hình sự Syariah. Nguồn tin cho rằng Vụ này tổ chức đào tạo cho cán bộ tòa án và các nhân viên, chẳng hạn như thông dịch viên tòa án. | Vụ này thuộc Văn phòng Thủ tướng Chính phủ, đứng đầu là Giám đốc, hiện nay là Hj Mohd Serudin Hj Timbang. Vụ Tư pháp nhà nước có ý định tuyển chọn giảng viên và mời các giảng viên không thuộc chính phủ, bao gồm đại diện các viện đào tạo tư pháp của các nước khác, ví dụ Malaysia. |

##### **3. Người tham gia đào tạo tư pháp**

| <b>Điều kiện bắt buộc đối với học viên</b>   | <b>Quá trình tuyển chọn</b>  | <b>Số lượng trung bình hàng năm</b>                   |
|--|--|---|
| Việc hoàn thành khóa đào tạo tiền tư pháp là không bắt buộc, chỉ những người được bổ nhiệm vào hội đồng thẩm phán mới được tham gia khóa đào tạo tư pháp | Vụ Tư pháp nhà nước có thể quyết định người có thể tham gia các khóa học do Vụ tổ chức ở trong nước. Có rất ít thông tin về quá trình tuyển dụng và không có thông tin về việc lựa chọn các ứng cử viên. | Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu hiện có |

#### **4. Sự cần thiết của việc đào tạo tiền tư pháp**

Các tài liệu không chỉ ra rằng đào tạo tiền tư pháp là điều kiện tiên quyết để bổ nhiệm một thẩm phán. Có vẻ như thẩm phán chủ yếu phải tự học về chức năng nhiệm vụ của họ thông qua quá trình thực hiện công việc hoặc thông qua các khóa đào tạo tại chức.

Quốc vương Brunei bổ nhiệm các thành viên của tòa án thường tham khảo ý kiến của Chánh án tòa án tối cao. Trong khi Mục 7 của Luật tòa án tối cao của Brunei và Mục 10 của Luật Tòa án Trung cấp yêu cầu bảy hoặc năm năm kinh nghiệm làm thẩm phán, luật sư tranh tụng hoặc luật sư tư vấn để được bổ nhiệm, Mục 9 của Đạo luật Tòa án cấp dưới chỉ đơn giản là cần một người "phù hợp và thích hợp" để trở thành một thẩm phán.

Đối với Thẩm phán tòa án tối cao Syar'ie, thẩm phán tòa án phúc thẩm và thẩm phán tòa án cấp cao, theo Mục 8-11, yêu cầu phải có 7 năm kinh nghiệm là thẩm phán của tòa Syariah hoặc Kadi hoặc được học ở Hukum Syara'. Đối với Thẩm phán Tòa án cấp cao, có kinh nghiệm là hộ tịch viên hoặc Công tố viên Syar'ie cũng sẽ được cân nhắc. Đối với thẩm phán tòa án cấp dưới, việc bổ nhiệm đơn giản được thực hiện dựa trên tư vấn của Chủ tịch của Majlis và sau khi tham vấn với Majlis.

### **B. Cấu trúc và nội dung các chương trình đào tạo cho thẩm phán**

#### **1. Cấu trúc của chương trình giảng dạy**

Các tài liệu không đề cập đến bất kỳ chương trình đào tạo trong những năm qua hoặc gần đây. Về bản chất việc đào tạo có vẻ thực hiện theo vụ việc. Ví dụ, để cải thiện quản lý vụ việc, kế hoạch đào tạo liên tục về hành chính tư pháp được xây dựng cho cả các cán bộ và nhân viên tòa án. Trước đây, chủ đề đào tạo đã bao gồm giải quyết tranh chấp. Thẩm phán cũng được cử đi đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài. Ví dụ, các thẩm phán cao cấp đã tham dự một diễn đàn về "Bảo vệ tư pháp của Khu vực thương mại tự do Trung Quốc-ASEAN" tại Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, từ ngày 8-12 tháng 10 năm 2008. Đoàn đại biểu của Brunei cũng đã tham dự Hội nghị về các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế tại Tòa án Tối cao tại Singapore ngày 4 và 5 tháng 10 năm 2012.

#### **2. Nội dung của Chương trình đào tạo: Các chủ đề cụ thể được lựa chọn**

##### **a.) Đạo đức tư pháp**



Không có tài liệu nào chỉ ra rằng các thẩm phán được đào tạo đặc biệt về đạo đức tư pháp. Tuy nhiên, vào dịp khai mạc Năm Pháp luật 2004, Chánh án tòa án tối cao trích dẫn "các nguyên tắc, thủ tục và đạo đức của hệ thống thông luật mà hệ thống tư pháp của chúng ta chắc chắn cần thực hiện." Như vậy, do cơ quan tư pháp xem xét đạo đức tư pháp là yếu tố quan trọng, có thể sẽ có các khóa học bao gồm chủ đề này.

#### **b.) Quyền con người và /hoặc Luật xét xử công bằng**

Không có tài liệu hiện có nào chỉ ra rằng các thẩm phán được đào tạo đặc biệt về quyền con người và quyền xét xử công bằng. Tuy nhiên, lời tuyên thệ của một thành viên của Tòa án tối cao về "xét xử đúng với mọi hành vi của người dân theo luật pháp và tập quán của đất nước, không sợ hãi hay chịu ảnh hưởng, thiên vị hay ác ý." Ngoài ra, theo thông tin trên website, mục tiêu của ngành tư pháp là "bảo vệ công lý, tăng cường tiếp cận công lý và giữ gìn lòng tin của công chúng." Do vậy các khóa đào tạo có thể bao gồm nguyên tắc nhân quyền. Liên quan đến điều ước quốc tế về nhân quyền, có thể lưu ý rằng Brunei là trong số những quốc gia "phê chuẩn miễn cưỡng nhất" của ASEAN, cùng với Singapore và Myanmar. Brunei chỉ phê chuẩn chỉ Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, và Công ước về Quyền trẻ em.

#### **c.) Các văn kiện ASEAN**

Không có tài liệu nào chỉ ra rằng các thẩm phán được đào tạo đặc biệt về Hiến chương ASEAN hoặc các văn kiện khác của khu vực. Tuy nhiên, hợp tác với các đối tác ASEAN dường như được coi trọng. Các thẩm phán cấp cao đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Luật ASEAN thường niên để thảo luận về những mối quan tâm chung trong các lĩnh vực hợp tác tư pháp, nghề luật, giáo dục pháp luật, thông tin pháp lý, Luật quốc tế, hình thức giải quyết tranh chấp thay thế và Luật Kinh doanh.

#### **d.) Luật quốc tế/Luật so sánh và Xung đột pháp luật**

Không có tài liệu hiện có nào chỉ ra rằng các thẩm phán được đào tạo đặc biệt về pháp luật quốc tế, luật so sánh hay và xung đột pháp luật. Những vấn đề này có thể được giải quyết giống như các vấn đề pháp lý khác, với các chủ đề trong các khóa đào tạo khi Vụ Tư pháp Nhà nước nhận thấy cần thiết phải thực hiện điều này.

### **3. Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

Ở Brunei dường như không có chương trình đào tạo tư pháp nào được hệ thống hóa cũng như không có chương trình giảng dạy nào. Việc đào tạo thường được thông qua đào tạo nội bộ, đào tạo nước ngoài và các chuyến thăm của giảng viên và chuyên gia từ các nước.

## **TÀI LIỆU SỐ 2: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ờ CAMPUCHIA**

### **A. Tổ chức và thể chế đào tạo**

#### **1. Cải cách pháp luật và tư pháp có liên quan**

Sau cuộc bầu cử dân chủ vào năm 1993, Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã khởi xướng một loạt các cải cách pháp luật và tư pháp, thường xuyên phối hợp với các đối tác phát triển. Năm 2003, Chính phủ đã thông qua một chiến lược quốc gia về cải cách pháp luật

và tư pháp, và năm 2005 là kế hoạch động tương ứng cho việc thực hiện chiến lược này. Sau từng bước thực hiện chiến lược cải cách pháp luật và tư pháp, Chính phủ cam kết thông qua kế hoạch phát triển chiến lược quốc gia (2008-2013) để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Một thành phần quan trọng là việc dự kiến thông qua luật cơ bản đã được chờ đợi từ năm 2005, đặc biệt Luật về tổ chức và chức năng của Hội đồng thẩm phán tối cao, Luật về vị trí của Thẩm phán và công tố viên. Các luật này sẽ giúp tăng cường sự độc lập và vô tư của ngành tư pháp. Người ta hy vọng rằng năm 2014 sẽ thấy một số tiến bộ trong việc soạn thảo và thông qua các bộ luật cơ bản.

Để khắc phục sự mất mát đáng kể của ngành tư pháp Campuchia trong suốt thời kỳ của chế độ Khmer Đỏ, Chiến lược và Kế hoạch hành động quy định chi tiết việc cải thiện và mở rộng giáo dục và tăng cường năng lực của những người nghề tư pháp Campuchia. Một bước tiến quan trọng đầu tiên là sự thành lập của Học viện Hoàng gia đào tạo tư pháp vào năm 2005 (RAJP) để giám sát và quản lý việc đào tạo các ngành nghề tư pháp khác nhau ở Campuchia. Trường hoàng gia đào tạo quan tòa (cũng thường được gọi là Trường Thẩm phán và các công tố viên hoàng gia, RSJP), được thành lập theo một Nghị định Hoàng gia năm 2002, đã được hợp nhất vào trường RAJP mới như là một bộ phận riêng biệt. Theo đó, RAJP là hiện nay chịu trách nhiệm về đào tạo thẩm phán, công tố viên, Thư ký Tòa án, và các cán bộ công chứng. Hiện nay, các trường học bao gồm một Tổng thư ký và bốn trường đào tạo nghiệp vụ, cụ thể là trường hoàng gia cho quan tòa, Trường Hoàng gia, Trường Hoàng gia cho Chấp hành viên, và Trường hoàng gia cho công chứng viên. Báo cáo này chỉ tập trung vào việc đào tạo thẩm phán của Trường Hoàng gia cho quan tòa (RSM).

## **2. Nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo**

| <b>Cơ sở</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>   | <b>Giám sát đào tạo và giảng viên của cơ sở</b>  |
|---|---|--|
| Trường hoàng gia cho quan tòa (RSM), thuộc trường hoàng gia đào tạo tư pháp (RAJP). | Chịu trách nhiệm đào tạo tất cả thẩm phán và công tố viên ở Campuchia | Trong năm 2013, các RAJP trực thuộc sự giám sát hành chính và tài chính của Bộ Tư pháp. Hội đồng quản trị gồm 14 thành viên, từ cả cơ quan hành pháp và tư pháp, và dưới sự chủ trì của Bộ trưởng của Hội đồng Bộ trưởng. Trường RAJP đứng đầu là Chủ tịch được chọn là người Campuchia có trình độ cao trong Luật hoặc quản lý. Giảng viên trong RSM thường được chọn trong số thẩm phán và các công tố viên, cũng như từ một số luật sư nổi tiếng và các giáo sư đại học. Các chuyên gia nước ngoài cũng giảng dạy thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển. |

## **3. Người tham gia chương trình đào tạo**

a.) Trường hoàng gia cho quan tòa (RSM), thuộc trường hoàng gia đào tạo tư pháp (RAJP).

| Điều kiện bắt buộc  | Quá trình xét tuyển  | Số lượng học viên tốt nghiệp hàng năm  |
|---|--|--|
| <p>Một ứng cử viên thẩm phán thực tập phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân Campuchia;</li> <li>- Ít nhất phải có bằng cử nhân Luật;</li> <li>- Vượt qua kỳ thi đầu vào</li> </ul> | <p>Ứng cử viên phải vượt qua kỳ thi đầu vào, bao gồm kỳ thi viết và thi vấn đáp. Trước đây kỳ thi của RSM dự trên kinh nghiệm của họ ở các Bộ.</p> <p>Trường RAJP đã nỗ lực trong đợt tuyển sinh cuối cùng để đảm bảo quá trình lựa chọn đều đặn. Nhóm nhỏ hơn các ứng cử viên thẩm phán đã được lựa chọn vào các bộ khác nhau</p> | <p>Tại thời điểm thành lập trường, có khoảng 190 thẩm phán trên khắp Campuchia. Mục đích ban đầu của chương trình là đạt số lượng tốt nghiệp trung bình hàng năm là 50 thẩm phán. Một bài báo năm 2009 thông tin rằng, trung bình, 55-65 học viên thẩm phán đã tốt nghiệp hàng năm. Nói chung, nhu cầu của các tòa án được đưa vào tính đến khi xác định số lượng học viên thẩm phán mỗi năm. Năm 2011, một báo cáo nói rằng có 396 thẩm phán ở Campuchia.</p> |

**4. Sự cần thiết tiền hành chương trình đào tạo tiền tư pháp**

Phần lớn các thẩm phán có trình độ và được đào tạo trước đó đã không thể sống sót trong chế độ Khmer Đỏ. Kết quả là, Campuchia phải đối mặt với những thách thức to lớn việc bổ sung biên chế tư pháp trong thời gian tái xây dựng. Thẩm phán được bổ nhiệm tại thời điểm đó và sau đó nhận được không được hoặc chỉ được đào tạo tư pháp chút ít, và đã được bổ nhiệm chủ yếu dựa trên kinh nghiệm. Năm 1999, chỉ có khoảng 37 phần trăm trong số đó gần 100 thẩm phán đã được trải qua một số hình thức đào tạo pháp luật, trong khi một số lượng đáng kể thậm chí đã không hoàn thành trung học phổ thông. Do vậy, ở Campuchia có nhu cầu đáng kể cho việc đào tạo tư pháp thích hợp. Sau khi thành lập Trường Hoàng gia cho quan tòa vào năm 2003, tất cả các thẩm phán và công tố viên có nghĩa vụ phải được qua đào tạo tư pháp chính thức.

**B. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo cho thẩm phán**

**1. Cấu trúc của chương trình đào tạo**

Thẩm phán và công tố viên nhận đào tạo ban đầu trong vòng 2 năm. Việc đào tạo được chia thành ba giai đoạn

- (1) 8 tháng học lớp lý thuyết
- (2) 1 năm thực tập hành nghề tư pháp; và
- (3) Bốn tháng đào tạo chuyên ngành pháp lý.

Trong giai đoạn thực tập tư pháp, các học viên được thực tập tại các tòa án ở Campuchia. Một số được cử đến các tòa án ở nước ngoài trong khuôn khổ hợp tác

quốc tế. Trong giai đoạn đào tạo chuyên môn, các học viên có điểm tốt có thể chọn được chọn thành thẩm phán hoặc công tố viên trong các lĩnh vực chuyên ngành. Sau khóa học chuyên ngành, thẩm phán và công tố viên sẽ được chỉ định bởi Hội đồng tối cao của quan tòa để làm việc tại các tòa án trên khắp Campuchia.

Không có chương trình giảng dạy quanh năm cho các RSM so với các chương trình giảng dạy thường xuyên tại các trường đại học ở Campuchia. Các môn học / chủ đề được dạy hàng tuần trong các cấu phần. Có ba thành phần của khóa đào tạo, cụ thể là vấn đề dân sự, hình sự, và hành chính. Từ khi thành lập RSM và RAJP, một loạt những sự hợp tác và các biện pháp hỗ trợ đã được thống nhất với nhà tài trợ phát triển quốc tế, chẳng hạn như với Nhật Bản liên quan giáo trình đào tạo ban đầu và về các vấn đề dân sự, cũng như với Pháp về vấn đề hình sự.

Hoạt động trao đổi quan trọng về kiến thức và năng lực đã được thực hiện thông qua sự tham gia của các chuyên gia tư pháp tại Ban tư pháp đặc biệt của tòa án Campuchia (ECCC), có lợi cho cả chuyên gia cao cấp và chuyên gia cơ sở. Quá trình xây dựng năng lực này là một mục tiêu rõ ràng của các hoạt động sau này của ECCC.

## **2. Nội dung của giáo trình đào tạo: Một vài chủ đề đặc biệt**

### ***a.) Đạo đức tư pháp***

Hội đồng tối cao của quan tòa đã thông qua Quy tắc đạo đức cho Thẩm phán và công tố viên ở Campuchia trong năm 2007. Quy tắc này được áp dụng cho tất cả các thẩm phán ở Campuchia. Quy Tắc Đạo Đức dường như là một phần của chương trình đào tạo của RSM, mặc dù từ những thông tin có sẵn thì không thể đánh giá chính xác phạm vi và nội dung của chương trình này.

### ***b.) Quyền con người và/hoặc Quyền xét xử công bằng***

Trong năm 2010, Báo cáo viên đặc biệt về tình hình nhân quyền tại Campuchia đã đề nghị rằng các thẩm phán và công tố viên cần được đào tạo đầy đủ về pháp luật về quyền con người và về việc giải thích pháp luật trong nước phù hợp với các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế theo công ước nhân quyền quốc tế mà Campuchia là thành viên. Gần đây, một khóa đào tạo về nhân quyền cho học viên của RSM đã được cung cấp với sự hỗ trợ từ Thụy Điển. Năm mươi lăm học viên của lần tuyển sinh thứ 6 được đào tạo chuyên sâu trong vòng một tuần về nhân quyền với trọng tâm đặc biệt về quyền xét xử công bằng từ ngày 24 – 28/3/2014. Việc đào tạo là một yêu cầu cho tất cả và tính là các khoản tín dụng cho nghiên cứu của họ. Các giảng viên đều là những chuyên gia và khách mời trong nước và quốc tế. Vào cuối khóa học, học viên phải hoàn thành các kỳ thi.

### ***b.) Văn kiện pháp lý ASEAN***

Từ các cuộc phỏng vấn và các thông tin hiện có, có vẻ như các chương trình đào tạo RSM hiện tại không kết hợp đào tạo về khung pháp lý của ASEAN.

### ***c.) Pháp luật quốc tế hoặc luật so sánh và xung đột pháp luật***

Điều 31 của Hiến pháp Campuchia năm 1993 công nhận tầm quan trọng của luật nhân quyền quốc tế. Ngoài ra, Hội đồng Hiến pháp Campuchia quy định trong một quyết định rằng, trong việc đưa ra các quyết định, Thẩm phán không chỉ tham vấn tới pháp luật

quốc gia, mà luật pháp quốc tế cũng có thể áp dụng đối với Campuchia. Tuy nhiên, dường như các chương trình đào tạo hiện nay tập trung chủ yếu vào pháp luật quốc gia của Campuchia và hệ thống pháp luật của mình. Xung đột pháp luật không được xử lý có hệ thống trong các chương trình đào tạo đại hoặc khóa đào tạo cho thẩm phán.

### **3. Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

Có thể khẳng định rằng thông qua trường Hoàng gia cho quan tòa, RAJP có chương trình đào tạo tại chức cho các thẩm phán (thẩm phán làm việc tại các tòa án tỉnh và tất cả các tòa án cấp sơ thẩm), mặc dù nó vẫn chưa thể đánh giá phạm vi của các khóa đào tạo tại chức. Ngoài ra, thẩm phán và người hành nghề pháp lý khác được mời tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn khác nhau hoặc các hội thảo liên quan đến sự phát triển gần đây của các khung pháp lý. Chúng thường được thực hiện thông qua sự hợp tác với trường RAJP

## **TÀI LIỆU SỐ 3: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở INDONESIA**

### **A. Tổ chức và thiết chế đào tạo**

#### **1. Các cải cách pháp luật và tư pháp có liên quan**

Từ quá trình cải cách sau sự sụp đổ của Trật tự mới vào năm 1998, ngành tư pháp đã trải qua một số cải cách quan trọng. Cải cách cơ bản nhất liên quan đến cách thức tổ chức đào tạo tư pháp là việc chuyển giao quyền kiểm soát hành chính đối với các tòa án từ cơ quan hành pháp sang cơ quan tư pháp, gọi là " hệ thống một mái nhà". Điều này dẫn đến những thay đổi về tổ chức và sau đó là bổ sung trách nhiệm Tòa án tối cao (Mahkamah Agung) . Dựa trên việc sửa đổi Hiến pháp (1999-2002), một Ủy ban tư pháp (Komisi Yudisial) đã được thành lập. Ủy ban này sau đó đã được trao quyền để nâng cao năng lực của thẩm phán.

Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ (Pusat Pendidikan dan Pelatihan Mahkamah Agung), sau đây gọi là JTC, được phát triển từ một đơn vị nghiên cứu và giáo dục tại Tòa án tối cao thành lập đầu tiên vào năm 1994. Trước đây, nó chỉ cung cấp các khóa đào tạo tại chức nhiều nhất là năm ngày cho các thẩm phán để " bổ sung "vào việc đào tạo tư pháp ban đầu trong quá khứ đã được tổ chức bởi các trung tâm đào tạo tư pháp của Bộ Tư pháp. Thẩm quyền tiến hành đào tạo tư pháp đã được chuyển giao từ chính phủ sang Tòa án tối cao chỉ trong năm 2003. Theo kết quả của hệ thống một mái nhà, các đơn vị nghiên cứu và giáo dục của Tòa án tối cao đã trở thành một cơ quan hành chính cao hơn trong ngành tư pháp, và Ban thư ký của Tòa án tối cao tiếp tục chia cơ quan này thành ba đơn vị: các đơn vị nghiên cứu, các đơn vị đào tạo "kỹ thuật" hoặc tư pháp và đơn vị quản lý đào tạo. Ngày nay, JTC là đơn vị chịu trách nhiệm đào tạo và giáo dục. Nó điều hành một cơ sở đào tạo tập trung tại Bogor, được thành lập vào năm 2008. Một trong số những nhiệm vụ của JTC là để phát triển và tổ chức các chương trình đào tạo tư pháp khác nhau.

#### **2. Trách nhiệm của các tổ chức đào tạo tư pháp**

| <b>Tổ chức</b>   | <b>Trách nhiệm</b>   | <b>Giám sát đào tạo và người giảng dạy tại tổ chức</b>   |
|--|--|--|
| <p>1. Trung tâm đào tạo tư pháp hoặc <i>Pusatendidikan dan Pelatihan Mahkamah Agung</i>, một phần của tòa án</p> | <p>Chịu trách nhiệm đào tạo và giáo dục tư pháp, bao gồm cả việc phát triển và tổ chức các chương trình đào tạo tư pháp, xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo tư pháp.</p> | <p>JTC thuộc thẩm quyền quản lý của Tòa án tối cao. Tuy nhiên, việc quản lý tài chính của Tòa án tối cao, trong đó có JTC, phải có sự đồng ý của chính phủ.</p> <p>Các nhân viên là công chức làm việc cho Tòa án tối cao, trong khi giảng viên có nền tảng khác nhau. Việc tuyển dụng cán bộ của JTC thuộc thẩm quyền của Cơ quan Hành chính của Tòa án tối cao (Badan Urusan Administrasi).</p> <p>Một số thẩm phán của Tòa án tối cao được bổ nhiệm làm giảng viên thường trực trong một khoảng thời gian và một số thẩm phán cao cấp và / hoặc các học giả thỉnh thoảng được mời đến thuyết trình.</p> |
| <p>2. Ủy ban tư pháp, hoặc, cơ quan của quốc hội</p>   | <p>Hỗ trợ nâng cao chất lượng thẩm phán và phát triển các chương trình đào tạo bổ sung.</p>  | <p>Các thành viên của Ủy ban được đề cử bởi Tổng thống và được Quốc hội bổ nhiệm. Một trong số họ đứng đầu các đơn vị đào tạo tư pháp. Các giảng viên là các thẩm phán cao cấp, học giả, và các luật sư cao cấp được mời đến giảng ở các khóa đào tạo nhất định.</p>   |

### 3. Người tham gia đào tạo tư pháp

#### a.) Trung tâm đào tạo tư pháp

| <b>Điều kiện bắt buộc</b>  | <b>Quá trình xét tuyển</b>  | <b>Số lượng học viên tốt nghiệp hàng năm</b>  |
|--|---|---|
| <p>PPC Terpadu (chương trình đào tạo tư pháp ban đầu) Học viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn để có thể trở thành một thẩm phán. Do đó, người nộp đơn sẽ không chỉ đáp ứng yêu cầu học tập, mà còn là yêu cầu quốc tịch (người Indonesia), yêu cầu độ tuổi (25-40 tuổi), yêu cầu năng lực, một số yêu cầu nhân cách tốt (đạo đức, trung thành với Pancasila và Hiến pháp năm 1945, quyết đoán, trung thực, công bằng), và không có tiền án tiền sự.</p> | <p>Quá trình bắt đầu bằng yêu cầu về số lượng tuyển sinh mới nhất định của của Tòa án tối cao trình chính phủ. Chính phủ có thể chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu này. Căn cứ vào hạn ngạch đã được Chính phủ phê duyệt, số lượng tuyển sinh sẽ được tòa án đăng tuyển.</p> <p>Việc tuyển dụng được tổ chức ở cấp khu vực dưới sự giám sát của tòa án cấp cao hơn được chỉ định và quá trình tương tự với quá trình tuyển dụng công chức. Ứng cử viên thẩm phán trong mọi trường hợp đầu tiên sẽ được tuyển dụng vào công chức. Sinh viên mới tốt nghiệp với một nền tảng học vấn về pháp luật hoặc Sharia đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật có thể ứng tuyển để làm thẩm phán. Các ứng viên đầu tiên phải thực hiện một số bài thi, và nếu họ vượt qua các kỳ thi, họ phải theo học một khóa học đào tạo công vụ. Chỉ sau khi được bổ nhiệm làm công chức, họ sẽ có thể tham gia vào các chương trình đào tạo tư pháp ban đầu được JTC cung cấp trên toàn quốc.</p> | <p>Trong năm 2012, đã có 200 học viên của các lớp của năm 2011 tốt nghiệp (ứng cử viên là những người năm thứ hai của khóa đào tạo) và 205 ứng cử viên của các lớp của năm 2012 (những người trong năm đào tạo đầu tiên của họ).</p> <p>Các ứng cử viên cho các lớp học của năm 2012 là những ứng viên cuối cùng người được tuyển sinh vào cuối năm 2010, trước khi quá trình đã được ngừng lại.</p> <p>Tất cả các ứng cử viên thường tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ban đầu.</p> <p>Không có số lượng giới hạn nhất định các ứng viên mới ngành tư pháp có thể tuyển dụng nhưng Tòa án tối cao phải nộp đề nghị hàng năm để Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, sau năm 2010, việc tuyển dụng đã không được thực hiện, kể từ khi Tòa án tối cao, Ủy ban tư pháp, và chính phủ vẫn đang xem xét các chi tiết của cơ chế tuyển dụng.</p> |

|   |   |  |
|---|---|--|
| <b>Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp</b><br>Thẩm phán có 1 -5 năm và 6-10 năm kinh nghiệm                     | Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu có sẵn. | Trong năm 2012, có 160 người tham gia các khoá CJE.        |
| <b>Đào tạo chứng chỉ</b><br>Thẩm phán vụ việc hoặc thẩm phán lĩnh vực làm việc cho 1 số tòa án đặc biệt | Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu có sẵn  | Năm 2012, có 566 người tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ |

#### b.) Ủy ban tư pháp

| <b>Điều kiện bắt buộc</b>      | <b>Quá trình xét tuyển</b>                    | <b>Số lượng học viên tốt nghiệp hàng năm</b>         |
|--------------------------------|---|--|
| Thành viên của cơ quan tư pháp | Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu | Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu có sẵn |

#### 4. Sự cần thiết tiến hành đào tạo tiền tư pháp

Một người để trở thành một thẩm phán tại Indonesia cần phải trải qua khóa đào tạo tư pháp. Ngoài ra, có bằng cử nhân luật hoặc trình độ tương đương thường được yêu cầu để có thể trở thành một thẩm phán, ngoại trừ cho các vị trí tại các tòa án quan hệ lao động chỉ yêu cầu bằng cử nhân từ người nộp đơn. Bên cạnh các chương trình đào tạo tư pháp ban đầu, các chương trình đào tạo "chứng nhận" cho các ứng cử viên thẩm phán vụ việc người có thể không có nền tảng học vấn pháp lý, ví dụ, thẩm phán tòa án công nghiệp. thẩm phán vụ việc được yêu cầu phải trải qua chương trình đào tạo "chứng nhận" sau khi vượt qua kỳ thi tuyển.

#### B. Cơ cấu và nội dung chương trình đào tạo cho thẩm phán

##### 1. Cấu trúc chương trình đào tạo

JTC vẫn đang nỗ lực để thực hiện chương trình cải cách các chương trình đào tạo. Tuy nhiên, nói chung, JTC có ba chương trình đào tạo tư pháp riêng biệt: các chương trình đào tạo tư pháp ban đầu tích hợp (PPC Terpadu), Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp (CJE), và đào tạo "chứng nhận".

##### a.) PPC Terpadu

PPC Terpadu là một chương trình đào tạo hai năm cho các ứng cử viên thẩm phán, trước khi được bổ nhiệm làm thẩm phán, và là một sự kết hợp của khóa đào tạo và thực tập. Sau khi xem xét thực tiễn tương tự tại Tổ chức Đào tạo tư pháp Hà Lan (SSR), JTC tung ra một giáo trình đặc biệt cho chương trình này trong năm 2010, bao gồm các nội dung trong mỗi giai đoạn của quá trình đào tạo phản ánh các nhiệm vụ và trách nhiệm hàng ngày của thẩm phán.



Chương trình bắt buộc này bao gồm ba giai đoạn khác nhau trong đó mỗi ứng cử viên được đào tạo để thực hiện tất cả các nhiệm vụ hàng ngày tại các tòa án, nghĩa là hành chính tư pháp, quản lý hồ sơ và thẩm quyền tư pháp. Chương trình học được chia thành ba thành phần này. Đối với mỗi thành phần, các ứng viên nên theo các khóa học tại JTC kéo dài trong ba tháng, phần tiếp theo là một học kỳ thực tập của tòa án dưới sự giám sát của một thẩm phán cấp cao (mentor). Vào cuối của chương trình, ứng cử viên nên tiếp tục thực tập một tháng tại văn phòng của công tố viên hoặc một công ty luật. Đạo đức tư pháp và tư pháp độc lập được lồng ghép trong chương trình giảng dạy..

#### **b.) Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ**

CJE là chương trình đào tạo bổ sung cho Thẩm phán, bao gồm cả thẩm phán vụ việc, những người đã từng làm việc trong 1- 5 năm và 6 - 10 năm. Nó được tổ chức trong sáu ngày và các tài liệu được xác định dựa trên việc phân tích nhu cầu đào tạo. Trong các khóa đào tạo như vậy, một số thẩm phán cấp cao và các học giả có thể được mời làm giảng viên.

#### **c.) Đào tạo “chứng nhận”**

Đào tạo "Chứng nhận" được cung cấp cho các thẩm phán vụ việc, Thẩm phán sự nghiệp - những người làm việc cho tòa án đặc biệt, và được tổ chức trong sáu ngày. Chỉ có khóa đào tạo cho các thẩm phán công chứng tham nhũng mới kéo dài 18 ngày. Có vẻ như không có chương trình có cấu trúc bằng văn bản của việc đào tạo cho các tòa án đặc biệt khác nhau, mặc dù một số tài liệu đã được thu thập từ các giảng viên trong các "chứng nhận" đào tạo cho các thẩm phán công nghiệp.

### **2. Nội dung chương trình đào tạo: Một số chủ đề cụ thể được lựa chọn**

#### **a.) Đạo đức tư pháp**

Thẩm phán Indonesia chịu sự điều chỉnh của các Quy tắc Đạo đức. Việc đào tạo và kiểm tra về các Quy tắc đạo đức là bắt buộc. Điều này có thể được tiếp tục tìm thấy trong PPC Terpadu, CJE, cũng như trong các chương trình đào tạo "chứng nhận" cho các thẩm phán công nghiệp và các thẩm phán công chứng tham nhũng. Độc lập tư pháp cũng được xem xét trong luật hiến pháp đưa ra trong chương trình đào tạo tư pháp ban đầu. Tuy nhiên, không có tài liệu nào báo cáo vấn đề này được giảng dạy như thế nào. Trong báo cáo chính sách của mình, Ủy ban Tư pháp cũng nói rằng họ sẽ ban hành quy định về đào tạo đạo đức, một khóa đào tạo đặc biệt về thủ tục pháp lý, và đào tạo chuyên đề về một lĩnh vực pháp lý cụ thể. Tương tự như vậy, không có báo cáo nào đã được xuất bản về việc thực hiện nội dung này.

#### **b.) Quyền con người và quyền xét xử công bằng**

Quyền con người và / hoặc quyền xét xử công bằng được bao gồm trong PPC Terpadu và trong chương trình giảng dạy "chứng nhận" cho các thẩm phán tòa công nghiệp, mặc dù không có báo cáo nào về việc thực hiện cho đến nay. Hơn nữa, Ủy ban Tư pháp cũng đã tích hợp các khóa học nhân quyền trong các chương trình đào tạo bổ sung của họ.

#### **c.) Văn kiện của ASEAN**

Các chương trình đào tạo tư pháp ban đầu tích hợp (PPC Terpadu) chỉ cung cấp cho các thẩm phán với đào tạo tư pháp cơ bản và không bao gồm các môn học về Hiến chương ASEAN hoặc văn bản pháp luật khác của ASEAN.

#### **d.) Luật quốc tế, luật so sánh và xung đột pháp luật**

Các chương trình giảng dạy hiện nay của chương trình đào tạo tư pháp ban đầu ít quan tâm đến các công cụ pháp lý quốc tế, nhưng các chương trình giảng dạy tiên tiến hơn dành cho các thẩm phán toà công nghiệp đã bao gồm một số vụ việc đa quốc gia và các công cụ pháp lý quốc tế. Tương tự như vậy, xung đột pháp luật không được bao gồm trong PPC Terpadu. Tuy nhiên, các chương trình giảng dạy mới cho các thẩm phán toà công nghiệp đã đề cập một số chủ đề về xung đột pháp luật trong lĩnh vực luật lao động. Đây cũng có thể là trường hợp trong các khoá đào tạo "chứng nhận" khác, mặc dù một chương trình như vậy sẽ chỉ được thực hiện theo nhu cầu. Trong khi các thẩm phán bình thường vẫn có thể xử lý các trường hợp bao gồm các vấn đề xuyên biên giới trong công việc hàng ngày của họ, có vẻ như JTC không coi đây là một vấn đề tiềm năng.

#### **3. Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

JTC gần đây đã đưa ra sáng kiến để đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đối với thẩm phán "giữa sự nghiệp". Tuy nhiên, chương trình vẫn đang trong quá trình phát triển và có thể vẫn còn quá sớm để đánh giá tác động của nó. Chương trình này dành cho các thẩm phán có 1-5 năm và 6-10 năm kinh nghiệm làm việc và các tài liệu được chuẩn bị thông qua việc phân tích nhu cầu đào tạo. Năm 2012, chương trình đào tạo này đã tập trung vào việc quản lý hồ sơ, chất lượng của các quyết định, và các Quy tắc đạo đức. Các chương trình luật học có thể vẫn cần phát triển hơn nữa tại Indonesia. Ví dụ, trong tài liệu tham khảo để đào tạo cho các thẩm phán thương mại, một tác giả đã viết rằng những sai lầm trong việc áp dụng pháp luật liên quan đến các nguyên tắc cơ bản của pháp luật nội dung, chẳng hạn như hợp đồng và các tập đoàn, mà lại thường xuyên được dạy cho sinh viên trong khoa luật ở khắp mọi nơi.

### **TÀI LIỆU SỐ 4: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở LÀO**

#### **A. Tổ chức và thiết chế đào tạo tư pháp**

##### **1. Những cải cách pháp luật và tư pháp hiện nay**

Trong 20 năm qua, một số cải cách đã được thực hiện có vai trò quan trọng đối với vấn đề đào tạo tư pháp. Đầu tiên, vào năm 2003, Lào đã thông qua Hiến pháp sửa đổi, trong đó đã "sửa đổi và tăng cường các cơ quan tư pháp." Một cấp Toà án mới, Toà án Phúc thẩm, đã được thành lập. Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí, miễn nhiệm thẩm phán theo đề nghị của Chánh án Toà án tối cao, trước đó thì đây là trách nhiệm của chính phủ. Tương tự như vậy, việc quản lý các tòa án địa phương, trước đây là trách nhiệm của Bộ Tư pháp, bây giờ thuộc về Tòa án tối cao. Cả Tòa án tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đều có trách nhiệm báo cáo với Quốc hội. Tiếp theo đó là việc ban hành một loạt các định luật cơ bản, cải cách khuôn khổ pháp lý hình sự và dân sự, và việc gia nhập hay phê chuẩn một số công ước quốc tế về nhân quyền, bao gồm cả công ước ICESCR và ICCPR.

Sau các cải cách pháp lý, sự chú ý đã chuyển sang hoạt động cải thiện việc thực hiện và thi hành các khuôn khổ này và phát triển nguồn nhân lực cần thiết trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Với mục đích này, năm 2009, Chính phủ đã thông qua Kế hoạch tổng thể ngành pháp lý (LSMP) với mục đích đạt được nhà nước pháp quyền vào năm 2020. Trong năm 2014, UNDP chính thức ra mắt Dự án Hỗ trợ thực hiện kế hoạch LSMP, dự án được thiết kế để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện LSMP. Theo LSMP, pháp luật và các quy định liên quan đến đào tạo và giáo dục pháp luật sẽ được phát triển. Những nỗ lực cụ thể đang được tiến hành để tập trung và phối hợp đào tạo tư pháp và pháp luật tại Lào, bao gồm cả việc thành lập một học viện đào tạo tư pháp quốc gia, dự kiến sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2014. Dự án của UNDP cũng sẽ hỗ trợ quá trình hội nhập với cộng đồng quốc tế đang diễn ra của Lào thông qua sự áp dụng và tuân thủ các điều ước quốc tế.

## **2. Nhiệm vụ của các tổ chức đào tạo tư pháp**

| <b>Tổ chức</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>  | <b>Giám sát đào tạo và người giảng dạy của các tổ chức</b>  |
|---|--|---|
| 1. Viện nghiên cứu và đào tạo tư pháp (JRTI), thuộc tòa án nhân dân tối cao | Chịu trách nhiệm đào tạo tư pháp cho các thẩm phán và các cán bộ tòa án  | Cán bộ của Tòa án Tối cao đều là thành viên của ngành tư pháp. Tùy thuộc vào việc đào tạo, các giảng viên là: (1) các cán bộ trong viện; (2) các chuyên gia pháp lý địa phương về chủ đề đào tạo; hoặc (3) các chuyên gia nước ngoài được mời để tổ chức các cuộc hội thảo về các chủ đề cụ thể, phối hợp với các tổ chức quốc tế. Chánh án Tòa án Tối cao được bổ nhiệm bởi Ủy ban thường vụ quốc hội. |
| 2. Viện đào tạo pháp luật và tư pháp (LJTI), thuộc Bộ Tư pháp               | Cung cấp các khóa đào tạo ngắn hạn trong lĩnh vực cụ thể cho nhiều đối tượng cán bộ khác nhau của trong các cơ quan pháp lý và tư pháp, chẳng hạn như các thẩm phán, thư ký, và các công tố viên | Thuộc Bộ Tư pháp  |

## **3. Người tham gia đào tạo tư pháp**

### ***a.) Viện nghiên cứu và đào tạo tư pháp (JRTI)***

| Điều kiện bắt buộc  | Quá trình xét tuyển  | Số lượng học viên tốt nghiệp hàng năm   |
|---|--|---|
| <p>Ứng cử viên Thẩm phán phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là Công dân Lào</li> <li>- Từ 25 năm tuổi trở lên</li> <li>- Có tư tưởng chính trị vững vàng</li> <li>- Có phẩm chất tốt</li> <li>- Trung thành với lợi ích của dân tộc</li> <li>- Có kết quả học tập tốt</li> <li>- Trung thực đối với việc thực hiện nhiệm vụ của họ</li> <li>- Có bằng luật với thành tích cao và đã được đào tạo theo chương trình của thẩm phán, và</li> <li>- Có sức khỏe tốt.</li> </ul> | <p>Những người đang là cán bộ của toà án thể tham gia vào đào tạo tư pháp của JRTI để thăng chức thành trợ lý thẩm phán theo đề nghị của một thẩm phán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thường, các ứng cử viên đầu tiên phải là cán bộ của toà án thành phố, tỉnh hoặc huyện, thường là trong vòng 2-3 năm;</li> <li>- Đã tham gia khoá đào tạo cho các trợ lý thẩm phán trong khoảng sáu tuần tại JRTI và sau đó phải vượt qua một kỳ thi để trở thành trợ lý thẩm phán; việc bổ nhiệm Chánh án Tòa án Tối cao. Hội đồng tư pháp (bao gồm Tòa án Tối cao và các thẩm phán khác) xem xét trình độ của các trợ lý thẩm phán và lần lượt trình tên Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bổ nhiệm.</li> </ul> <p>Các ứng cử viên sau đó làm việc như một trợ lý thẩm phán từ 1-2 năm trở lên;</p> | <p>Hiện nay không có số lượng giới hạn trong viện tuyển sinh học viên của khoá đào tạo cho trợ lý thẩm phán hoặc trong việc bổ nhiệm các thẩm phán mới, vì nhu cầu cần thêm nhiều người của ngành tư pháp. Số lượng thẩm phán mới và trợ lý tư pháp của mỗi năm là khác nhau. Năm 2013, khoảng 20 thẩm phán được bổ nhiệm và 67 người đủ điều kiện để trở thành trợ lý thẩm phán.</p> |

#### **4. Sự cần thiết của việc tiến hành đào tạo tiền tư pháp**

Để hội đủ các điều kiện để được bổ nhiệm tư pháp, Luật Tòa án nhân dân sửa đổi đòi hỏi các ứng cử viên "đã có được một bằng luật với thành tích tốt và được đào tạo theo chương trình dành cho thẩm phán." Trong khi trước đó đã có một số thẩm phán được bổ nhiệm mà không cần trải qua đào tạo và kiểm tra, từ năm 2009, quá trình đào tạo và bổ nhiệm các thẩm phán đã được tuân thủ nghiêm chỉnh. Việc áp dụng quá trình đào tạo khắt khe hơn có thể đã tương thích với sự ra đời của Kế hoạch phát triển ngành pháp lý năm 2009 và Luật của Tòa án nhân dân sửa đổi.

### **B. Cấu trúc và Nội dung các chương trình đào tạo cho thẩm phán**

#### **1. Cấu trúc của chương trình đào tạo**

Khoá đào tạo cấu trúc chính là khoá mà Tòa án Tối cao thực hiện đối với đào tạo trợ lý thẩm phán, được tổ chức trong vòng sáu tuần và có giáo trình đào tạo. Các chương trình đào tạo cho các trợ lý tư pháp được chia thành hai thành phần chính:

- (1) Đạo đức và quy tắc ứng xử (ví dụ, nhân cách tốt, trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm), và
- (2) Kỹ thuật và kỹ năng tư pháp (tức là về pháp luật, thủ tục, quản lý hồ sơ).

Ngoài ra hiện nay chưa có thông tin nào về các chủ đề thực tế được thảo luận và số lượng thời gian phân bổ cho các thành phần này.

Đối với các lớp tập huấn được tổ chức cho các thẩm phán, các chương trình phụ thuộc vào chủ đề của hội thảo và đơn vị tổ chức các buổi hội thảo. LSMP và Chương trình hỗ trợ của UNDP được thực hiện nhằm mục đích cải thiện chương trình đào tạo, quy hoạch phát triển một chương trình giảng dạy tích hợp và toàn diện cho các thẩm phán.

## **2. Nội dung chương trình đào tạo: Chủ đề cụ thể**

### ***a.) Đạo đức tư pháp***

Đạo đức Tư pháp là một trong những thành phần trong chương trình đào tạo dành cho các trợ lý thẩm phán.

### **b.) Quyền con người và quyền xét xử công bằng**

Quyền con người và quyền xét xử công bằng được tích hợp trong các chủ đề của pháp luật hình sự trong chương trình đào tạo JRTI cho trợ lý thẩm phán. Quyền con người và quyền xét xử công bằng cũng sẽ được thảo luận trong các cuộc hội thảo của các đơn vị khác nhau được tổ chức với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các thẩm phán và cán bộ tòa án vẫn cần cải thiện sự hiểu biết của họ và áp dụng các quyền này.

### **c.) Các văn kiện pháp lý ASEAN**

Hiến chương ASEAN và các văn kiện pháp lý ASEAN không nằm trong chương trình đào tạo tư pháp. Tuy nhiên, đã có một số cuộc hội thảo do Bộ Ngoại giao tổ chức về việc hội nhập ASEAN và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), với sự tham gia của một số thẩm phán.

### **d.) Luật quốc tế hoặc Luật so sánh và xung đột pháp luật**

Chương trình đào tạo tư pháp xem xét luật pháp quốc tế hoặc luật so sánh đến mức độ nào vẫn chưa được đánh giá rõ ràng. Tuy nhiên, các khóa đào tạo đặc biệt về luật pháp quốc tế đã được tổ chức trong những năm qua với sự hợp tác của dự án luật quốc tế của UNDP. Xung đột pháp luật không phải là một phần của chương trình giảng dạy của các khóa đào tạo ở JRTI, nhưng nội dung này là một trong những chủ đề trong một số cuộc hội thảo được tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế.

Sự hiểu biết và áp dụng các xung đột pháp luật trong thực tế hiện vẫn còn cần phải được cải thiện.

## Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp

Ngoài một số khóa học ngắn hạn do LJTI tổ chức, hiện nay, không có chương trình đào tạo hệ thống nào cho việc bồi dưỡng nghiệp vụ pháp lý của thẩm phán về sự phát triển củapháp luật và khoa học pháp lý. Các chương trình đào tạo hiện nay được thực hiện bởi các tổ chức chính phủ thường cung cấp thông tin cơ bản cho các thẩm phán và các chuyên gia pháp lý khác. Tuy nhiên, khi luật mới được thông qua, các cuộc hội thảo của ngành tòa án thường được tổ chức.

## **TÀI LIỆU SỐ 5: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở MALAYSIA**

### **A. Tổ chức và thiết chế đào tạo**

#### **1. Những cải cách pháp luật và tư pháp liên quan**

Việc thành lập Học viện Tư pháp mới đây vào năm 2012 đại diện cho một bước tiến mới trong lĩnh vực đào tạo tư pháp cho các thẩm phán của Tòa án Cấp cao. Trước khi thành lập, đào tạo thẩm phán toà án cấp caochỉ được thực hiện duy nhất thông qua việc tổ chức các hội thảo và các khóa học ngắn hạn, và đã không được phép phát triển một chương trình đào tạo thường xuyên. Ban Phát triển năng lực đào tạo và tư pháp cũng đã được thành lập và trực thuộc Văn phòng Chánh án Tòa án Liên bang Malaysia trong năm 2010 để phục vụ cho công tác đào tạo cán bộ tư pháp. Cán bộ tư pháp cũng được khuyến khích theo đuổi các chương trình sau đại học.

#### **2. Trách nhiệm đào tạo tư pháp của các tổ chức**

| <b>Tổ chức</b>  | <b>Trách nhiệm</b>  | <b>Giám sát đào tạo và người giảng dạy của tổ chức</b>  |
|---|---|---|
| 1. Học viện tư pháp, một thành viên của cơ quan tư pháp | Chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các chương trình và các khóa học đào tạo cho các thẩm phán của Tòa án cấp cao. "Tòa án cấp cao" bao gồm Tòa án Liên bang, Tòa án cấp phúc thẩm, Tòa án Tối cao tại Malaya, và Tòa án Tối cao ở Sabah và Sirawak. | Học viện Tư pháp được tạo thành từ các thành viên của ngành tư pháp, đứng đầu là Chánh án tối cao của Malaysia với tư cách là Chủ tịch và bao gồm các chủ tịch của Tòa án cấp phúc thẩm, Chánh án của Malaya, Chánh án của Sabah và Sarawak cùng với sáu thẩm phán của Tòa án Liên bang và Tòa án Tối cao.Học viện nhận tài trợ từ Ủy ban bổ nhiệm thẩm phán.Ủy ban này cũng đóng vai trò là Ban Thư ký cho Học viện. |

|  |  |   |
|--|--|---|
| 2. Học viện đào tạo pháp luật và tư pháp (Institut Latihan Kehakiman dan Perundangan or ILKAP) thuộc Văn phòng Thủ tướng chính phủ | Cung cấp khoá đào tạo cho các thành viên của "Cơ quan pháp luật và tư pháp." Thẩm phán Tòa án cấp dưới và các quan tòa được coi là thành viên của Cơ quan pháp luật và tư pháp | Học viện đào tạo pháp luật và tư pháp thuộc Văn phòng Thủ tướng chính phủ   |
| 3. Cơ quan Trình độ chuyên môn của Malaysia, thuộc Văn phòng Thủ tướng.  | Giám sát các giáo trình giảng dạy của các tổ chức giáo dục cung cấp chương trình nâng cao trình độ chuyên môn để làm thẩm phán tòa án Syariah.                                 | Giám sát bởi cơ quan tư pháp Syariah của Malaysia (Jabatan Kehakiman Syariah Malaysia), thuộc Văn phòng Thủ tướng |

### 3. Người tham gia đào tạo tư pháp

#### a.) Học viện tư pháp

| Điều kiện bắt buộc   | Quá trình xét tuyển                                   | Số lượng học viên tốt nghiệp hàng năm  |
|--|---|--|
| Thẩm phán của Tòa án Cấp cao, tức là, Tòa án Liên bang, Tòa án cấp phúc thẩm, Tòa án Tối cao tại Malaya, và Tòa án Tối cao ở Sabah và Sarawak. | Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu hiện có | Trong năm 2012, tổng cộng có 84 thẩm phán tham dự sáu chương trình được thực hiện bởi thẩm phán phúc thẩm. Bên cạnh đó, Học viện cũng đã tổ chức các khóa đào tạo do các giảng viên nước ngoài cũng như ba chương trình ngoại tuyến nhằm đưa thẩm phán tới gần thực tiễn hơn và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của môi trường. |

#### b.) Viện đào tạo pháp luật và tư pháp

| Điều kiện bắt buộc | Quá trình xét tuyển | Số lượng học viên tốt nghiệp hàng năm |
|--------------------|---------------------|---------------------------------------|
|                    |                     |                                       |

|   |   |   |
|---|---|---|
| <p><b>Đào tạo tại chức</b> - Thẩm phán, người được coi là thành viên của Cơ quan Tư pháp và pháp lý, chẳng hạn như các thẩm phán Tòa án cấp dưới và các quan tòa.</p>   | <p>Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu hiện có.</p>   | <p>Không có thông tin tổng số. Tuy nhiên, Viện đã cung cấp khoảng 25 khóa học ngắn hạn mỗi năm dành cho các thành viên trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật đang làm việc trong các tòa án</p> |
| <p>Khóa tập huấn - Các ứng cử viên để bổ nhiệm cho các Tòa án cấp dưới đầu tiên phải là thành viên của cơ quan tư pháp và pháp lý.</p> <p>Trường hợp ngoại lệ trong luật là việc bổ nhiệm quan tòa bậc 2. Sau đây là những điều kiện bổ nhiệm để quản lý và phân loại nghề nghiệp của cơ quan tư pháp và pháp lý</p> <p>a. Là công dân của Malaysia;</p> <p>b. Từ 18 tuổi trở lên;</p> <p>c. (i) Có bằng Cử nhân Luật của các tổ chức chính phủ của bằng cấp cao hơn hoặc p được công nhận là tương đương, hoặc (ii) Vượt qua kì thi luật sư cuối cùng</p> <p>d. Có khả năng tiếng Bahasa Malaysia / Malay ở cấp Sijil Pelajaran Malaysia hay bằng trình độ tương đương được công nhận bởi chính phủ.</p> | <p>Ủy ban tư pháp và dịch vụ pháp lý có thẩm quyền đối với tất cả các thành viên của cơ quan tư pháp và dịch vụ pháp lý, và chức năng của nó là để bổ nhiệm, xác nhận, chỉ định vị trí trên cơ sở thường trú hoặc thúc đẩy, chuyên giao và thực hiện kiểm soát xử lý kỷ luật với các thành viên của cơ quan. " Các cán bộ trong việc quản lý và cấp chuyên nghiệp của các cơ quan được yêu cầu tham dự một khóa học tập huấn trước khi họ có thể hội đủ điều kiện để bổ nhiệm</p> | <p>Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu hiện có.</p>   |

#### 4. Sự cần thiết của tiến hành đào tạo tiền tư pháp

Đào tạo tư pháp hay một nền tảng pháp lý có vẻ là điều kiện tiên quyết, ngoại trừ trong việc bổ nhiệm quan tòa bậc 2.



Đề được bổ nhiệm làm thẩm phán của Tòa án Liên bang, Tòa án cấp phúc thẩm và Tòa án tối cao, một người phải là một công dân và "trong mười năm trước khi được bổ nhiệm, ông đã được một người của toà án đứng hộ hoặc một thành viên của dịch vụ tư pháp và pháp lý của Liên đoàn hoặc các dịch vụ pháp lý của một quốc gia" Điều 122AB của Hiến pháp cũng cho phép việc bổ nhiệm Ủy viên tư pháp cho các Tòa án tối cao. Ủy viên tư pháp được bổ nhiệm trong thời gian hoặc mục đích cụ thể, có trình độ chuyên môn cần thiết để bổ nhiệm làm thẩm phán của Tòa án Tối cao, và có sức mạnh để thực hiện chức năng của thẩm phán của Tòa án Tối cao. Điều này có vẻ để cung cấp các thẩm phán Tòa án Tối cao trong tương lai với một địa điểm để làm quen với các nhiệm vụ ở Tòa án Tối cao. Một Ủy viên tư pháp sẽ được đề nghị để bổ nhiệm làm thẩm phán của Tòa án Tối cao nếu được cho là đã phục vụ một cách thỏa đáng. Báo cáo lưu ý rằng việc bổ nhiệm Ủy viên tư pháp có thể làm suy yếu sự độc lập tư pháp. Tuy nhiên, sự thảo luận kỹ lưỡng về vấn đề trên nằm ngoài phạm vi của nghiên cứu này.

Về phần mình, Viện Đào tạo tư pháp và pháp lý cung cấp các chương trình tập huấn cho các thành viên của cơ quan tư pháp và dịch vụ pháp lý trước khi được bổ nhiệm vào cơ quan. Bên cạnh đó, để được bổ nhiệm để quản lý và phân loại chuyên nghiệp của cơ quan tư pháp và dịch vụ pháp lý, một người phải có bằng cử nhân luật hoặc đã qua kỳ thi luật sư cuối cùng. Tuy nhiên, trong trường hợp bổ nhiệm quan toà bậc 2, Luật toà án cấp dưới tại mục 79 quy định rằng "bất kỳ người nào phù hợp và thích hợp" đều có thể được bổ nhiệm.

## **B. Cấu trúc và nội dung của các chương trình đào tạo cho thẩm phán**

### **1. Cấu trúc của chương trình đào tạo cho thẩm phán**

Nội dung khóa học của chương trình đào tạo tại Học viện Tư pháp được hoạch định và điều phối bởi Giám đốc Học viện, một chức vụ hành chính, hiện đang do một thẩm phán công tác tại toà án phúc thẩm đảm nhiệm, Thẩm phán Mohamad Ariff Md. Yusof. Viện Đào tạo pháp luật và tư pháp tương tự, do một giám đốc đứng đầu. Có vẻ là Học viện Tư pháp cung cấp các khóa đào tạo về phát triển tư pháp liên quan đến công việc của các thẩm phán và nội dung chương trình thay đổi mỗi năm, tùy thuộc vào những gì mà Học viện xét thấy là thích hợp. Viện Đào tạo tư pháp và pháp lý, mặt khác, dường như có các chương trình có cấu trúc hơn.

#### **a.) Học viện tư pháp**

Các chương trình hiện nay thuộc các loại sau:

(I) Các khóa học được tiến hành với sự hỗ trợ của các thẩm phán phúc thẩm

Năm 2012:

a. Giải quyết các vụ việc theo Mục 39B của Đạo luật ma túy nguy hiểm năm 1952

b. Lệnh của toà

c. Khả năng chấp nhận chứng cứ trong toà dân sự sơ thẩm

d. Kiến nghị về bầu cử: Kết quả bầu cử đầy thách thức

e. Xem xét lại bản án và can thiệp phúc thẩm

Năm 2013:

- a. Luật Công ty
  - b. Làm thế nào để giải quyết các vụ việc Theo Mục 39B của Luật Ma túy nguy hiểm năm 1952
  - c. Can thiệp Phúc thẩm và sửa đổi
  - d. Hội thảo thẩm phán phúc thẩm
- (I) Hội thảo của các diễn giả nước ngoài

Năm 2012:

- a. Hội thảo về thực hiện Khuôn khổ quốc tế cho Tòa án xuất sắc
- b. Tòa án về sáp nhập Hòa giải: Những vấn đề tồn tại và triển vọng phát triển của tương lai
- c. Luật Cạnh tranh ở Malaysia

Đối với năm 2013:

- a. Các phiên đối thoại giữa Hội danh dự của Đền Trung và cơ quan tư pháp Malaysia
- b. Luật Xây dựng: Các vấn đề và thách thức

(I) các chương trình ngoại tuyến

Các chương trình tiếp cận cộng đồng vào năm 2012 ở Taman Negara, Cameron Highlands, và Kundasang; và năm 2013, ở Pulau Gemia, Marang.

(Ii) Tài trợ cho thẩm phán để hội thảo do các cơ quan / tổ chức khác tổ chức

## **b.) Viện đào tạo pháp luật và tư pháp**

Viện có hơn 99 khóa học trải khắp các chương trình sau: 1) Chương trình Quản lý cấp cao & chuyên nghiệp; 2.) Chương trình Công tố, 3.) Chương trình dân sự, 4.) Chương trình tố tụng dân sự, 5.) Chương trình Ngôn ngữ, 6. ) Chương trình tập huấn. Trong khi Chương trình Quản lý cấp cao & chuyên nghiệp có vẻ được thiết kế đặc biệt cho các cán bộ tư pháp và pháp lý, bao gồm các thẩm phán, các chương trình khác cũng bao gồm các khóa học mà chỉ "cán bộ tư pháp và pháp lý" là những người dự kiến tham gia

Dưới đây là Chương trình Quản lý cấp cao & chuyên nghiệp năm 2014. Các khóa học kéo dài từ một đến ba ngày dài, được tổ chức trong suốt cả năm.

1. Khóa học về lễ nghi, nghi thức ăn uống và xã giao
2. Hội thảo Kỹ năng đàm phán
3. Hội thảo Xử lý và quản lý kỷ luật
4. Hội thảo về soạn thảo bản án
5. Khóa học về tư duy sáng tạo trong giải quyết vấn đề
6. Khóa học về Kế hoạch chiến lược học thuật và đời sống làm việc của quản lý bậc trung
7. Khóa học Quản lý thời gian và áp lực
8. Khóa học về biến đổi tâm trí, Động lực và khả năng lãnh đạo

9. Khóa học cho các quan toà
10. Hội thảo về Đạo đức pháp
11. Hội thảo cho Chủ tịch Tòa án công nghiệp
12. Hội thảo về Kỹ năng con người - Trao quyền và ảnh hưởng tích cực tại nơi làm việc
13. Khóa học về kế hoạch chuyển đổi của Chính phủ
14. Hội thảo cho thẩm phán Tòa án
15. Hội thảo về trọng tài

"Khóa học cho các quan toà " kéo dài trong ba ngày và bao gồm: xây dựng tính cách, vai trò và thẩm quyền của quan toà ', Nội quy của Tòa án 2012: án phí, sửa đổi gần đây của Bộ luật tố tụng hình sự, hội nghị về toà án rút gọn, tạm giam, điều tra, xem xét, tang vật (vụ án hình sự và dân sự), các loại tang vật, xử lý tang vật tại tòa án trước khi xét xử, xử lý tang vật tại tòa án trong phiên tòa xét xử, xử lý tang vật tại tòa án sau khi xét xử (xử lý tang vật), thủ tục kháng cáo và chuẩn bị lập hồ sơ phúc thẩm và nộp đơn điện tử (vụ án dân sự và hình sự), kỹ thuật lập hồ sơ thủ tục tố tụng tại tòa án và soạn thảo bản án, văn bản thực tế hiệu quả của căn cứ của bản án (vụ án dân sự và hình sự), Thủ tục xét xử và quản lý vụ án hình sự, quy trình tòa án hòa giải.

" Hội thảo cho thẩm phán Tòa án" tương tự kéo dài trong ba ngày và có các chủ đề sau: Đổi mới tại nơi làm tư pháp, thủ tục áp dụng cho lệnh cấm, thủ tục áp dụng cho tờ khai và thực hiện cụ thể / hủy bỏ / cải chính, quản lý hồ sơ, thương lượng nhận tội, bồi thường, hội nghị về xét xử rút gọn, Nội quy của Tòa án năm 2012, Phí, Sửa đổi luật Tố tụng hình sự (quá trình xét xử trước phiên toàn chính), Vai trò của Yayasan Bantuan Guaman Kebangsaan (Quỹ trợ giúp pháp lý quốc gia ), cơ sở viết bản án, và Hòa giải – biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế hiệu quả.

Liên quan đến chương trình tập huấn cho những người tìm đến dịch vụ tư pháp và pháp lý, các khóa học của năm 2014 được liệt kê dưới đây.

1. Hội thảo về sự hiểu biết cơ bản của Luật Trợ lý pháp lý (2 ngày)
2. Hội thảo cho Hộ tịch viên toà án cấp dưới (3 ngày)
3. Hội thảo Quản lý hồ sơ (Nhóm Hỗ trợ tư pháp và pháp luật) (3 ngày)
4. Hội thảo dành cho Trợ lý pháp lý (tư pháp và pháp lý) (3 ngày)
5. Hội thảo về Chuẩn bị lập hồ sơ phúc thẩm hình sự cho Trợ lý hành chính pháp lý L 17 (Tòa án) (3 ngày)
6. Hội thảo về nghiên cứu pháp luật đối với cán bộ trợ giúp pháp lý (3 ngày)
7. Khóa học về Liêm chính và đạo đức cho cán bộ Trợ lý pháp lý (Legal và Tòa án) (3 ngày)
8. Khóa học đối với cán bộ Trợ lý pháp lý (Cục Trợ giúp pháp lý) (3 ngày)
9. Khóa học về trật tự (2 ngày)

## **2. Nội dung chương trình đào tạo: chủ đề cụ thể được lựa chọn**

### **a.) Đạo đức tư pháp**

Quy tắc đạo đức cho Thẩm phán được ban hành năm 2009. Hơn nữa, trong năm 2009, Quốc hội Malaysia đã thông qua dự thảo Ủy ban Đạo đức của thẩm phán. Viện Đào tạo tư pháp và pháp lý đã lên kế hoạch tổ chức 1 ngày "Hội thảo về tư pháp đạo đức" vào ngày 21 tháng năm năm 2014. Nội dung của buổi hội thảo như sau: Nguyên tắc của chính sách thi hành đạo đức cán bộ tư pháp; Áp dụng các nguyên tắc đạo đức bên trong và bên ngoài văn phòng; nghiên cứu trường hợp và mô phỏng; các vấn đề hiện tại và thách thức.

### **b.) Quyền con người và quyền xét xử công bằng**

Viện Đào tạo tư pháp và pháp lý đã lên kế hoạch về "Khóa học về Nhân Quyền Theo Luật Dân sự và Shariah" được tổ chức trong ba ngày vào tháng 5 năm 2014. Khóa học bao gồm trong chương trình dân sự của Viện đã chỉ ra rằng những người tham gia sẽ là "cán bộ dịch vụ pháp lý và tư pháp, Luật sư, Giảng viên luật, vv "Một khóa học tương tự về quyền con người được đưa vào trong chương trình năm 2013. Có vẻ như nội dung này đã không được đưa vào trong chương trình năm 2011 và 2012. Ngoài ra còn có các khóa học mà sẽ đề cập đến các tiêu chuẩn quốc tế liên quan về quyền trẻ em và quyền phụ nữ. Trong năm 2012, ngoài nội dung về quyền trẻ em và quyền phụ nữ quy định trong CRC và CEDAW, Viện cũng sẽ đưa Công ước về người khuyết tật vào nội dung chương trình. Một trong số những người tham dự dự kiến của tất cả các khóa học này sẽ là cán bộ tư pháp; sẽ là hữu ích hơn nếu có thêm thông tin về quá trình lựa chọn người tham gia.

### **c.) Văn kiện pháp lý ASEAN**

Cơ quan tư pháp của Malaysia có vẻ đang thực hiện các bước để nâng cao nhận thức về các vấn đề xuyên biên giới của các nước ASEAN và giữa các cán bộ tư pháp của mình. Trong một cuộc hội thảo quốc gia về "Tòa án Xanh" cho Thẩm phán và quan tòa người Malaysia được tổ chức từ 9-11 tháng 11 năm 2012 tại Kuala Lumpur, các chủ đề sau đã được thảo luận: Tòa án xanh, kinh nghiệm các nước ASEAN; truy tố và thực thi trong vụ việc môi trường; pháp luật quốc gia và công ước quốc tế liên quan đến môi trường; và nguyên tắc của hình phạt trong các vụ án môi trường.

Trong chương trình năm 2013 của mình, Viện Đào tạo pháp lý và tư pháp bao gồm một khóa học ba ngày về "Văn bản pháp lý của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 2015." người tham gia dự kiến bao gồm cán bộ dịch vụ tư pháp và pháp lý, luật sư, giảng viên về pháp luật. Thật không may, các chi tiết của khóa học không được đề cập.

"Chương trình dân sự" năm 2014 bao gồm một "khóa học về sự sẵn sàng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong việc công nhận Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2015." Khóa học này, dự kiến tổ chức ngày 27- 29 tháng 10 sẽ bao gồm những điều sau đây: Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và vai trò của nó; Đặc điểm của AEC; ASEAN sẵn sàng trong việc đạt được AEC: Triển vọng và thách thức đối với các nước thành viên và cho khu vực tư nhân. Những người tham gia là cán bộ dịch vụ tư pháp và pháp lý, luật sư, giảng viên luật

### **d.) Luật quốc tế/ Luật so sánh và xung đột pháp luật**

Hiện nay tại Malaysia có sự quan tâm đặc biệt đến luật môi trường quốc tế. Ngoài ra, trong bài phát biểu năm 2012 của mình, Chánh án toà án tối cao đã trích dẫn đào tạo về hòa giải được tiến hành bởi một thẩm phán liên bang cấp cao của Mỹ để nâng cao kỹ năng hòa giải. Viện Đào tạo tư pháp và pháp lý dường như muốn kết hợp một số chủ đề về luật pháp quốc tế vào "Chương trình Dân sự." Chẳng hạn như năm 2014, Viện sẽ tổ chức khoá học 3 ngày về Luật Sở hữu trí tuệ - Quyền và các vấn đề." Ngoài ra, có sẽ có cuộc thảo luận về "các khía cạnh quốc tế của sở hữu trí tuệ."

### **3. Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

Một thẩm phán dự kiến sẽ trải qua giáo dục và đào tạo pháp luật liên tục. Các khóa tập huấn cung cấp bởi cả hai Học viện Tư pháp và Viện Đào tạo pháp lý và Tư pháp cho phép các thẩm phán được cập nhật về sự phát triển của pháp luật và khoa học pháp lý

## **TÀI LIỆU SỐ 6: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở MYANMAR**

### **A. Tổ chức và thiết chế đào tạo**

#### **1. Những cải cách pháp luật và tư pháp gần đây**

Myanmar đã trải qua những thay đổi thể chế chính trong những năm gần đây. Hiến pháp hiện hành đã được thông qua bằng trưng cầu dân ý vào năm 2008. Cuộc bầu cử đầu tiên kể từ năm 1990 đã được tổ chức vào ngày 07 tháng 11 năm 2010, mang lại đại diện của chính phủ lần đầu tiên sau hơn 20 năm. Trong một bài phát biểu được đưa ra bởi Chánh án tòa án tối cao năm 2012, ông nói: "Theo hệ thống chính trị mới, bây giờ chúng ta phải đối mặt với những thách thức mà chủ yếu về sự hài hoà hoá của ngành tư pháp với văn hóa dân chủ, không có tham nhũng trong mọi phòng xử án, tăng cường cho hệ thống tư pháp."

Liên quan đến đào tạo tư pháp, Hiến pháp quy định việc thành lập Ban Công vụ Liên bang, trong đó sẽ thực hiện các nhiệm vụ tuyển chọn và đào tạo công chức, cũng như các quy định về quy chế công vụ. Năm 2010, Hội đồng Nhà nước về Hòa bình và Phát triển, cơ quan thực hiện chủ quyền Nhà nước trước khi Hiến pháp năm 2008 có hiệu lực, đã thông qua Luật về Ban Công vụ Liên bang phù hợp với nhiệm vụ của họ để xây dựng các công việc chuẩn bị cần thiết để thực hiện Hiến pháp. Luật này thay thế các lựa chọn Luật ban đào tạo và lựa chọn dịch vụ công (Luật Pyi Thu Luttaw số 4 năm 1977), trong đó đã thành lập các lựa chọn dịch vụ dân sự và Ban Đào tạo (CSSTB). Luật mới vạch ra các quyền hạn, nhiệm vụ, thời hạn của văn phòng, và kỷ luật của các thành viên Ban Công vụ Liên bang. Luật Ban Công vụ Liên bang áp dụng cho tất cả các nhân viên phục vụ dân sự, trừ nhân viên công vụ Quốc phòng và Lực lượng Cảnh sát Myanmar.

#### **2. Trách nhiệm đào tạo tư pháp**

| <b>Tổ chức</b> | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Giám sát đào tạo và người giảng dạy của tổ chức</b> |
|----------------|--------------------|--|
|----------------|--------------------|--|

|  |   |   |
|--|---|---|
| Bồi dưỡng nghiệp vụ, thuộc Tòa án Tối cao của Liên minh.                   | Chịu trách nhiệm thẩm phán đào tạo bậc cao hơn. | Tổng thống đề cử các thẩm phán cho tòa án cao nhất. Các thẩm phán sau đó cử cán bộ vào các vị trí trong tòa án tối cao, trong đó có Giám đốc Viện đào tạo tư pháp.<br><br>Hiển pháp trao quyền cho tổng thống với quyền bổ nhiệm cán bộ của UCSB và để giám sát các vấn đề ban. UCSB sau đó giám sát các tổ chức và các chương trình được thực hiện bởi Viện Trung ương của các dịch vụ dân sự. |
| Viện nghiên cứu dịch vụ dân sự, thuộc Ban Dịch vụ Dân sự Liên minh (UCSB). | Chịu trách nhiệm đào tạo ban đầu cho thẩm phán  | Hiển pháp trao quyền cho tổng thống với quyền bổ nhiệm cán bộ của UCSB và để giám sát các vấn đề ban. UCSB sau đó giám sát các tổ chức và các chương trình được thực hiện bởi Viện Trung ương của các dịch vụ dân sự.   |

### **3. Người tham gia đào tạo tư pháp**

#### ***a.) Viện đào tạo tư pháp***

| <b>Điều kiện bắt buộc</b>  | <b>Quá trình xét tuyển</b>  | <b>Số lượng học viên hàng năm</b> |
|--|---|-----------------------------------|
| Thẩm phán đương chức và các ứng viên thẩm phán với kinh nghiệm ở tòa án trước đó | Tòa án tối cao có thẩm quyền bổ nhiệm thẩm phán Tòa án cao Tòa án tối cao của nhà nước và Vùng và Tòa án cấp huyện hoặc Tòa án trong đặc khu hành chính. Người ta tin rằng sau một thời gian công tác là thẩm phán, cá nhân được mời tham gia các khóa đào tạo và các kỳ thi cho phép cho bổ nhiệm các tòa án quận. Nghiên cứu không tìm thấy nguồn giải thích nếu tất cả các thẩm phán đã được yêu cầu để tham gia vào các khóa đào tạo tư pháp trước khi bổ nhiệm, hoặc làm thế nào họ có thể được chọn để đào tạo. | Không có thông tin                |

#### ***b.) Viện nghiên cứu công vụ (thuộc UCSB)***

| <b>Điều kiện bắt buộc</b> | <b>Quá trình xét tuyển</b> | <b>Số lượng học viên hàng năm</b> |
|---------------------------|----------------------------|-----------------------------------|
|---------------------------|----------------------------|-----------------------------------|

|  |  |   |
|--|--|---|
| <p>Một ứng cử viên cho thẩm phán tại tòa án cấp dưới phải</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Myanmar quốc tịch;</li> <li>- Có đạo đức tốt;</li> <li>- Có bằng cử nhân luật.</li> </ul> <p>Báo cáo lưu ý rằng, độ tuổi tối thiểu cho bổ nhiệm thẩm phán toà án huyện là 25 tuổi.</p> | <p>Nghiên cứu không tìm thấy nguồn giải thích quá trình lựa chọn, nhưng người ta cho rằng nếu một cá nhân đáp ứng các yêu cầu này, họ có thể tham dự một khóa học cơ bản cho đào tạo Dịch vụ dân sự ban đầu tại Viện nghiên cứu UCSB dịch vụ dân sự. Sau khi hoàn thành khóa học họ sẽ có đủ điều kiện để bổ nhiệm làm thẩm phán nếu có vị trí trống</p> | <p>Nghiên cứu đã không xác định có bao nhiêu thẩm phán tốt nghiệp hàng năm. Hiện nay được cho là có 1.131 thẩm phán trên toàn hệ thống tư pháp của Myanmar.</p> |
|--|--|---|

#### **4. Sự cần thiết của đào tạo tiền tư pháp**

Mặc dù không tìm thấy dữ liệu hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu, có khả năng là phần lớn các thẩm phán hiện nay đã trải qua một số hình thức đào tạo tư pháp trước đây. Tuy nhiên, cũng có thể một thành viên của ngành tư pháp đã được bổ nhiệm làm thẩm phán mà không cần phải trải qua đào tạo tư pháp và chỉ có trình độ pháp lý cơ bản. Luật Tư pháp Liên minh yêu cầu một loạt các bằng cấp mà các thành viên của Tòa án Tòa án Tối cao và toà án cấp cao của vùng / quốc gia phải đáp ứng, mà trước đây bao gồm yêu cầu đã từng là một thẩm phán, cán bộ tư pháp, cán bộ pháp luật, hoặc người ủng hộ; nhưng nó cũng có một điều khoản rằng Tổng thống có thể chỉ định bất kỳ cá nhân nào mà anh / cô ấy có thể xem xét một luật gia nổi tiếng. Trong khi Quốc hội có khả năng vô hiệu hóa việc bổ nhiệm Tổng thống, nhưng họ chỉ có thể làm như vậy nếu ứng viên không đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

### **B. Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo thẩm phán**

#### **1. Cấu trúc chương trình đào tạo**

Đào tạo tư pháp cho các cấp cao hơn đã xuất hiện từ khá thường xuyên kể từ khi Tòa án tối cao thành lập Viện Đào tạo tư pháp ở Yangon. Tuy nhiên, tần số của các khóa đào tạo bị hạn chế bởi số lượng người tham gia và giảng viên sẵn có, cũng như bởi khoản ngân sách khiêm tốn để hỗ trợ đào tạo.

Chưa có nguồn thông tin nào đánh giá kỹ lưỡng về nội dung, thời gian và chương trình giảng dạy rằng đào tạo tư pháp của Myanmar được tiến hành bởi Tòa án tối cao hay UCSB và cuộc phỏng vấn được thực hiện cho báo cáo này đã không mang lại thông tin về những vấn đề này. Các thông tin hạn chế về chương trình UCSB, trong đó bao gồm phần lý luận và thực tiễn " về các khóa học đào tạo nghề" về luật hình sự và dân sự, "Tiếng Anh pháp lý," chính quyền của tòa án. Thông tin về các khóa đào tạo mà Tòa án Tối cao dành cho các thẩm phán cao cấp đã không được tìm thấy trong quá trình nghiên cứu.

Các tài liệu nhấn mạnh sự cần thiết phải cải thiện hệ thống giáo dục tư pháp và pháp lý ở Myanmar. Đánh giá hệ thống pháp luật Myanmar nói rằng, trong khi đào tạo tư pháp được đưa ra bởi Tòa án tối cao thông qua Viện đào tạo tư pháp, các chương trình đào tạo tư pháp bổ sung sẽ là "rất có giá trị." Mặc dù các ấn phẩm không thảo luận về các chi tiết của chương trình đào tạo cho các thành viên của ngành tư pháp, nó nhắc đến một nhu cầu chung cho "cải cách lớn" trong chương trình đào tạo của đất nước cho giáo dục pháp luật "Hỗ trợ pháp luật tại Myanmar: Chiến lược thay đổi pháp lý". xác định tương tự như "quy mô lớn, mục tiêu giáo dục pháp luật và đào tạo" như một khuyến nghị quan trọng. Nhu cầu này đã được công nhận bởi Tòa án Tối cao, như Chánh án toà án tối cao nói: "Chúng ta cần phải xây dựng năng lực của thẩm phán khẩn trương. Tòa án tối cao đã xây dựng chương trình đào tạo khác nhau để mở rộng chân trời của thẩm phán của chúng tôi; đặc biệt là trong các lĩnh vực: phát triển hiện nay của Hiến pháp và pháp luật; thay đổi các khái niệm pháp lý và tư pháp; công nghệ thông tin và kỹ năng ngôn ngữ để nghiên cứu chúng. "

## **2. Nội dung chương trình đào tạo: Chủ đề cụ thể**

### ***a.) Đạo đức tư pháp***

Thiếu số liệu công bố công khai trên giáo trình và nội dung đào tạo làm cho việc đánh giá các nguyên tắc bao gồm trong chương trình đào tạo tư pháp của Myanmar không đầy đủ. Người ta không biết mức độ các nguyên tắc đạo đức tư pháp, quyền con người, quyền và xét xử công bằng được bao gồm trong các khóa đào tạo tư pháp là như thế nào.

### **b.) Quyền con người và Quyền xét xử công bằng**

Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đã tiến hành tập huấn với các thẩm phán giải quyết Luật Quốc Tế Nhân Quyền, tiếp cận tới công lý và pháp lý trao quyền, và tư pháp liên chính. Tuy nhiên, không biết làm thế nào những nguyên tắc này đã, đang và tiếp tục được đưa vào đào tạo quốc gia.

### **c.) Văn kiện ASEAN**

Nghiên cứu này không thể xác định bất kỳ thông tin liên quan đến việc bao gồm các công cụ pháp lý của ASEAN trong các chương trình đào tạo tư pháp chính thức.

### **d.) Luật quốc tế hoặc luật so sánh và xung đột pháp luật**

Nghiên cứu đã không xác định những nguyên tắc này được tích hợp vào các khóa đào tạo như thế nào.

## **3. Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

Nghiên cứu đã không xác định được liệu đào tạo có theo kịp với cải cách thể chế và pháp lý hay không.



## TÀI LIỆU SỐ 7: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở PHILIPPINES

### A. Tổ chức và thiết chế đào tạo

#### 1. Những cải cách pháp luật và tư pháp gần đây

Philippine đã trải qua công cuộc cải cách trong vòng 2 thập kỷ qua, trong đó có nội dung giáo dục tư pháp. Trước thời điểm thành lập Học viện Tư pháp Philippines (PHILJA), cần lưu ý rằng giáo dục / đào tạo tư pháp là một hoạt động thường xuyên, phân tán được tiến hành bởi các tổ chức thẩm phán và tòa án tối cao trên cơ sở vụ việc.

Năm 1992, một ủy ban về việc thành lập một học viện tư pháp được ra đời. PHILJA được thành lập vào năm 1996 và nhận được nhiệm vụ lập pháp của nó vào năm 1998. Trong năm 1996, các chương trình đào tạo thích hợp của PHILJA đã được kết hợp trong tất cả các hội nghị của thẩm phán. Các chương trình cho các thẩm phán, mà đã được thiết lập vào năm 1988, cũng đã được mở rộng từ một (1) tuần đến một (1) tháng. Năm 1998, thẩm phán sơ thẩm mới được bổ nhiệm đều phải trải qua một chương trình đào tạo trong một tháng. Trong năm 2003, Philippine đã ban hành hướng dẫn để tránh những chương trình và các hoạt động đào tạo trùng lặp hoặc chồng chéo của cơ quan khác nhau của Tòa án tối cao. Từ đó về sau, tất cả các cuộc hội thảo, hội nghị và các chương trình giáo dục tư pháp và pháp lý khác cho các thẩm phán tòa tối cao, thẩm phán và cán bộ tòa án đã được thực hiện và tiến hành bởi PHILJA.

Ngoài ra, Văn phòng Trung tâm Hòa giải Philippine (PMCO) được thành lập vào năm 2008. Chức năng của PMCO liên quan đến cơ chế ADR. Các đơn vị Philippines hòa giải Trung tâm cũng đã được tổ chức trên khắp cả nước.

#### 2. Trách nhiệm đào tạo tư pháp

|                    |   |
|--------------------|---|
| <b>Tổ chức</b>     | <b>Học viện tư pháp Philippine (PHILJA), thuộc Tòa án tối cao.</b>  |
| <b>Trách nhiệm</b> | Vào ngày 12 Tháng Ba năm 1996, Tòa án tối cao tạo thành lập PHILJA bằng một quyết định hành chính và giao trách nhiệm "xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục tư pháp thường xuyên cho các thẩm phán tòa tối cao, thẩm phán, nhân viên tòa án và luật sư." Vào ngày 26 Tháng Hai năm 1998, một đạo luật đã được thông qua để chính thức thể chế hóa PHILJA là "một trường đào tạo thẩm phán tòa tối cao, thẩm phán, nhân viên tòa án, luật sư và những người mong muốn làm việc trong ngành tư pháp" |

|  |   |
|--|---|
|  | <p>PHILJA hoạt động dưới sự quản lý, giám sát và kiểm soát của Tòa án tối cao. Hiến pháp đảm bảo tính độc lập của Tòa án tối cao liên quan đến giám sát hành chính đối với tất cả các tòa án và các nhân viên của họ.</p> <p>PHILJA có một hội đồng quản trị được giao nhiệm vụ xây dựng và phê duyệt các đề xuất chính sách liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Học viện. Hội đồng quản trị bao gồm: (1) Chánh án Tòa án Tối cao (chủ tịch mặc nhiên); (2) Thẩm phán cao cấp Tòa án tối cao (phó chủ tịch mặc nhiên); (3) Hiệu trưởng danh dự của PHILJA, Thẩm phán của Tòa án phúc thẩm và Tòa án Sandiganbayan.</p> <p>Quản trị viên, Chủ tịch Hiệp hội Thẩm phán Philippine, Chủ tịch Hiệp hội các Trường luật Phillipine (thành viên mặc nhiên); và (4) thẩm phán của tòa án sơ thẩm (thành viên chỉ định).</p> <p>Hội đồng cũng có một ban điều hành: (1) Hiệu trưởng; (2) Hiệu trưởng; và (3) Thư ký điều hành.</p> <p>PHILJA có hai (2) Văn phòng, cụ thể là, Văn phòng Học thuật và văn phòng nghiên cứu, ấn phẩm và liên kết.</p> <p>Hầu hết các thành viên của Hội đồng Quản trị cán bộ mặc nhiên. Các thành viên chỉ định của Hội đồng là những người phải là một thẩm phán đương nhiệm của một tòa án sơ thẩm có ít nhất là năm (5) năm kinh nghiệm và giảng dạy tại một trường luật có uy tín cũng trong vòng 5 năm, được bổ nhiệm bởi tòa án tối cao và sẽ công tác trong nhiệm kỳ một (1) năm. Ông/Bà được tái bổ nhiệm cho một nhiệm kỳ mới. Cán bộ điều hành của PHILJA cũng do Tòa án tối cao chỉ định.</p> <p>PHILJA có đội ngũ giáo sư giảng viên. Hiện nay, Học viện có 105 giáo sư giảng viên, trong đó có ba (3) giáo sư làm nhiệm vụ hành chính. Ngoài 105 giáo sư giảng viên, tất cả các thẩm phán của Tòa án tối cao được coi là giáo sư giảng viên với cấp bậc của giáo sư đặc biệt. Họ hình thành nên Hội đồng học thuật của PHILJA</p> <p>Một giảng viên PHILJA phải được đề cử bởi một thành viên của Ban Quản Trị. Các đề cử được trình lên để Tòa án tối cao phê duyệt. Sau khi có đa số phiếu của Hội đồng quản trị, Anh / cô ấy sẽ chính thức được bổ nhiệm trong nhiệm kỳ hai (2) năm, mà không ảnh hưởng đến việc tái bổ nhiệm nhiệm kỳ tiếp theo</p> |
|--|---|

### **3. Người tham gia đào tạo tư pháp**

|                                   |  |
|-----------------------------------|--|
| <p><b>Điều kiện bắt buộc</b></p>  | <p>Theo Điều lệ PHILJA, các tiêu chí lựa chọn và nhập học của học viên được xác định bởi Hiệu trưởng với sự tham vấn với các giáo sư giảng viên và sự chấp thuận của Ban Quản Trị.</p> <p>Trên cơ sở những nguyên tắc của việc tiếp tục giáo dục tư pháp, các thẩm phán đương nhiệm / thẩm phán được đào tạo về những phát triển mới nhất của luật nội dung và luật hình thức, cũng như công nghệ có thể ứng dụng trong các tòa án, và các chủ đề liên quan khác.</p> <p>Trong khi đó, Chương trình đào tạo tiền tư pháp của PHILJA là dành cho người mong muốn có một vị trí trong ngành tư pháp. Các tiêu chuẩn để bổ nhiệm làm thẩm phán của Tòa án cấp sơ thẩm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là công dân của Philippines;</li> <li>- Bằng chứng chứng minh năng lực, tính liêm chính, tính trung thực và độc lập, và là thành viên của Liên đoàn luật sư Philippines;</li> <li>- Từ ba mươi tuổi trở lên;</li> <li>- Có ít nhất là năm (5) năm kinh nghiệm thực hành pháp luật ở Philippines, hoặc đã được một cơ quan nhà nước Philippines cho phép thực hành pháp luật một điều kiện tiên quyết không thể thiếu</li> </ul> |
| <p><b>Quy trình xét tuyển</b></p> | <p>Quá trình tuyển dụng người tham gia phụ thuộc vào chương trình và đối tượng mục tiêu của nó. Chương trình có thể là bắt buộc hoặc tự nguyện. Tòa án tối cao có quyền yêu cầu tất cả hoặc một số thành viên của ngành tư pháp phải trải qua và hoàn thành chương trình cụ thể.</p> <p>Một số chương trình cho các thành viên mới được bổ nhiệm của các cơ quan tư pháp, bao gồm cả các chương trình dành cho những người mới được thăng chức, có thể là bắt buộc. Họ không thể thực hiện nhiệm vụ của mình, trừ khi họ đã hoàn thành các chương trình nói trên. Như vậy, PHILJA bắt buộc đòi hỏi tất cả các đối tượng trên phải hoàn thành các chương trình này.</p> <p>Các chương trình khác, chẳng hạn như các chương trình phát triển sự nghiệp tư pháp (JCEP), có thể được đào tạo tự nguyện dành cho những người đã công tác trong một thời gian.</p> <p>Các chương trình được luôn công bố công khai, ví dụ thông qua các trang web của PHILJA và phương tiện đại chúng.</p>   |

|  |   |
|--|---|
| Số lượng trung bình học viên tốt nghiệp hàng năm | Không có dữ liệu về trung bình số lượng thẩm phán tốt nghiệp hàng năm. Tương tự như vậy, không có tài liệu cho thấy số lượng giới hạn của các thẩm phán do ngành tư pháp được đặt ra. Báo cáo hàng năm PHILJA năm 2011 nói rằng PHILJA tổ chức 24 chương trình đào tạo thường xuyên; thực hiện 106 chương trình trọng tâm đặc biệt với các đối tác chương trình khác nhau; và cung cấp đào tạo cho 1.404 thẩm phán, 415 nhân viên của tòa án, và 168 nhà nghiên cứu pháp lý. Nó quản lý ba (3) chương trình tiền tư pháp đến 111 người có nhu cầu. Chín Hội nghị-hội thảo cho các cán bộ tòa án khác nhau đã được tiến hành. Về ADR, 29 khóa đào tạo, các chương trình và các hoạt động đã được tổ chức. Đào tạo cơ bản cho 35 người hòa giải tiềm năng đã được cung cấp, và việc công nhận 33 người khác được tạo điều kiện. PHILJA đã tiến hành 475 cuộc hội thảo, với tổng cộng của 70.518 người tham gia trong năm 1996-2004. |
|--|---|

#### 4. Sự cần thiết của đào tạo tiền tư pháp

Trước đây, một người có thể trở thành thẩm phán mà không cần phải trải qua đào tạo tư pháp. Theo Hiến pháp Philippine năm 1987, đào tạo tư pháp không phải là một yêu cầu để một người trở thành thẩm phán. Theo Điều lệ PHILJA, đã ký thành luật vào năm 1998, chỉ có những người đã hoàn thành chương trình theo quy định của PHILJA và đã thỏa mãn tất cả các yêu cầu liên quan mới có thể được bổ nhiệm hoặc thăng chức vào bất kỳ vị trí nào hoặc được tuyển dụng vào ngành Tư pháp.

### B. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo cho thẩm phán

#### 1. Cấu trúc chương trình đào tạo

**Bảng 1: Cấu trúc của khoá đào tạo xét về thời gian và khả năng tiếp cận**

| Chương trình   | Thời gian      | Người hành nghề tư pháp có liên quan  |
|--|----------------|---|
| <i>Chương trình chủ đạo</i>  |                |   |
| Chương trình tiền tư pháp  | 10 ngày        | Không có. Dành cho các luật sư có mong muốn trở thành cán bộ tư pháp        |
| Phát triển sự nghiệp tư pháp   | 3 ngày         | Thẩm phán đương nhiệm / cán bộ tư pháp đã làm việc trong 1 khoảng thời gian |
| <i>Chương trình</i>  |                |   |
| Thảo luận – hội thảo định hướng cho Thẩm phán điều hành và phó thẩm phán điều hành | Ít nhất 2 ngày | Sau khi bổ nhiệm Chánh án và Phó chánh phán.                                |

|   |  |   |
|---|--|---|
| Thảo luận – hội thảo định hướng cho thẩm phán mới được bổ nhiệm     | Chương trình định hướng 2 tuần   | Thẩm phán mới được bổ nhiệm   |
| Thảo luận – hội thảo định hướng cho thư ký toà án mới được bổ nhiệm | -  | Thư ký toà án mới được bổ nhiệm   |
| Tiếp tục đào tạo về pháp luật cho luật sư tranh tụng tại toà        | Ít nhất 2 ngày   | Luật sư tranh tụng  |
| <i>Chương trình phát triển cho Cán bộ Tòa án</i>                    | Đa dạng. Đáp ứng nhu cầu nâng cao và cập nhật cán bộ tư pháp về kỹ năng, giá trị, vv   | Cán bộ Tòa án   |
| <i>Chương trình chuyên sâu đặc biệt</i>                             | Đa dạng. Theo chủ đề trên thực tế  | Thẩm phán, cán bộ tòa án và các bên liên quan khác.   |
| <i>Chương trình các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế</i>    | Đa dạng. Phụ thuộc vào loại chương trình.  | Thẩm phán xét xử, thư ký tòa án, cán bộ / các thành viên của Bar tích hợp của Philippines, hòa giải Trung tâm Philippine (PMC), đơn vị tham mưu, nhân viên tòa án, các hòa giải viên. Ngoài ra, các bên liên quan khác, ví dụ, các tổ chức phi chính phủ, các nhóm tôn giáo, chính quyền địa phương, và phương tiện truyền thông. |
| <i>Hội nghị - Hội thảo</i>  | Đa dạng. Tất cả các hội nghị quốc gia của thẩm phán và nhân viên tòa án có một phần về học thuật, thường được tiến hành trong 1,5 ngày | Đa dạng   |
| <i>Chương trình cho cơ quan tư pháp</i>                             | Đa dạng  | Cán bộ, luật sư của các cơ quan bán tư pháp.  |

Table 2: **Mô tả chương trình và đánh giá các chương trình giảng dạy cho Thẩm phán**

| <b>Chương trình</b>                       | <b>Mô tả</b>   | <b>Đánh giá</b>  |
|---|--|--|
| <i>Chương trình chủ đạo</i>               |  |  |
| Chương trình tiên tư pháp                 | Chương trình này cung cấp chương trình đào tạo ban đầu bắt buộc để người mong muốn có chức danh tư pháp theo Điều lệ của Học viện. Nó định hướng và hướng dẫn người mong muốn có chức danh tư pháp bằng cách cung cấp cho họ về khía cạnh tư pháp về pháp luật và giới thiệu họ với các kỹ năng, thái độ, giá trị và ứng xử thích hợp cần thiết cho việc bổ nhiệm thẩm phán. | Vì các khóa học không có ý định lặp lại chương trình của trường luật, họ có nhiều chiều sâu và tập trung vào việc đào tạo cần thiết để trở thành một thẩm phán. Cách tiếp cận này từ góc độ pháp lý là rất quan trọng trong việc đào tạo thẩm phán tương lai. Với những hạn chế về thời gian của chương trình, đó là thách thức đối với một học viên để cùng lúc phải quan tâm đến cả hai khía cạnh thực tế và triết học của chương trình. |
| Chương trình phát triển sự nghiệp tư pháp | Chương trình kéo dài ba ngày này dành cho các thẩm phán và cán bộ tư pháp đã công tác trong ngành tư pháp trong một thời gian. Nó nhằm mục đích tối ưu hóa tác động của các chương trình của Học viện trong khi cắt giảm chi phí bằng cách tổ chức các khóa giải quyết nhiều mối quan tâm của từng ngành.  | Ngoài việc cung cấp thông tin cập nhật về những diễn biến gần đây và luật học về luật nội dung và luật hình thức, các chương trình nhấn mạnh nội dung đạo đức tư pháp. Một thẩm phán cũng là một quản trị viên của tòa án của mình, và điều này phải được nhấn mạnh trong chương trình.  |

|   |  |   |
|---|--|---|
| <p>Thảo luận – hội thảo định hướng cho Thẩm phán điều hành và Phó thẩm phán điều hành</p> | <p>Sau khi bổ nhiệm, Thẩm phán điều hành và phó thẩm phán điều hành trải qua chương trình này kéo dài trong ít nhất hai ngày. Chương trình này được thiết kế để cập nhật cho các thẩm phán về sự phát triển pháp luật, pháp lý và văn bản mới ban hành để tăng cường khả năng trong việc thực hiện chức năng hành chính của họ</p>   | <p>Một thẩm phán điều hành có khối lượng công việc hành chính và yêu cầu báo cáo nhiều hơn một thẩm phán bình thường. Các chức năng của một thẩm phán điều hành và / phó của mình dễ dàng được giải thích. Tuy nhiên, trong thời gian hạn chế, định hướng phải được xử lý khéo léo để tạo ra kết quả tối ưu.</p>  |
| <p>Thảo luận – hội thảo định hướng cho các thẩm phán mới được bổ nhiệm</p>                | <p>Sau khi được bổ nhiệm vào tòa án, thẩm phán trải qua chương trình này để chuẩn bị cho các nhiệm vụ của văn phòng và các bồn phận của mình. chương trình tại các văn phòng làm việc tương ứng của ban thẩm phán đi kèm với những hoạt động tập huấn. Quan sát thực tế của phiên tòa được thực hiện bằng cách ngồi với một thẩm phán điều hành hoặc một Thẩm phán cấp cao trong việc tiến hành các thủ tục tố tụng tư pháp để xem xét các kỹ năng xét xử và hành chính của một thẩm phán mới được bổ nhiệm. Cả hai chương trình là điều kiện tiên quyết để thực hiện chức năng tư pháp.</p> | <p>Chương trình có trọng tâm thực hành và lý thuyết đáng khen ngợi. Điều này là rất quan trọng kể từ khi một thẩm phán, không giống như một luật sư tranh tụng / tư vấn, tham gia vào việc giải quyết tranh chấp và phải có kỹ năng mà không nhất thiết cần thiết bằng cách thử luật sư tranh tụng / tư vấn. Sự căng thẳng trên các lĩnh vực cốt lõi của đạo đức, kỹ năng và kiến thức có lợi cho sự hình thành của các thành viên có nguyên tắc của ngành tư pháp.</p> |
| <p><b><i>Chương trình chuyên đề đặc biệt</i></b></p>                                      | <p>Các chương trình phục vụ cho thẩm phán, cán bộ tòa án và các bên liên quan khác. Đây là những chuyên đề trong tự nhiên, tập trung vào các quy định mới và các xu hướng và phát triển hiện nay, cũng như các vấn đề đang nổi lên trong lĩnh vực cụ thể của pháp luật.</p>  | <p>Các chương trình cung cấp sự linh hoạt cho Học viện bao gồm các chuyên ngành / lĩnh vực pháp luật trong chương trình giảng dạy của mình, chẳng hạn như Luật, Kinh tế, Luật Môi trường, và mỗi các quan tâm khác.</p>   |

|   |  |   |
|---|--|---|
| <p><i>Chương trình các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế</i></p> | <p>Điều này bao gồm các chương trình: (1) Tòa hòa giải, Tòa lưu động- sáp nhập Hòa giải và Tòa án hòa giải phúc thẩm; (2) Chương trình đào tạo các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế;</p> <p>(3) Chương Trình Hòa Giải chuyên ngành;</p> <p>(3) (4) Chương trình phát triển cho nhân viên PMC ; và (5) Hội nghị ADR Quốc gia.</p> | <p>ADR đóng một vai trò lớn trong việc giải quyết nhanh chóng các trường hợp. Bên cạnh tòa án, đây là những công cụ để thực hiện công bằng xã hội và hòa bình. PHILJA khá là đáng khen ngợi để thúc đẩy đổi mới thông qua giáo dục / đào tạo.</p>   |
| <p><i>Hội nghị - Hội thảo</i></p>                                       | <p>Chương trình một phương tiện để học hỏi kinh nghiệm và cơ hội hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo tư pháp, thông qua việc tăng cường các kỹ năng và kiến thức pháp lý và quản lý, cũng như việc tăng cường các giá trị công việc.</p>  | <p>PHILJA nhận thấy đây là những cơ hội để giáo dục tư pháp tiếp cận nhóm đối tượng rộng hơn. Các hội nghị-hội thảo, ngoài việc có tiềm năng dễ dàng để nắm bắt số lượng khán giả lớn hơn, còn là cách thức để trao đổi kinh nghiệm giữa các thẩm phán tòa án tối cao / thẩm phán, PHILJA, và công chúng nói chung.</p> |

## **2. Nội dung chương trình đào tạo: các chủ đề cụ thể được lựa chọn**

### ***a.) Đạo đức tư pháp***

- (1) PHILJA nhấn mạnh ba (3) mối quan tâm chủ yếu:
- (2) (1) Người thực hiện tư pháp hay đặc biệt là các giá trị của một thẩm phán và lòng trung thành của mình để thực hiện các quy tắc đạo đức;
- (3) (2) Kiến thức Tư pháp, yếu tố không thể thiếu để thực thi công lý; và
- (4) (3) Kỹ năng tư pháp, vì một thẩm phán không chỉ phải giải quyết các vấn đề về pháp luật mà còn phải quản lý tòa án và chỉ đạo nhân viên của mình.

Như vậy, Đạo đức tư pháp được ăn sâu vào trong các chương trình giảng dạy. PHILJA dành một phần chương trình đào tạo để đề cập đến đạo đức và ứng xử tư pháp. Trong số các chương trình khác, các Chương trình tiền tư pháp và định hướng tư pháp và Chương trình đào tạo đều bao gồm các cuộc thảo luận quan trọng về Đạo đức tư pháp. Thẩm phán phải chịu sự điều chỉnh của quy tắc về đạo đức, cụ thể là, Bộ luật mới về ứng xử tư pháp của ngành Tư pháp Philippines (Dự thảo Bangalore), Bộ luật của tư pháp ứng xử và Đạo đức tư pháp.

### ***b.) Quyền con người và/hoặc quyền xét xử công bằng***



PHILJA đã cố gắng để đưa nội dung quyền con người và các vấn đề liên quan vào các khóa đào tạo, các chương trình của mình, và các hoạt động. Các chương trình hàng đầu của PHILJA luôn thảo luận về chủ đề nhân quyền. Các chương trình trọng tâm đặc biệt, bao gồm các quy định mới và các xu hướng và phát triển hiện nay, cũng như các vấn đề đang nổi lên trong lĩnh vực cụ thể của pháp luật, kể cả nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế. Quyền xét xử công bằng, như là một phần của luật hiến pháp, pháp luật hình sự, luật bồi thường thiệt hại, và luật nhân quyền, nhất thiết phải bao gồm trong chương trình PHILJA. PHILJA cũng có một đơn vị riêng là Vụ Pháp luật quốc tế và nhân quyền.

### **c.) Văn kiện pháp lý của ASEAN**

Philippine có một số nỗ lực để kết hợp mối quan tâm phạm vi khu vực ASEAN trong các bài giảng và các chương trình chuyên đề đặc biệt. Trong năm 2010, PHILJA tiến hành Bài giảng thứ ba của Chánh án tòa án tối cao Reynato S. Puno: Hiến chương ASEAN với tổng số 383 người tham gia. Năm 2011, hội thảo – thảo luận về Chương trình nâng cao nhận thức của ASEAN về buôn bán người cho Thẩm phán và công tố viên đã được tổ chức. Chương trình cho phép người tham gia "xác định và theo dõi các vấn đề về nạn buôn bán người từ cấp độ cơ bản đến việc điều tra, truy tố, và cấp tư pháp; đề nộp hồ sơ, truy tố, xét xử các vụ việc tại tòa án; và cuối cùng là xây dựng chiến lược trong việc truy tố thành công của một trường hợp buôn bán người." PHILJA tiếp tục tổ chức chương trình cho các thẩm phán trong năm 2012.

### **d.) Luật quốc tế/ Luật so sánh và Xung đột pháp luật**

Luật quốc tế là một phần không thể thiếu của chương trình đào tạo tư pháp của PHILJA. Vụ Pháp luật quốc tế và Nhân quyền giải quyết cấu thành của chương trình đối phó về luật quốc tế. Mặc dù thực tế rằng Philippines là một nhà nước lưỡng thể, chỉ có tập quán pháp được tự động đưa vào pháp luật trong nước. Trong chương trình tiền tư pháp, ví dụ, Sự phát triển của Luật Quốc tế, Luật Quốc Tế Nhân Quyền, Thực thi và thực hiện trong nước là một chủ đề được thảo luận.

Xung đột pháp luật, hoặc tư pháp quốc tế, được coi như là một chủ đề giáo dục tư pháp mà đôi khi giải quyết theo "Lĩnh vực đặc biệt cần quan tâm." Trong năm 2004, ví dụ, xung đột pháp luật đã được thảo luận 2 lần trong một năm. Xung đột pháp luật ASEAN là một trong những ấn phẩm chính của Hiệu trưởng danh dự PHILJA Azcuna..

### **3. Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

Đầu năm 1988, Tòa án tối cao đã thể chế hóa giáo dục tư pháp liên tục ở Philippines. Trong một thông tư hành chính, Tòa án yêu cầu nâng cao nghề nghiệp tư pháp và các chương trình hành tư pháp sẽ được tổ chức mỗi năm một lần. Các chương trình bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- (1) Xem xét các quyết định pháp luật của Tòa án Tối cao gần đây;
- (2) Giám sát và đánh giá việc thực hiện của các thẩm phán tham gia;
- (3) Thảo luận về các vấn đề của tòa án;
- (4) Đối thoại với các thành viên của các đoàn luật sư và chính phủ liên quan đến việc hành chính tư pháp; và

(5) các khía cạnh liên quan khác của đào tạo tư pháp có thể được Chánh án quy định.

## **TÀI LIỆU SỐ 8: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở SINGAPORE**

### **A. Tổ chức và thiết chế đào tạo**

#### **1. Những cải cách pháp luật và tư pháp gần đây**

Trước năm 1992, có một vấn đề tồn đọng nghiêm trọng trong các tòa án Singapore. Bắt đầu từ năm 1992- 1993, ngành tư pháp đã bắt đầu có một vai trò tích cực hơn trong quản lý xét xử. Điều này liên quan đến một sự thay đổi thái độ lớn đối với các thẩm phán, được thực hiện bằng việc sử dụng các kỹ thuật quản lý, đối thoại để xây dựng sự đồng thuận cho sự thay đổi, đào tạo và phát triển chuyên nghiệp để nâng cao năng lực cốt lõi, và việc sử dụng các hệ thống hỗ trợ công nghệ để nâng cao năng lực và hiệu quả và tạo điều kiện cho sự thay đổi. Thời hạn cho các trường hợp và quyết định cũng đã được đưa ra.

Đào tạo kỹ thuật mạnh mẽ và liên tục được thực hiện để đảm bảo rằng các cơ quan tư pháp luôn theo sát với công nghệ mới để làm việc cho Tòa án, ví dụ như, sự ra mắt của hệ thống tố tụng điện tử mới trong 2013. Hơn nữa, Ban Giáo dục Tư pháp (JEB) đã được thiết lập trong tháng 4 năm 2010 để cung cấp hướng dẫn và chỉ đạo về phát triển đào tạo tư pháp cho các thẩm phán tại Tòa án cấp dưới ở Singapore, và đưa ra một chương trình đào tạo tư pháp có hệ thống. Thẩm phán tòa án tối cao phải có chương trình nâng cao nhận thức tư pháp của chính họ. Khi có nhu cầu, hội thảo phổ biến sẽ được tổ chức bao gồm tất cả các thành viên của ngành tư pháp.

#### **2. Trách nhiệm đào tạo tư pháp**

Không có cách thức riêng biệt nào để trở thành một thẩm phán và không có tổ chức ở cấp quốc gia đặc biệt nào có trách nhiệm cung cấp đào tạo tư pháp trước khi bổ nhiệm. Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng các chương trình đào tạo cá nhân được chuẩn bị cho phát triển nghề nghiệp của mỗi thẩm phán. (Xem B.3.) Ngoài ra, trong các Tòa án cấp dưới, có một Hội đồng Giáo dục tư pháp với các đặc điểm sau:

| <b>Tổ chức</b> | <b>Trách nhiệm</b>  | <b>Giám sát đào tạo và người giảng dạy</b>  |
|----------------|---|---|
|                | Cán bộ bao gồm những người là Thẩm phán quận, Quan tòa, hoặc hộ tịch viên tại Tòa án cấp dưới hoặc Tòa án tối cao | Tư pháp V K Rajah. Sở đào tạo và kế hoạch chiến lược (SPTD) của Tòa án cấp dưới giúp các JEB. |

Ngành Tư pháp được tạo thành từ hai cấp: Tòa án tối cao và Tòa án cấp dưới (gần đây đổi tên thành "các tòa án bang"). Tòa án Tối cao được tạo thành từ các Tòa án cấp

phúc thẩm và Tòa án Tối cao. Tòa án cấp phúc thẩm là tòa án phúc thẩm cao nhất. Tòa án cấp dưới bao gồm các thẩm phán và tòa án quận, cũng như các tòa án chuyên ngành khác, ví dụ, Tòa các vụ việc nhỏ, Tòa án gia đình, Tòa giải quyết những vụ án mạng bất thường, và Tòa án Vị Thành Niên.

### 3. Người tham gia đào tạo tư pháp

|  |  |
|--|--|
| <b>Điều kiện tiên quyết</b>                          | Khi các thẩm phán được đào tạo chủ yếu vào công việc, đào tạo tư pháp chỉ được thực hiện bởi những người được bổ nhiệm vào hội đồng thẩm phán  |
| <b>Quy trình xét tuyển</b>                           | <p>Các dữ liệu có sẵn không chỉ rõ JEB chọn người tham gia các chương trình của mình như thế nào</p> <p>Trong trường hợp bổ nhiệm tư pháp, Thẩm phán và Ủy viên Tư pháp của Tòa án Tối cao được bổ nhiệm bởi Tổng thống với sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Về đề xuất bổ nhiệm, Thủ tướng Chính phủ phải tham khảo ý kiến Chánh án tòa án tối cao. Để hội đủ điều kiện để bổ nhiệm làm Thẩm phán hoặc Ủy viên tư pháp của Tòa án tối cao, một người "có đủ điều kiện" theo nội dung phần 2 của Luật hành nghề pháp lý (161), đọc về Quy định hành nghề pháp lý (Người đủ điều kiện) năm 2011, ít nhất là mười năm, hay thành viên của Dịch vụ Pháp Lý Singapore, hoặc cả hai.</p> <p>Trong các Tòa án cấp dưới, người được bổ nhiệm làm Thẩm phán quận phải "có đủ điều kiện" trong ít nhất bảy năm. Người được bổ nhiệm làm Thẩm phán phải "có đủ điều kiện" trong ít nhất ba năm. Trong thực tế, tuy nhiên, số năm kinh nghiệm trước khi cá nhân được bổ nhiệm làm Thẩm phán Quận hoặc quan tòa tại Tòa án cấp dưới là khoảng 17 năm. Để là một "người có đủ điều kiện" theo Quy định nghề luật chuyên nghiệp (Người đủ điều kiện) năm 2011, một người phải ít nhất có bằng Cử nhân Luật, hoặc đã được trao bằng Tiến sĩ Luật học. Tiêu chí bổ sung khác nhau được áp dụng tùy thuộc vào thẩm quyền.</p> |
| <b>Số lượng trung bình người tốt nghiệp hàng năm</b> | Ba mươi sáu Thẩm phán Tòa án cấp dưới tham dự Hội thảo viết bản án 2012 của JEB. Cũng trong năm đó, 32 Thẩm phán Tòa án cấp dưới tham dự Hội thảo kỹ năng xét xử   |

### 4. Sự cần thiết của đào tạo tiền tư pháp

Singapore là điển hình cho viện người được bổ nhiệm vào hội đồng thẩm phán mà không cần đào tạo tư pháp trước. Mặt khác, điều đó không có nghĩa là một người được bổ nhiệm làm thẩm phán mà không có nền tảng luật pháp, vì họ được yêu cầu phải là "người có đủ điều kiện." Hơn nữa, văn phòng của các ủy viên tư pháp cho phép thử nghiệm sự phù hợp của các cá nhân để bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án tối cao. Văn

phòng này cho phép người đó ( Ủy viên tư pháp) được bổ nhiệm tạm thời. Trong thực tế, tất cả các Thẩm phán Tòa án Tối cao hiện nay đầu tiên đều được bổ nhiệm làm Ủy Viên tư pháp. Trình độ và quá trình bổ nhiệm Ủy viên tư pháp là tương tự như của các Thẩm phán của Tòa án Tối cao.

## **B. Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo cho thẩm phán**

### **1. Cấu trúc của chương trình đào tạo**

Singapore không có chương trình đào tạo tư pháp chính thức trước khi bổ nhiệm. Tuy nhiên bồi dưỡng giáo dục tư pháp là một "lĩnh vực tập trung lâu năm" của Tòa án cấp dưới và JEB. Các thẩm phán tham gia vào giai đoạn lập kế hoạch các chương trình đào tạo của JEB, vì các thẩm phán là những người hiểu nhu cầu đào tạo của họ nhất. Theo Báo cáo thường niên năm 2012 của Tòa án cấp dưới, đây là báo cáo hàng năm mới nhất hiện có, JEB khởi xướng các chương trình trọng điểm sau đây trong năm 2012:

#### **a.) Chương trình cố vấn tư pháp**

Chương trình cố vấn tư pháp đã được tổ chức giữa tháng ba và tháng năm năm 2012. Chương trình này kết hợp Thẩm phán Tòa án cấp dưới với Thẩm phán Tòa án tối cao, người sẽ là cố vấn của họ. Mục đích của nó là cung cấp cho Thẩm phán tòa cấp dưới các cơ hội để quan sát và học hỏi từ kinh nghiệm hãm phán Tòa án cấp cao, người thiết lập các tiêu chuẩn của lý tưởng và đạo đức tư pháp.

#### **b.) Hội thảo về kỹ năng soạn thảo bản án**

Trong tháng 3 năm 2012, Giáo sư James Raymond, Chủ tịch của Viện Quốc tế về Văn bản pháp lý và lý luận, thực hiện một hội thảo 2,5 ngày về các kỹ năng liên quan đến soạn thảo bản án. Khóa học đề cập đến phương pháp xác định, sắp xếp và phân tích các vấn đề pháp lý. Nó cũng bao gồm các kỹ năng viết phần mở đầu và kết luận hiệu quả, nhận biết và tránh sai sót phổ biến về hành văn trong các văn bản pháp luật, và giải quyết các nhiệm vụ khác phụ trợ cho quá trình soạn thảo, ví dụ quản lý phiên tòa xét xử. Ngoài ra, một phần của chương trình được dành cho việc phát triển các vấn đề chuyên môn và sự phạm của giảng viên đào tạo tư pháp địa phương.

#### **c.) Hội thảo về kỹ năng xét xử**

Hội thảo này được tổ chức bởi các trường Cao đẳng Tư pháp của Anh và xứ Wales từ ngày 8-11 tháng 5 năm 2012 và tập trung vào các kỹ năng như đánh giá độ tin cậy của bằng chứng, ứng xử với nhân chứng trẻ và dễ bị tổn thương, đối phó với các vấn đề đạo đức trong và ngoài tòa án, và đối phó hiệu quả với các tình huống xung đột bất ngờ và gay gắt tại Tòa án.

### **2. Nội dung chương trình đào tạo: Chủ đề cụ thể chọn lọc**

#### **a.) Đạo đức tư pháp**

Chương trình cố vấn tư pháp của JEB và Hội thảo về kỹ năng xét xử đều nhấn mạnh đạo đức tư pháp. Nói chung, các thẩm phán bị ràng buộc bởi một quy tắc đạo đức. Đạo đức pháp lý tạo thành một thành phần quan trọng của giáo dục ban đầu đối với thẩm phán và là một thành phần cốt lõi của Khóa học thực hành Luật của Viện Giáo dục pháp luật Singapore

## **b.) Quyền con người và/hoặc quyền xét xử công bằng**

Quyền con người và/hoặc quyền xét xử công bằng cũng tạo thành các thành phần quan trọng của giáo dục ban đầu đối với một thẩm phán. Hiến pháp và Luật Hành chính, Luật Bằng chứng, và khoa học tư pháp – các môn mà bao gồm các nguyên tắc về quyền con người, là môn học bắt buộc trong cả hai khoa Luật tại Singapore (Đại học Quốc gia Singapore và Trường Đại học Quản trị Singapore). tổ tụng dân sự và hình sự cũng là những thành phần cốt lõi của khóa học thực hành Luật thực hiện bởi Viện Giáo dục pháp luật Singapore.

## **c.) Văn kiện pháp lý của ASEAN**

Nói chung, Singapore công nhận luật pháp và văn kiện pháp lý của mình phải phản ánh sự liên kết ngày càng tăng của các quốc gia và hệ thống tương ứng pháp lý. Khoa Luật của họ cung cấp danh sách những khóa nâng cao về các chủ đề liên quan đến Hiến chương ASEAN, văn bản pháp lý của ASEAN, và các pháp luật của các nước ASEAN khác. Ví dụ, các khóa học như "Giới thiệu về Luật Indonesia", "Hợp đồng và Luật Thương mại trong Luật dân sự châu Á", "Luật quốc tế và châu Á", "Nhân quyền ở châu Á", "Luật Cộng đồng kinh tế ASEAN và chính sách", "Nhà nước so sánh và tôn giáo ở Đông Nam Á", "Luật, Quản trị & Phát triển ở châu Á" được cung cấp tại Đại học Quốc gia Singapore.

## **d.) Luật quốc tế/ Luật so sánh và Xung đột pháp luật**

Luật pháp quốc tế và luật so sánh cũng là những thành phần cốt lõi của giáo dục ban đầu của thẩm phán. Các Khoa Luật yêu cầu sinh viên tốt nghiệp phải hoàn thành một khóa học bắt buộc về hệ thống pháp luật so sánh, và cung cấp chuyên đề sâu rộng pháp luật quốc tế. Xung đột pháp luật cũng là một khóa học bắt buộc tại Khoa Luật trường Đại học Quản trị Singapore, và môn tự chọn tại Khoa Khoa Đại học Quốc gia Singapore

### Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp

Chương trình và lộ trình đào tạo cá nhân hóa được chuẩn bị cho phát triển nghề nghiệp của mỗi thẩm phán để đảm bảo một sự tiến triển có hệ thống trong việc phát triển kiến thức và chuyên môn. Chúng bao gồm việc cung cấp liên tục các thông tin phản hồi cá nhân thông qua, ví dụ, Chương trình Tòa án xuất sắc của JEB, liên quan đến việc có một ban gồm các thành viên giàu kinh nghiệm quan sát kỹ năng của thẩm phán dự bị trong thủ tục tố tụng của tòa án và sau đó cung cấp thông tin phản hồi bí mật cho các thẩm phán.

Cơ hội cho bồi dưỡng nghiệp vụ cũng được cung cấp cho các cán bộ tư pháp, thông qua các ứng dụng của Ủy ban Dịch vụ pháp lý. Như cựu Chánh án tòa án tối cao Yong Pung How, trong tham chiếu đến Tòa án cấp dưới, nhấn mạnh: lộ trình đào tạo cá nhân cho mọi cán bộ tư pháp đã được sắp xếp để hiện thực hóa tiềm năng phát triển và chuyên môn của họ. Cán bộ được hứa hẹn có học bổng để theo đuổi các nghiên cứu và các chương trình cao hơn. Hiện nay hai trên năm cán bộ tư pháp đều có bằng pháp luật sau đại học.

Một tác giả cũng quan sát thấy rằng, ngoài việc cung cấp học bổng du học tại các trường đại học hàng đầu trong và ngoài nước và chuẩn bị các chương trình đào tạo từng cá

nhân, các thẩm phán được khuyến khích tham gia các cuộc hội thảo và hội thảo quốc tế. Ngoài ra, liên lạc với các tổ chức quốc tế và truy cập vào cơ sở dữ liệu pháp lý, mạng chia sẻ kiến thức pháp lý điện tử, và các thư viện đã giúp thẩm phán cải thiện khả năng thực hiện công việc của họ.

Cuối cùng, như đã đề cập ở trên, Tòa án cấp dưới là JEB đã khởi xướng các chương trình trong điểm trong năm 2012 nhằm tăng cường tiếp tục giáo dục tư pháp.

## TÀI LIỆU SỐ 9: ĐÀO TẠO TƯ PHÁP Ở THÁI LAN

### A. Tổ chức và thiết chế đào tạo

#### 1. Những cải cách pháp luật và tư pháp gần đây

Hiến pháp năm 1997 đã cải cách đáng kể hệ thống tư pháp ở Thái Lan. Quan trọng nhất, các Tòa án Tư pháp đã được tách ra từ Bộ Tư pháp. Kết quả là, các Tòa án Tư pháp bây giờ có một ban thư ký độc lập là Văn phòng Tư pháp, đứng đầu là Tổng thư ký - người báo cáo trực tiếp cho Chủ tịch Tòa án tối cao. Văn phòng Tư pháp có quyền tự chủ trong quản trị nhân sự, ngân sách và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. Văn phòng có nhân viên riêng và được chia thành nhiều phòng, ban.

Về đào tạo tư pháp, trước khi Hiến pháp tách Tòa án Tư pháp ra khỏi Bộ Tư pháp, Phòng Đào tạo và Hội thảo (nơi tổ chức các khóa đào tạo cho học viên thẩm phán trước khi gửi họ đi đào tạo với các thẩm phán cao cấp) được đặt dưới sự giám sát của Văn phòng Các vấn đề Tư pháp. Sau khi Tòa án Tư pháp được tách ra độc lập và với việc ban hành Đạo luật Dịch vụ tư pháp của Tòa án Tư pháp, B.E. 2543, một cơ quan chính thức được gọi là Viện Đào tạo tư pháp (JTI) được thành lập vào ngày 21 Tháng Tám năm 2000 để giám sát việc đào tạo.

#### 2. Trách nhiệm đào tạo tư pháp

| Tổ chức  | Trách nhiệm   | Giám sát đào tạo và người giảng dạy  |
|--|---|--|
| <p>1. <b>Viện đào tạo tư pháp</b>, thuộc cơ quan tư pháp, Văn phòng của cơ quan tư pháp.</p> | <p>Chịu trách nhiệm đào tạo cán bộ tư pháp, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thẩm phán sự nghiệp (và học viên)</li> <li>2. Bồi thẩm viên</li> <li>3. Thẩm phán cấp cao</li> <li>4. Kadis (Datoh Yuthithum)</li> </ol> | <p>Ủy ban hành chính đào tạo tư pháp của JTI cũng như Ủy ban về Chương trình Kiểm soát và Kế hoạch phát triển của cơ quan dịch vụ tư pháp có trách nhiệm giám sát JTI. Ủy ban tập trung vào việc quản lý các khóa học đào tạo, trong khi Ủy ban còn lại lựa chọn giảng viên. Một hội đồng của Ủy ban giám sát từng chương trình đào tạo.</p> |

|   |  |                                    |
|---|--|------------------------------------|
| 2. Phòng phát triển và đào tạo thuộc Cục luật sư Bộ Tư pháp | Chịu trách nhiệm đào tạo công tố viên, bao gồm<br>1. Các công tố viên nhà nước<br>2. Học viên công tố viên | Giám sát bởi Văn phòng Cục Luật sư |
|---|--|------------------------------------|

### 3. Người tham gia đào tạo tư pháp

#### a.) Viện đào tạo tư pháp

| Điều kiện tiên quyết  | Quy trình xét tuyển  | Số lượng trung bình người tốt nghiệp hàng năm  |
|---|--|--|
| Một ứng cử viên thẩm phán sự nghiệp phải<br>- Vượt qua kỳ thi tuyển sinh;<br>- Có quốc tịch Thái Lan;<br>- Có bằng luật;<br>- Vượt qua kỳ thi luật sư;<br>- Đã có kinh nghiệm làm việc ít nhất 2 năm trong nghề luật. | - Ứng viên cho thẩm phán thực tập được lựa chọn bởi một trong ba phương pháp: kiểm tra công khai, kiểm tra kiến thức, lựa chọn đặc biệt;<br>- Có một kỳ thi tuyển sinh cho các thẩm phán sự nghiệp, do Ủy ban Tư pháp tổ chức;<br>- Ứng viên có kết quả đào tạo đạt yêu cầu sẽ được sự chấp thuận của Ủy ban tư pháp và được lựa chọn để nhà vua bổ nhiệm làm thẩm phán. | Số lượng các ứng viên khá lớn nhưng chỉ số ít được lựa chọn<br>Trong năm 2011, đã có 7.642 ứng viên, chỉ có 15 hoặc ít hơn 0,2% đi vượt qua quy trình này.<br>Trong năm 2012, đã có 4.595 người nộp đơn, với chỉ 12, thấp hơn 0,25%, vượt qua quá trình này. |

#### b.) Phòng phát triển và đào tạo

| Điều kiện tiên quyết | Quy trình xét tuyển | Số lượng trung |
|----------------------|---------------------|----------------|
|----------------------|---------------------|----------------|

|  |  |  |
|--|--|--|
| <p>Một ứng cử viên phải</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vượt qua kỳ thi tuyển sinh cho các công tố viên công do Văn phòng Tổng Chương lý tổ chức</li> <li>- Có quốc tịch Thái Lan;</li> <li>- Có bằng luật;</li> <li>- Vượt qua kỳ thi của Đoàn luật sư Thái;</li> <li>- Đã có kinh nghiệm làm việc ít nhất 2 năm trong nghề luật.</li> </ul> | <p>Ứng viên cho công tố viên tập sự được lựa chọn bởi một trong ba phương pháp: kiểm tra công khai, kiểm tra kiến thức, lựa chọn đặc biệt;</p> <p>Tất cả các học viên được chấp nhận phải tham gia một khóa học đào tạo một năm.</p> | <p>Không được xác định đầy đủ trong các tài liệu hiện có</p> |
|--|--|--|

#### **4. Sự cần thiết của đào tạo tiền tư pháp**

Tất cả các thẩm phán sự nghiệp phải vượt qua các kỳ thi bắt buộc phải tham gia vào các khóa đào tạo tư pháp ban đầu được cung cấp cho tất cả các ứng cử viên thẩm phán của Viện đào tạo tư pháp. Tuy nhiên, yêu cầu khác nhau được đưa ra cho việc bổ nhiệm một Datoth Yutithum (Kadi) cũng như một thẩm phán liên kết (một thẩm phán tại gia). Các thẩm phán được tuyển dụng thông qua một quá trình riêng biệt được tổ chức bởi mỗi tòa án và có thể có một chuyên môn khác so với pháp luật. Tuy nhiên, cả Kadis và thẩm phán cũng phải tham gia đào tạo tư pháp cụ thể được cung cấp bởi một tòa án hoặc tòa án chuyên ngành trước khi bổ nhiệm..

### **B. Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo cho thẩm phán**

#### **1. Cấu trúc của chương trình đào tạo**

Viện Đào tạo Tư pháp tiến hành một khóa học đào tạo thẩm phán thực tập trong vòng một năm, trong đó bao gồm ba phần: kiến thức pháp lý, đào tạo thực hành và đào tạo học tập:

- (1) Việc đào tạo kiến thức tư pháp bao gồm sáu phần:
  - (1) Giới thiệu về công việc của tòa án, kiến thức liên quan đến công việc của Tòa án;
  - (2) Kiến thức liên quan đến vai trò của thẩm phán (ví dụ văn hóa tư pháp, lý tưởng tư pháp, và đạo đức nghề nghiệp);
  - (3) sử dụng ngôn ngữ Thái;
  - (4) Kiến thức liên quan đến thủ tục tòa án;
  - (5) Nhân vật tư pháp; và
  - (6) Các hoạt động.
- (2) Đối với hợp phần đào tạo thực tế, mỗi thẩm phán tập sự được phân công giúp một thẩm phán sự nghiệp với thủ tục tố tụng của tòa án.
- (3) Đào tạo học thuật bao gồm các phần sau:



- (1) Tổ tụng dân sự và hình sự;
  - (2) thủ tục tòa án đặc biệt';
  - (3) giải thích pháp luật
  - (4) Kiến thức chung (ví dụ các loại thuốc gây nghiện, cờ bạc, và "luật mới trong thế giới toàn cầu hóa", chẳng hạn như quyền con người, tội phạm xuyên quốc gia, pháp luật hình sự quốc tế, hoặc rửa tiền);
- Các cơ quan theo Hiến pháp và quy trình lập hiến;  
Đạo đức, đạo đức nghề nghiệp và tính cách tư pháp; và  
thực hành phiên toàn giả định.

Các chương trình đào tạo cụ thể cho các bồi thẩm viên và Kadis được cung cấp khác nhau và phụ thuộc vào yêu cầu của từng tòa án đặc biệt, chẳng hạn như tòa án gia đình, tòa án lao động, tòa sở hữu trí tuệ và các tòa án thương mại quốc tế. Kadis sẽ được đào tạo về luật Hồi giáo và đạo đức nghề nghiệp..

## **2. Nội dung chương trình đào tạo: Một số chủ đề cụ thể**

### ***a.) Đạo đức tư pháp***

Thẩm phán phải tuân theo luật ứng xử tư pháp, và Đạo đức tư pháp là một phần của chương trình đào tạo của các học viên thẩm phán. Phần đào tạo này bao gồm các ngành tư pháp và đạo đức, trí tuệ tư pháp, thực hành đạo đức trong các phiên xét xử của tòa án, thực hành đạo đức trong công tác hành chính, thực hành đạo đức của cá nhân và gia đình, thực hành đạo đức trong các vấn đề khác, cách sống của thẩm phán nổi tiếng, công lý theo nghĩa thông thường và công bằng của pháp luật, địa vị xã hội, tính cách, lời nói, sự phát triển tâm trí, hình ảnh của một thẩm phán trong sự mong đợi của công chúng, và cách ứng xử xã hội thông thường.

### **b.) Quyền con người và/hoặc quyền xét xử công bằng**

Nhân quyền được giảng dạy và tích hợp vào chương trình đào tạo tư pháp cho ứng cử viên thẩm phán, trong phần "kiến thức chung". Hơn nữa, nhân quyền cũng được bao gồm trong chương trình đào tạo tại chức cho các thẩm phán.

### **c.) Văn kiện pháp lý của ASEAN**

Hiến chương ASEAN, các văn kiện ASEAN và các văn kiện pháp lý xuyên biên giới khác có liên quan không có trong phần chính của chương trình đào tạo tư pháp, chương trình chỉ tập trung vào kiến thức và thủ tục pháp lý. Tuy nhiên, thông tin liên quan đến các văn kiện ASEAN có thể được bao gồm trong chương trình giảng dạy cho ứng cử viên thẩm phán theo phần kiến thức chung trong các chủ đề liên quan đến pháp luật mới trong thế giới toàn cầu hóa, hoặc nằm trong các khóa học tại chức cho các thẩm phán tập sự.

### **d.) Luật quốc tế/ Luật so sánh và Xung đột pháp luật**

Không có phần dành riêng cho luật pháp quốc tế và luật so sánh trong các chương trình đào tạo tư pháp cho ứng cử viên thẩm phán. Tuy nhiên, các chương trình giảng dạy cũng bao gồm luật pháp quốc tế hay so sánh như là một phần nhỏ của phần kiến thức chung. Có vẻ như không có chuyên đề về xung đột pháp luật trong các chương trình giảng dạy

cho các ứng cử viên thẩm phán chuyên ngành, nhưng đây cũng là một phần của khóa học Luật Thương mại quốc tế trong chương trình đào tạo cho các bồi thẩm viên của tòa án về luật sở hữu trí tuệ và tòa án thương mại quốc tế.

### **3. Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp**

Viện Đào tạo tư pháp không chỉ cung cấp chương trình đào tạo tư pháp cho ứng cử viên thẩm phán mà còn đào tạo tại chức cho các thẩm phán ở các cấp. Các khóa đào tạo nhằm mục đích thông tin cho họ về sự phát triển pháp luật mới nhất thông qua các hình thức hội thảo, hội nghị, đó là: (1) Khóa đào tạo cho Thẩm phán cấp dưới; (2) Khóa đào tạo Thẩm phán của Tòa án cấp sơ thẩm; (3) Khóa học hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm; (4) Khóa đào tạo cho Thẩm phán Tòa án cấp phúc thẩm; (5) Khóa đào tạo cho Chánh án Tòa án cấp phúc thẩm; (6) Khóa đào tạo Thẩm phán Tòa án tối cao; và (7) các khóa học đặc biệt khác.